

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công nhận danh sách học sinh, sinh viên trúng tuyển vào
Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Quy Nhơn năm 2021**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Thông tư số 05/2017/TT-BLĐTBXH ngày 02/3/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc quy định quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng; Thông tư số 07/2019/TT-BLĐTBXH ngày 07/3/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2017/TT-BLĐTBXH ngày 02/3/2017;

Căn cứ Công văn số 205/LĐTBXH-TCDN ngày 18/01/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn thực hiện một số nội dung về giáo dục nghề nghiệp;

Theo đề nghị của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Quy Nhơn tại Tờ trình số 605/TTr-CDKTCNQN ngày 10/12/2021 và của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 298/TTr-SLĐTBXH ngày 16/12/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận danh sách **1.936** học sinh, sinh viên trúng tuyển vào Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Quy Nhơn năm 2021. Cụ thể như sau:

- Cao đẳng 01 năm: 112 sinh viên;
- Cao đẳng 03 năm: 550 sinh viên;
- Trung cấp 02 năm: 1.274 học sinh.

(Có danh sách cụ thể kèm theo).

Điều 2. Học sinh, sinh viên trúng tuyển vào Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Quy Nhơn có tên tại Điều 1 được hưởng các chế độ, chính sách và quyền lợi theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước kể từ ngày nhập học.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Lao động -Thương binh và Xã hội, Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Quy Nhơn, Thủ trưởng các cơ quan liên quan và các học sinh, sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT Lâm Hải Giang;
- Các Sở: Tài chính, GD&ĐT;
- PVP VX;
- Lưu: VT, K20.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lâm Hải Giang

Phụ lục 01
DANH SÁCH SINH VIÊN CAO ĐẲNG
NHẬP HỌC VÀO TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ QUY NHƠN
NĂM 2021 - KHÓA 15 - NIÊN KHÓA 2021 - 2024

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ			NGHỀ
						Xã/Phường	Huyện/TP	Tỉnh	
1	C15-0001	Nguyễn Văn	An	16/12/2002	Nam	Canh Hòa	Vân Canh	Bình Định	CGKL
2	C15-0002	Trần Dương Hoàng	Anh	27/05/2003	Nam	Phước Quang	Tuy Phước	Bình Định	CGKL
3	C15-0003	Nguyễn Duy	Đang	22/06/2003	Nam	Mỹ Trinh	Phù Mỹ	Bình Định	CGKL
4	C15-0004	Chế Thành	Đạt	22/07/2002	Nam	Nhon Hậu	An Nhơn	Bình Định	CGKL
5	C15-0005	Nguyễn Văn	Dũng	15/05/2003	Nam	Mỹ Trinh	Phù Mỹ	Bình Định	CGKL
6	C15-0006	Châu Trường	Duy	24/06/2003	Nam	Phước Lộc	Tuy Phước	Bình Định	CGKL
7	C15-0007	Nguyễn Văn	Hào	11/04/2003	Nam	Nhân Cơ	Đăk RLấp	Đăk Nông	CGKL
8	C15-0008	Nguyễn Chí	Hào	16/03/2001	Nam	Xuân Lộc	Sông Cầu	Phú Yên	CGKL
9	C15-0009	Lý Hoàng	Hảo	17/06/2003	Nam	Mỹ Chánh	Phù Mỹ	Bình Định	CGKL
10	C15-0010	Võ Thanh	Hoài	21/11/2003	Nam	Phước Hưng	Tuy Phước	Bình Định	CGKL
11	C15-0011	Nguyễn Văn	Huệ	13/08/2003	Nam	Cát Minh	Phù Cát	Bình Định	CGKL
12	C15-0012	Trần Quốc	Hung	04/02/2003	Nam	Tây Xuân	Tây Sơn	Bình Định	CGKL
13	C15-0013	Đỗ Đoàn Trường	Huy	28/12/2003	Nam	Phường Tây Sơn	An Khê	Gia Lai	CGKL
14	C15-0014	Nguyễn Kim	Khương	05/06/2003	Nam	Mỹ Cát	Phù Mỹ	Bình Định	CGKL
15	C15-0015	Nguyễn Hồng	Minh	06/11/2003	Nam	Mỹ Chánh	Phù Mỹ	Bình Định	CGKL
16	C15-0016	Nguyễn Tuấn	Minh	30/01/2002	Nam	An Phú	An Khê	Gia Lai	CGKL
17	C15-0017	Trương Hoàng	Nam	27/11/2003	Nam	Mỹ Chánh	Phù Mỹ	Bình Định	CGKL
18	C15-0018	Nguyễn Trương Gia	Nghiệp	18/11/2003	Nam	Phước An	Tuy Phước	Bình Định	CGKL
19	C15-0019	Nguyễn Thanh	Phong	10/06/2003	Nam	Nhon Phong	An Nhơn	Bình Định	CGKL
20	C15-0020	KSOR	SAM	31/07/2002	Nam	Ia Hdreh	Krông Pa	Gia Lai	CGKL
21	C15-0021	Nguyễn Duy	Tân	16/11/2003	Nam	Mỹ Hiệp	Phù Mỹ	Bình Định	CGKL
22	C15-0022	Lê Lê Vững	Tàu	23/08/2003	Nam	Cát Chánh	Phù Cát	Bình Định	CGKL
23	C15-0023	Huỳnh Minh	Thông	11/09/2003	Nam	An Phú	Thành phố Pleiku	Gia Lai	CGKL
24	C15-0024	Nguyễn Văn	Thuận	26/06/2003	Nam	Bình Nghi	Tây Sơn	Bình Định	CGKL
25	C15-0025	Ngô Văn	Tiến	25/04/2000	Nam	Quang Trung	Quy Nhơn	Bình Định	CGKL
26	C15-0026	Nguyễn Trọng	Tiến	30/04/2001	Nam	Xuân Lộc	Sông Cầu	Phú Yên	CGKL
27	C15-0027	Võ Thanh	Tín	22/02/2003	Nam	Phước Hưng	Tuy Phước	Bình Định	CGKL
28	C15-0028	Nguyễn Lê Vĩ	Trịnh	29/12/2003	Nam	Phước Hưng	Tuy Phước	Bình Định	CGKL
29	C15-0029	Diệp Trường	Tú	22/09/2003	Nam	An Phú	Pleiku	Gia Lai	CGKL
30	C15-0030	Lê Thanh	Viên	20/03/2003	Nam	Hoài Mỹ	Hoài Nhơn	Bình Định	CGKL
31	C15-0031	Lê Ngọc	Viên	20/10/2003	Nam	Phước Mỹ	Quy Nhơn	Bình Định	CGKL
32	C15-0032	Nguyễn Long	Viên	23/05/2001	Nam	Cát Thắng	Phù Cát	Bình Định	CGKL
33	C15-0033	Đặng Long	Vũ	20/08/2003	Nam	Nhon Hòa	An Nhơn	Bình Định	CGKL
34	C15-0034	Nguyễn Ngọc	Ý	26/09/2003	Nam	Đổng Đa	Quy Nhơn	Bình Định	CGKL
35	C15-0530	Đình Tấn	Cường	15/01/2003	Nam	Nhon Phong	An Nhơn	Bình Định	CGKL
36	C15-0533	Hà Văn	Chương	20/3/2003	Nam	Mỹ Phong	Phù Mỹ	Bình Định	CGKL
37	C15-0035	Nguyễn	Ân	30/06/2003	Nam	Mỹ Cát	Phù Mỹ	Bình Định	CTTBACK

TT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ			NGHỀ
						Xã/Phường	Huyện/TP	Tỉnh	
38	C15-0036	Phan Hoài	Bảo	24/08/2003	Nam	Phú Phong	Tây Sơn	Bình Định	CTTBCK
39	C15-0037	Nguyễn Xuân	Biên	17/03/2003	Nam	Xuân Lộc	Sông Cầu	Phú Yên	CTTBCK
40	C15-0038	Nay	Biu	07/09/2002	Nam	Ia Rmok	Krông Pa	Gia Lai	CTTBCK
41	C15-0039	Mang Quốc	Cường	10/02/2003	Nam	Phước Quang	Tuy Phước	Bình Định	CTTBCK
42	C15-0040	Phạm Văn	Cường	13/10/2002	Nam	Tây Bình	Tây Sơn	Bình Định	CTTBCK
43	C15-0041	Trần Nhật	Đăng	10/07/2003	Nam	Bình Dương	Phù Mỹ	Bình Định	CTTBCK
44	C15-0042	Lê Kinh	Doanh	28/10/2003	Nam	Tuy Phước	Tuy Phước	Bình Định	CTTBCK
45	C15-0043	Nguyễn Tuấn	Đồng	19/12/2003	Nam	An Hòa	An Lão	Bình Định	CTTBCK
46	C15-0044	Nguyễn Hoàng	Dương	17/10/2003	Nam	Vĩnh Hảo	Vĩnh Thạnh	Bình Định	CTTBCK
47	C15-0045	Đình Công	Hải	17/06/2002	Nam	Cát Minh	Phù Cát	Bình Định	CTTBCK
48	C15-0046	Nguyễn Đình	Hải	20/07/2003	Nam	Phước Quang	Tuy Phước	Bình Định	CTTBCK
49	C15-0047	Nguyễn Thành	Hung	28/09/2003	Nam	Bình Nghi	Tây Sơn	Bình Định	CTTBCK
50	C15-0048	Trần Thế	Hung	10/11/2003	Nam	Cát Lâm	Phù Cát	Bình Định	CTTBCK
51	C15-0049	Nguyễn Diệp Gia	Huy	18/01/2003	Nam	P Nhơn Thành	An Nhơn	Bình Định	CTTBCK
52	C15-0050	Huỳnh Công	Khải	08/03/2003	Nam	Phước Hưng	Tuy Phước	Bình Định	CTTBCK
53	C15-0051	Nguyễn Cao	Kỳ	23/02/2002	Nam	Vĩnh Thịnh	Vĩnh Thạnh	Bình Định	CTTBCK
54	C15-0052	Hồ Duy	Linh	09/08/2003	Nam	Nhơn Mỹ	An Nhơn	Bình Định	CTTBCK
55	C15-0053	Đình Trường	Luân	20/12/2003	Nam	Hoài Phú	Hoài Nhơn	Bình Định	CTTBCK
56	C15-0054	Lê Đình	Nghị	04/05/2003	Nam	Ea Rel	Ea H Leo	Đắk Lắk	CTTBCK
57	C15-0055	Nguyễn Tiến	Nhất	12/05/2003	Nam	Hoài Châu	Hoài Nhơn	Bình Định	CTTBCK
58	C15-0056	Trần Chí	Nhất	30/10/2003	Nam	Hoài Mỹ	Hoài Nhơn	Bình Định	CTTBCK
59	C15-0057	Nguyễn Minh	Nhật	12/06/2002	Nam	Phước Hưng	Tuy Phước	Bình Định	CTTBCK
60	C15-0058	Nguyễn Văn	Phú	09/03/2003	Nam	Nhơn Phong	An Nhơn	Bình Định	CTTBCK
61	C15-0059	Hồ Ngọc	Phú	20/08/2003	Nam	Cát Minh	Phù Cát	Bình Định	CTTBCK
62	C15-0060	Nguyễn Nhật	Phương	25/03/2003	Nam	Tây Xuân	Tây Sơn	Bình Định	CTTBCK
63	C15-0061	Huỳnh Tấn	Phương	22/08/2003	Nam	Bình Hòa	Tây Sơn	Bình Định	CTTBCK
64	C15-0062	Thái Hồ Kim	Quy	11/01/2003	Nam	Nhơn Phong	An Nhơn	Bình Định	CTTBCK
65	C15-0063	Trần Bình	Sơn	16/05/2003	Nam	Cát Khánh	Phù Cát	Bình Định	CTTBCK
66	C15-0064	Huỳnh Văn	Tài	24/10/2003	Nam	Hoài Châu	Hoài Nhơn	Bình Định	CTTBCK
67	C15-0065	Huỳnh Văn	Thịnh	19/04/2002	Nam	Xã Nhơn Hội	Quy Nhơn	Bình Định	CTTBCK
68	C15-0066	Nguyễn Minh	Tiến	28/01/2003	Nam	Phước Thắng	Tuy Phước	Bình Định	CTTBCK
69	C15-0067	Phạm Đức	Tín	25/11/2002	Nam	Hoài Mỹ	Hoài Nhơn	Bình Định	CTTBCK
70	C15-0068	Nguyễn Trọng	Tính	12/02/2003	Nam	Cát Khánh	Phù Cát	Bình Định	CTTBCK
71	C15-0069	Nguyễn Thanh	Toàn	12/08/2003	Nam	Hoài Châu	Hoài Nhơn	Bình Định	CTTBCK
72	C15-0070	Nguyễn Văn	Toàn	06/03/2003	Nam	Ân Tường Tây	Hoài Ân	Bình Định	CTTBCK
73	C15-0071	Trần Văn	Tới	07/12/2002	Nam	Mỹ Chánh	Phù Mỹ	Bình Định	CTTBCK
74	C15-0072	Nguyễn Công	Trạng	12/02/2002	Nam	TT Vĩnh Thạnh	Vĩnh Thạnh	Bình Định	CTTBCK
75	C15-0073	Trần Xuân	Trọng	20/01/2003	Nam	Cát Khánh	Phù Cát	Bình Định	CTTBCK
76	C15-0074	Huỳnh Trung	Trực	04/02/2003	Nam	Phước Hưng	Tuy Phước	Bình Định	CTTBCK
77	C15-0075	Lê Hồng	Tuân	31/08/2003	Nam	Hoài Mỹ	Hoài Nhơn	Bình Định	CTTBCK
78	C15-0076	Lê Huỳnh Anh	Tuấn	10/09/2003	Nam	Mỹ Thọ	Phù Mỹ	Bình Định	CTTBCK
79	C15-0077	Nguyễn Minh	Tuấn	22/03/2003	Nam	Cát Khánh	Phù Cát	Bình Định	CTTBCK

TT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ			NGHỀ
						Xã/Phường	Huyện/TP	Tỉnh	
80	C15-0078	Nguyễn Anh	Tuấn	03/04/2003	Nam	Nhon Lộc	An Nhon	Bình Định	CTTBCK
81	C15-0079	Nguyễn Hữu	Tuất	13/11/1995	Nam	Phước Thuận	Tuy Phước	Bình Định	CTTBCK
82	C15-0080	Hoàng Quốc	Việt	01/09/2003	Nam	Nhon Hạnh	An Nhon	Bình Định	CTTBCK
83	C15-0529	Nguyễn Anh	Tú	10/11/2003	Nam	Quang Trung	Quy Nhon	Bình Định	CTTBCK
84	C15-0531	Nguyễn Đức	Phú	28/9/2003	Nam	Phước Hưng	Tuy Phước	Bình Định	CTTBCK
85	C15-0542	Lê Trọng	An	20/07/2002	Nam	Hải Nhân	Tĩnh Gia	Thanh Hóa	CTTBCK
86	C15-0081	Nguyễn Văn	Chương	25/08/2003	Nam	Quang Trung	Quy Nhon	Bình Định	CNOT
87	C15-0082	Nguyễn Chí	Công	18/11/2003	Nam	Diêu Trì	Tuy Phước	Bình Định	CNOT
88	C15-0083	Phạm Thanh	Danh	26/12/2002	Nam	TT Tuy Phước	Tuy Phước	Bình Định	CNOT
89	C15-0084	Võ Đoàn Trung	Đức	19/12/2003	Nam	Cát Tài	Phù Cát	Bình Định	CNOT
90	C15-0085	Đặng Hồng	Hậu	06/12/2003	Nam	Phước Lộc	Tuy Phước	Bình Định	CNOT
91	C15-0086	Lê Hồ Trọng	Hiếu	05/04/2003	Nam	Ngô Mây	Quy Nhon	Bình Định	CNOT
92	C15-0087	Phan Thanh	Hiếu	15/11/2003	Nam	Hoài Phú	Hoài Nhon	Bình Định	CNOT
93	C15-0088	Nguyễn Quốc	Hùng	01/02/2001	Nam	Đổng Đa	Quy Nhon	Bình Định	CNOT
94	C15-0089	Mang Sinh	Hùng	05/05/2003	Nam	TT Diêu Trì	Tuy Phước	Bình Định	CNOT
95	C15-0090	Trần Phú	Hưng	06/07/2003	Nam	Tây Phú	Tây Sơn	Bình Định	CNOT
96	C15-0091	Nguyễn Vương Thanh	Huy	10/06/2002	Nam	Nhon Phú	Quy Nhon	Bình Định	CNOT
97	C15-0092	Trần Thanh	Kiều	16/07/2001	Nam	An Hòa	An Lão	Bình Định	CNOT
98	C15-0093	Mạc Quốc	Kính	23/01/2002	Nam	Phú Phong	Tây Sơn	Bình Định	CNOT
99	C15-0094	Nguyễn Ngọc	Lâm	14/08/2003	Nam	Ân Mỹ	Hoài Ân	Bình Định	CNOT
100	C15-0095	Huỳnh Đặng	Lợi	07/11/2003	Nam	Hoài Hào	Hoài Nhon	Bình Định	CNOT
101	C15-0096	Trần Trí	Mẫn	03/02/2000	Nam	Nhon Bình	Quy Nhon	Bình Định	CNOT
102	C15-0097	Lê Công	Minh	06/11/2003	Nam	Cát Lâm	Phù Cát	Bình Định	CNOT
103	C15-0098	Nguyễn Phan Thành	Ngọc	11/02/2003	Nam	Hải Cảng	Quy Nhon	Bình Định	CNOT
104	C15-0099	Trần Hoài	Nguyên	29/03/2003	Nam	Cát Hiệp	Phù Cát	Bình Định	CNOT
105	C15-0100	Lê Đình	Nguyên	15/02/2003	Nam	Cát Tài	Phù Cát	Bình Định	CNOT
106	C15-0101	Đặng Phú	Nhuận	25/11/2001	Nam	Cát Lâm	Phù Cát	Bình Định	CNOT
107	C15-0102	Trần Nguyễn Tiến	Phát	20/03/2003	Nam	Phước Sơn	Tuy Phước	Bình Định	CNOT
108	C15-0103	Nguyễn Văn	Phước	15/06/2003	Nam	Quang Trung	Quy Nhon	Bình Định	CNOT
109	C15-0104	Đỗ Minh	Phước	09/11/2003	Nam	Phước Hiệp	Tuy Phước	Bình Định	CNOT
110	C15-0105	Nguyễn Tấn	Quang	24/07/2003	Nam	Phước Quang	Tuy Phước	Bình Định	CNOT
111	C15-0106	Lê Đức	Quý	16/03/2003	Nam	Diêu Trì	Tuy Phước	Bình Định	CNOT
112	C15-0107	Nguyễn Hùng	Quyên	05/09/2003	Nam	Phước Quang	Tuy Phước	Bình Định	CNOT
113	C15-0108	Lê Quang	Thắng	18/10/2003	Nam	Phước Thắng	Tuy Phước	Bình Định	CNOT
114	C15-0109	Nguyễn Văn	Thịnh	29/10/2003	Nam	Vĩnh Hòa	Vĩnh Thạnh	Bình Định	CNOT
115	C15-0110	Lê Thanh	Thống	16/06/2003	Nam	Phước Hiệp	Tuy Phước	Bình Định	CNOT
116	C15-0111	Phan Lê	Thương	14/01/2003	Nam	Vĩnh Hào	Vĩnh Thạnh	Bình Định	CNOT
117	C15-0112	Lưu Châu Song	Toàn	20/02/2003	Nam	Tân Sơn	Pleiku	Gia Lai	CNOT
118	C15-0113	Lê Quốc	Trung	19/03/2003	Nam	Bùi Thi Xuân	Quy Nhon	Bình Định	CNOT
119	C15-0114	Hoàng Văn	Trung	25/01/2003	Nam	An Hòa	An Lão	Bình Định	CNOT
120	C15-0115	Nguyễn Phan Thanh	Trường	08/07/2003	Nam	Phước Lộc	Tuy Phước	Bình Định	CNOT
121	C15-0116	Phan Đan	Trường	24/04/2003	Nam	TT Diêu Trì	Tuy Phước	Bình Định	CNOT

TT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ			NGHỀ
						Xã/Phường	Huyện/TP	Tỉnh	
122	C15-0117	Võ Ngọc	Trường	14/08/2003	Nam	Nhon Phú	Quy Nhon	Bình Định	CNOT
123	C15-0118	Nguyễn Thanh	Tuấn	14/10/2003	Nam	Phước Hiệp	Tuy Phước	Bình Định	CNOT
124	C15-0119	Nguyễn Ngọc	Tỷ	29/11/2003	Nam	Nhon Bình	Quy Nhon	Bình Định	CNOT
125	C15-0120	Phạm Hồng	Vinh	08/02/2003	Nam	Nhon Bình	Quy Nhon	Bình Định	CNOT
126	C15-0121	Nguyễn Thanh	Bảo	10/02/2003	Nam	Bình Thành	Tây Sơn	Bình Định	CNOT
127	C15-0122	Nguyễn Hữu	Chánh	26/02/2003	Nam	Cát Hưng	Phù Cát	Bình Định	CNOT
128	C15-0123	Võ Tiến	Đạt	30/11/2003	Nam	Mỹ Thành	Phù Mỹ	Bình Định	CNOT
129	C15-0124	Phạm Đức	Dũng	14/11/2002	Nam	Diên Hồng	Thành phố Pleiku	Gia Lai	CNOT
130	C15-0125	Phạm Đăng	Dương	04/11/2003	Nam	Ân Mỹ	Hoài Ân	Bình Định	CNOT
131	C15-0126	Võ Văn	Giác	24/07/2003	Nam	Kong Yang	Kông Chro	Gia Lai	CNOT
132	C15-0127	Lương Thanh	Hải	16/03/2003	Nam	Phước Sơn	Tuy Phước	Bình Định	CNOT
133	C15-0128	Huỳnh Minh	Hiếu	16/11/2003	Nam	Bình Hòa	Tây Sơn	Bình Định	CNOT
134	C15-0129	Võ Viết	Hoài	01/06/2003	Nam	Phú Thứ	Tây Hoà	Phú Yên	CNOT
135	C15-0130	Võ Quang	Hoài	04/03/2003	Nam	Phước Sơn	Tuy Phước	Bình Định	CNOT
136	C15-0131	Đoàn Hùng	Phi	26/09/2003	Nam	Phước Thắng	Tuy Phước	Bình Định	CNOT
137	C15-0132	Trần Văn	Hùng	15/08/2003	Nam	Canh Vinh	Vân Canh	Bình Định	CNOT
138	C15-0133	Nguyễn Quốc	Hữu	10/08/2003	Nam	Phước Hiệp	Tuy Phước	Bình Định	CNOT
139	C15-0134	Đặng Quang	Huy	19/02/2002	Nam	Phước Hòa	Tuy Phước	Bình Định	CNOT
140	C15-0135	Nguyễn Quốc	Huy	01/04/2002	Nam	TT An Lão	An Lão	Bình Định	CNOT
141	C15-0136	Trịnh Xuân	Huy	07/01/2003	Nam	Hoài Hương	Hoài Nhon	Bình Định	CNOT
142	C15-0137	Đặng Thành	Khang	19/10/2003	Nam	Mỹ Tài	Phù Mỹ	Bình Định	CNOT
143	C15-0138	Đình Anh	Kiệt	01/08/2003	Nam	Phước Quang	Tuy Phước	Bình Định	CNOT
144	C15-0139	Phạm Hữu	Kiệt	12/08/2003	Nam	Nhon Thành	An Nhon	Bình Định	CNOT
145	C15-0140	Diệp Bảo	Nam	03/08/2003	Nam	Phước Thắng	Tuy Phước	Bình Định	CNOT
146	C15-0141	Mai Văn	Nhạc	28/06/2003	Nam	Phước Thắng	Tuy Phước	Bình Định	CNOT
147	C15-0142	Lê Trọng	Nhân	02/08/2003	Nam	Hoài Châu	Hoài Nhon	Bình Định	CNOT
148	C15-0143	Huỳnh Ngọc	Nhân	22/10/2003	Nam	Cát Chánh	Phù Cát	Bình Định	CNOT
149	C15-0144	Phạm Ngọc	Nhân	25/03/2003	Nam	Hoài Hào	Hoài Nhon	Bình Định	CNOT
150	C15-0145	Võ Xuân	Như	18/04/2002	Nam	Cát Hanh	Phù Cát	Bình Định	CNOT
151	C15-0146	Nguyễn Quốc	Pháp	10/06/2003	Nam	Ân Nghĩa	Hoài Ân	Bình Định	CNOT
152	C15-0147	Huỳnh Minh	Quân	28/09/2002	Nam	Nhon Hậu	An Nhon	Bình Định	CNOT
153	C15-0148	Phạm Chí	Quyết	18/03/2003	Nam	An Hòa	An Lão	Bình Định	CNOT
154	C15-0149	Võ Minh	Thắng	23/08/2003	Nam	Tây Giang	Tây Sơn	Bình Định	CNOT
155	C15-0150	Nguyễn Ngọc	Thanh	07/07/2002	Nam	Phước Thắng	Tuy Phước	Bình Định	CNOT
156	C15-0151	Huỳnh Ngọc	Thiện	29/07/2003	Nam	Canh Hiệp	Vân Canh	Bình Định	CNOT
157	C15-0152	Đỗ Huy	Thuận	29/09/2003	Nam	Canh Thuận	Vân Canh	Bình Định	CNOT
158	C15-0153	Huỳnh Văn	Thương	07/04/2003	Nam	Phước Hưng	Tuy Phước	Bình Định	CNOT
159	C15-0154	Lê Tấn	Tiến	11/01/2003	Nam	Long Hải Bắc	Sông Cầu	Phú Yên	CNOT
160	C15-0155	Trần Trung	Tiến	18/10/2002	Nam	Hoài Châu	Hoài Nhon	Bình Định	CNOT
161	C15-0156	Đặng Quang	Tín	24/03/2002	Nam	Cát Thành	Phù Cát	Bình Định	CNOT
162	C15-0157	Lê Tấn	Tín	28/08/2003	Nam	Hoài Hào	Hoài Nhon	Bình Định	CNOT
163	C15-0158	Nguyễn Hữu	Tình	25/05/2003	Nam	Cát Thành	Phù Cát	Bình Định	CNOT

TT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ			NGHỀ
						Xã/Phường	Huyện/TP	Tỉnh	
164	C15-0159	Đào Văn	Trí	30/11/2003	Nam	Hoài Phú	Hoài Nhon	Bình Định	CNOT
165	C15-0160	Dương Thành	Tuấn	08/11/2002	Nam	An Phước	Thị xã An Khê	Gia Lai	CNOT
166	C15-0161	Bùi Lê Quốc	Vĩ	23/03/2003	Nam	Nhon Hòa	An Nhon	Bình Định	CNOT
167	C15-0162	Nguyễn Huỳnh Duy	An	28/12/2003	Nam	Mỹ Châu	Phù Mỹ	Bình Định	CNOT
168	C15-0163	Tạ Chí	Bảo	12/12/2003	Nam	P Bình Định	An Nhon	Bình Định	CNOT
169	C15-0164	Lâm Hoài	Bảo	22/09/2002	Nam	Mỹ Châu	Phù Mỹ	Bình Định	CNOT
170	C15-0165	Hồ Thanh	Bình	17/05/2003	Nam	TT Tuy Phước	Tuy Phước	Bình Định	CNOT
171	C15-0166	Nguyễn Duy	Chương	01/06/2003	Nam	Canh Hiên	Vân Canh	Bình Định	CNOT
172	C15-0167	Nguyễn Việt	Cường	06/06/2003	Nam	Xuân Phú	Sông Cầu	Phú Yên	CNOT
173	C15-0168	Phan Văn	Cường	29/09/2003	Nam	Xuân Lộc	Sông Cầu	Phú Yên	CNOT
174	C15-0169	Đỗ Võ Trọng	Cường	09/03/2003	Nam	Hoài Thanh	Hoài Nhon	Bình Định	CNOT
175	C15-0170	Huỳnh Văn	Đại	20/04/2003	Nam	Mỹ Lộc	Phù Mỹ	Bình Định	CNOT
176	C15-0171	Phạm Thanh	Dâng	29/09/2003	Nam	Phước Thành	Tuy Phước	Bình Định	CNOT
177	C15-0172	Nguyễn Kim	Đạt	01/01/2002	Nam	Ianam	Đức Cơ	Gia Lai	CNOT
178	C15-0173	Nguyễn Thành	Đạt	16/05/2003	Nam	Bình An 2	Tuy Phước	Bình Định	CNOT
179	C15-0174	Trần Văn	Đô	17/12/2003	Nam	Cát Hiệp	Phù Cát	Bình Định	CNOT
180	C15-0175	Nguyễn Lê	Đoan	03/06/2001	Nam	Nhon Phú	Quy Nhon	Bình Định	CNOT
181	C15-0176	Huỳnh Văn	Dương	13/06/2003	Nam	Bồng Sơn	Hoài Nhon	Bình Định	CNOT
182	C15-0177	Trần Phạm Quốc	Duy	11/06/2003	Nam	An Hòa	An Lão	Bình Định	CNOT
183	C15-0178	Nguyễn Đức	Hải	19/10/2002	Nam	Hoài Đức	Hoài Nhon	Bình Định	CNOT
184	C15-0179	Nguyễn Ngọc	Hào	28/02/2003	Nam	Nhon Phú	Kông Chro	Gia Lai	CNOT
185	C15-0180	Nguyễn Phúc	Hậu	17/10/2003	Nam	Phước Thành	Tuy Phước	Bình Định	CNOT
186	C15-0181	Hồ Nguyễn Trung	Hiếu	29/01/2003	Nam	Quang Trung	Quy Nhon	Bình Định	CNOT
187	C15-0182	Từ Ngọc	Hóa	09/02/2003	Nam	P. Bình Định	An Nhon	Bình Định	CNOT
188	C15-0183	Đào Đình	Hùng	07/10/2003	Nam	Phước Mỹ	Quy Nhon	Bình Định	CNOT
189	C15-0184	Mang Song	Hùng	05/05/2003	Nam	TT Diêu Trì	Tuy Phước	Bình Định	CNOT
190	C15-0185	Thị Hồng	Hưng	27/10/2003	Nam	Tây Giang	Tây Sơn	Bình Định	CNOT
191	C15-0186	Nguyễn Văn	Huy	20/12/2003	Nam	Mỹ Hiệp	Phù Mỹ	Bình Định	CNOT
192	C15-0187	Huỳnh Quốc	Huy	30/04/2003	Nam	Tam Quan Nam	Hoài Nhon	Bình Định	CNOT
193	C15-0188	Đặng Ngô Thành	Huy	18/01/2003	Nam	Phước An	Tuy Phước	Bình Định	CNOT
194	C15-0189	Nguyễn Thanh	Huy	20/04/2003	Nam	Cát Hiệp	Phù Cát	Bình Định	CNOT
195	C15-0190	Khổng Vũ An	Khải	16/07/2002	Nam	Tây Xuân	Tây Sơn	Bình Định	CNOT
196	C15-0191	Cao Trường	Khải	04/09/2003	Nam	Mỹ Châu	Phù Mỹ	Bình Định	CNOT
197	C15-0192	Nguyễn Bá	Kỳ	25/10/2003	Nam	Phú Túc	Krông Pa	Gia Lai	CNOT
198	C15-0193	Đình Bá	Lộc	11/05/2003	Nam	TT Phú Túc	Krông Pa	Gia Lai	CNOT
199	C15-0194	Phạm Thế	Luân	15/03/2003	Nam	Xuân Cảnh	Sông Cầu	Phú Yên	CNOT
200	C15-0195	Võ Chí	Luận	16/01/2003	Nam	Vĩnh Hy	Tuy Phước	Bình Định	CNOT
201	C15-0196	Võ Hoàng	Lưu	21/06/2002	Nam	Bình Tân	Tây Sơn	Bình Định	CNOT
202	C15-0197	Phạm Hữu	Mạnh	09/07/2003	Nam	Phước Thành	Tuy Phước	Bình Định	CNOT
203	C15-0198	Ngô Nhật	Minh	26/09/2003	Nam	Phước Thành	Tuy Phước	Bình Định	CNOT
204	C15-0199	Văn Hữu Hoài	Nam	04/09/2003	Nam	Tam Quan Bắc	Hoài Nhon	Bình Định	CNOT
205	C15-0200	Trần Phong	Nam	07/06/2003	Nam	Canh Vinh	Vân Canh	Bình Định	CNOT

TT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ			NGHỀ
						Xã/Phường	Huyện/TP	Tỉnh	
206	C15-0201	Trương Văn	Nam	20/07/2003	Nam	Hoài Hương	Hoài Nhơn	Bình Định	CNOT
207	C15-0202	Lê Công	Nam	15/08/2003	Nam	Phước Thành	Tuy Phước	Bình Định	CNOT
208	C15-0203	Trần Văn	Ngành	03/02/2003	Nam	Xã Nhơn Hải	Quy Nhơn	Bình Định	CNOT
209	C15-0204	Trần Đại	Nghĩa	22/01/2003	Nam	P Tây Sơn	An Khê	Gia Lai	CNOT
210	C15-0205	Đỗ Văn	Nhàn	05/09/2003	Nam	Song An	An Khê	Gia Lai	CNOT
211	C15-0206	Nguyễn Tấn	Nhật	12/08/2003	Nam	Nhơn Hưng	An Nhơn	Bình Định	CNOT
212	C15-0207	Phạm Duy	Niên	18/08/2002	Nam	Tây Giang	Tây Sơn	Bình Định	CNOT
213	C15-0208	Đỗ Nhật	Phi	02/10/2003	Nam	Cát Khánh	Phù Cát	Bình Định	CNOT
214	C15-0209	Đào Trọng	Phiên	27/02/2003	Nam	Canh Vinh	Vân Canh	Bình Định	CNOT
215	C15-0210	Phạm Đại	Phong	14/11/2003	Nam	TT Vân Canh	Vân Canh	Bình Định	CNOT
216	C15-0211	Lê Văn	Phong	01/06/2000	Nam	Xã Hòa Thắng	Buôn Ma Thuột	Đắk Lắk	CNOT
217	C15-0212	Nguyễn Hoàng	Phú	22/04/2003	Nam	Trần Quang Diệu	Quy Nhơn	Bình Định	CNOT
218	C15-0213	Nguyễn Hoàng	Phúc	03/12/2003	Nam	Nhơn Tân	An Nhơn	Bình Định	CNOT
219	C15-0214	Phan Minh	Phước	06/03/2002	Nam	Mỹ Lộc	Phù Mỹ	Bình Định	CNOT
220	C15-0215	Lê Hoàng	Phước	22/02/2003	Nam	An Hòa	An Lão	Bình Định	CNOT
221	C15-0216	Lê Văn	Phương	06/07/2003	Nam	Phước Sơn	Tuy Phước	Bình Định	CNOT
222	C15-0217	Trần Hoàng	Sang	28/02/1997	Nam	Ngô Máy	Quy Nhơn	Bình Định	CNOT
223	C15-0218	Đình Sỹ	Sao	10/11/2001	Nam	Bok Tới	Hoài Ân	Bình Định	CNOT
224	C15-0219	Đào Quốc	Sỹ	11/07/2003	Nam	Canh Vinh	Vân Canh	Bình Định	CNOT
225	C15-0220	Cao Cảnh	Sỹ	15/10/2001	Nam	Ngô Máy	Thị xã An Khê	Gia Lai	CNOT
226	C15-0221	Lâm Minh	Tâm	25/07/2003	Nam	Phước Thành	Tuy Phước	Bình Định	CNOT
227	C15-0222	Lê Minh	Thật	19/09/2003	Nam	Phước Sơn	Tuy Phước	Bình Định	CNOT
228	C15-0223	Ngô Lê Đình	Thiện	08/07/2003	Nam	An Bình	Thị xã An Khê	Gia Lai	CNOT
229	C15-0224	Nguyễn Thanh	Thuận	22/07/2003	Nam	Ân Nghĩa	Hoài Ân	Bình Định	CNOT
230	C15-0225	Trần Công	Thương	22/02/2002	Nam	Hoài Thanh	Hoài Nhơn	Bình Định	CNOT
231	C15-0226	Nguyễn Văn	Thuyền	15/09/2003	Nam	Ân Đức	Hoài Ân	Bình Định	CNOT
232	C15-0227	Thái Văn	Tiến	14/12/2003	Nam	Hoài Thanh Tây	Hoài Nhơn	Bình Định	CNOT
233	C15-0228	Nguyễn Thành	Tín	12/04/2002	Nam	Hoài Châu	Hoài Nhơn	Bình Định	CNOT
234	C15-0229	Nguyễn Kim	Trâm	10/01/2003	Nam	Canh Vinh	Vân Canh	Bình Định	CNOT
235	C15-0230	Đỗ Huỳnh Sơn	Trúc	04/12/2003	Nam	Tam Quan Nam	Hoài Nhơn	Bình Định	CNOT
236	C15-0231	Đặng Thế	Trung	20/10/2003	Nam	Cát Minh	Chưprông	Gia Lai	CNOT
237	C15-0232	Hồ Xuân	Tú	06/09/2002	Nam	Hoài Đức	Hoài Nhơn	Bình Định	CNOT
238	C15-0233	Nguyễn Văn	Tuấn	30/05/2003	Nam	Nhơn Hậu	An Nhơn	Bình Định	CNOT
239	C15-0234	Võ Hồ Quốc	Tuấn	17/04/1998	Nam	Quang Trung	Quy Nhơn	Bình Định	CNOT
240	C15-0235	Lê Anh	Tuấn	01/05/2003	Nam	Canh Vinh	Vân Canh	Bình Định	CNOT
241	C15-0236	Hồ Văn	Việt	22/01/2003	Nam	Nhơn Hưng	Huyện Tuy An	Phú Yên	CNOT
242	C15-0237	Bùi Trường	Vũ	06/11/2003	Nam	Nhơn Lộc	An Nhơn	Bình Định	CNOT
243	C15-0238	Phan Thành	Vũ	19/07/2003	Nam	Cát Tường	Phù Cát	Bình Định	CNOT
244	C15-0547	Trần Đức	Hải	02/02/2002	Nam	An Bình	An Khê	Gia Lai	CNOT
245	C15-0239	Huỳnh Thanh	Đông	29/04/2002	Nam	Phước Sơn	Tuy Phước	Bình Định	CNTT
246	C15-0240	Võ Thị Kim	Hạnh	13/11/2003	Nữ	Cát Hanh	Phù Cát	Bình Định	CNTT
247	C15-0241	Lê Thái	Hòa	23/10/2001	Nam	Nhơn Bình	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT

TT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ			NGHỀ
						Xã/Phường	Huyện/TP	Tỉnh	
248	C15-0242	Đông Thanh	Hung	18/03/2003	Nam	Cát Tiến	Phù Cát	Bình Định	CNTT
249	C15-0243	Nguyễn Quốc	Khả	16/07/2003	Nam	Phường 6	Tuy Hoà	Phú Yên	CNTT
250	C15-0244	Văn Ngọc	Khang	07/06/2003	Nam	Cát Chánh	Phù Cát	Bình Định	CNTT
251	C15-0245	Lê Anh	Khoa	29/08/2002	Nam	Ngô Mây	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT
252	C15-0246	Nguyễn Đình	Mạnh	08/10/1996	Nam	Thạch Lạc	Thạch Hà	Hà Tĩnh	CNTT
253	C15-0247	Nguyễn Đức	Nghĩa	10/12/2001	Nam	Bình Thuận	Tây Sơn	Bình Định	CNTT
254	C15-0248	Nguyễn Minh	Nhật	25/12/2001	Nam	Nguyễn Văn Cừ	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT
255	C15-0249	Trần Hữu	Nhiên	23/06/2001	Nam	Phước Thuận	Tuy Phước	Bình Định	CNTT
256	C15-0250	Nguyễn Tấn	Thành	20/03/2003	Nam	Tây Vinh	Tây Sơn	Bình Định	CNTT
257	C15-0251	Lê Thanh	Thao	24/08/2002	Nam	Phước An	Tuy Phước	Bình Định	CNTT
258	C15-0252	Nguyễn Duy	Thi	22/08/2000	Nam	Nhon Phú	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT
259	C15-0253	Nguyễn Ngọc	Toàn	26/09/2002	Nam	Nhon Mỹ	An Nhơn	Bình Định	CNTT
260	C15-0254	Nguyễn Ngọc	Trí	22/09/1996	Nam	Nhon Bình	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT
261	C15-0255	Trần Quốc	Triệu	14/11/2001	Nam	Mỹ Tài	Phù Mỹ	Bình Định	CNTT
262	C15-0256	Trần Nguyễn Anh	Trọng	17/09/1997	Nam	Quang Trung	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT
263	C15-0257	Nguyễn Trần	Tú	21/08/2003	Nam	Hoài Mỹ	Hoài Nhơn	Bình Định	CNTT
264	C15-0258	Nguyễn Thanh	Việt	10/09/2003	Nam	Phước Hòa	Tuy Phước	Bình Định	CNTT
265	C15-0259	Nguyễn Lê	Vũ	01/07/2001	Nam	Trần Quang Diệu	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT
266	C15-0532	Trịnh Hoàng	Duy	10/5/2003	Nam	Đập Đá	An Nhơn	Bình Định	CNTT
267	C15-0550	Lê Đình	Hậu	21/01/1999	Nam	Mỹ Châu	Phù Mỹ	Bình Định	CNTT
268	C15-0260	Nguyễn Văn	An	14/09/2003	Nam	TT Vĩnh Thạnh	Vĩnh Thạnh	Bình Định	VHSCTBL
269	C15-0261	Nguyễn Công Tuấn	Anh	12/05/2003	Nam	Bình Thành	Tây Sơn	Bình Định	VHSCTBL
270	C15-0262	Nguyễn Văn	Bảo	11/06/2003	Nam	Trần Quang Diệu	Quy Nhơn	Bình Định	VHSCTBL
271	C15-0263	Phan Ngọc	Chiến	20/02/2003	Nam	Phước Hưng	Tuy Phước	Bình Định	VHSCTBL
272	C15-0264	Hồ Văn	Cường	19/12/2003	Nam	Ea Ral	Ea H Leo	Đắk Lắk	VHSCTBL
273	C15-0265	Đoàn Tấn	Đạt	12/10/2003	Nam	Mỹ Chánh Tây	Phù Mỹ	Bình Định	VHSCTBL
274	C15-0266	Trần Thành	Đông	18/09/2003	Nam	Phước Hưng	Tuy Phước	Bình Định	VHSCTBL
275	C15-0267	Nguyễn Hoàng	Giang	24/04/2002	Nam	An Hòa	An Lão	Bình Định	VHSCTBL
276	C15-0268	Phạm Thanh	Hà	10/06/2003	Nam	Phước Hưng	Tuy Phước	Bình Định	VHSCTBL
277	C15-0269	Nguyễn Trung	Hậu	08/08/2003	Nam	Cát Hanh	Phù Cát	Bình Định	VHSCTBL
278	C15-0270	Lê Minh	Hiếu	10/08/2003	Nam	Mỹ Cát	Phù Mỹ	Bình Định	VHSCTBL
279	C15-0271	Đỗ Trung	Hiếu	13/03/2003	Nam	Ngô Mây	Phù Cát	Bình Định	VHSCTBL
280	C15-0272	Lưu Văn	Hiệu	28/10/2002	Nam	Mỹ Tài	Phù Mỹ	Bình Định	VHSCTBL
281	C15-0273	Võ Phi	Hồ	18/11/2003	Nam	TT Phù Mỹ	Phù Mỹ	Bình Định	VHSCTBL
282	C15-0274	Đỗ Huy	Hoàng	21/10/2003	Nam	Hoài Hương	Hoài Nhơn	Bình Định	VHSCTBL
283	C15-0275	Hồ Huy	Hoàng	12/09/2003	Nam	Lê Hồng Phong	Quy Nhơn	Bình Định	VHSCTBL
284	C15-0276	Nguyễn Quốc	Hùng	10/08/2003	Nam	Phước Hưng	Tuy Phước	Bình Định	VHSCTBL
285	C15-0277	Nguyễn Ngọc	Hung	28/04/2003	Nam	Mỹ Chánh Tây	Phù Mỹ	Bình Định	VHSCTBL
286	C15-0278	Lê Văn	Huy	27/06/2002	Nam	Phước Thuận	Tuy Phước	Bình Định	VHSCTBL
287	C15-0279	Trương Lê Quang	Huy	27/09/2003	Nam	Nhon Bình	Quy Nhơn	Bình Định	VHSCTBL
288	C15-0280	Trần Gia	Huy	12/10/2003	Nam	Cát Nhơn	Phù Cát	Bình Định	VHSCTBL
289	C15-0281	Nguyễn Trần	Kha	01/07/2002	Nam	Hoài Mỹ	Hoài Nhơn	Bình Định	VHSCTBL

TT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ			NGHỀ
						Xã/Phường	Huyện/TP	Tỉnh	
290	C15-0282	Huỳnh	Khải	18/05/2002	Nam	Cát Tài	Phù Cát	Bình Định	VHSCTBL
291	C15-0283	Nguyễn Đức	Khôi	26/04/2001	Nam	Bình Định	An Nhơn	Bình Định	VHSCTBL
292	C15-0284	Nguyễn Trung	Kiên	01/09/2003	Nam	Ngô Mây	Phù Cát	Bình Định	VHSCTBL
293	C15-0285	Lê Tuấn	Kiệt	02/11/2003	Nam	Phước Thuận	Tuy Phước	Bình Định	VHSCTBL
294	C15-0286	Hà Anh	Kiệt	19/09/2003	Nam	Phước An	Tuy Phước	Bình Định	VHSCTBL
295	C15-0287	Nguyễn Văn	Luân	12/05/2003	Nam	Cát Khánh	Phù Cát	Bình Định	VHSCTBL
296	C15-0288	Đỗ Minh	Luân	28/02/2003	Nam	Mỹ Thành	Phù Mỹ	Bình Định	VHSCTBL
297	C15-0289	Lê Trần Bảo	Luận	02/01/1998	Nam	TT Phú Phong	Tây Sơn	Bình Định	VHSCTBL
298	C15-0290	Phan Tự	Lực	10/02/2003	Nam	Phước Hiệp	Tuy Phước	Bình Định	VHSCTBL
299	C15-0291	Nguyễn Huy	Minh	28/09/2003	Nam	Tây An	Tây Sơn	Bình Định	VHSCTBL
300	C15-0292	Phan Thanh	Nam	24/11/2003	Nam	Mỹ Cát	Phù Mỹ	Bình Định	VHSCTBL
301	C15-0293	Nguyễn Lê	Nghĩa	13/05/2003	Nam	TT Phù Mỹ	Phù Mỹ	Bình Định	VHSCTBL
302	C15-0294	Nguyễn Xuân	Nguyễn	29/11/2001	Nam	Bình Tân	Tây Sơn	Bình Định	VHSCTBL
303	C15-0295	Trương	Nhất	01/09/2002	Nam	Cát Minh	Phù Cát	Bình Định	VHSCTBL
304	C15-0296	Nguyễn Trần Minh	Nhật	28/08/2002	Nam	Nhơn Mỹ	An Nhơn	Bình Định	VHSCTBL
305	C15-0297	Chế Long	Nhựt	04/11/2003	Nam	Hoài Thanh	Hoài Nhơn	Bình Định	VHSCTBL
306	C15-0298	Lê Tấn	Phát	25/01/2003	Nam	Cát Tiến	Phù Cát	Bình Định	VHSCTBL
307	C15-0299	Đặng Anh	Quốc	13/02/2003	Nam	Cát Khánh	Phù Cát	Bình Định	VHSCTBL
308	C15-0300	Huỳnh Đức	Quyên	03/05/2003	Nam	Phước Quang	Tuy Phước	Bình Định	VHSCTBL
309	C15-0301	Huỳnh Quốc	Tâm	22/10/2003	Nam	Phước Sơn	Tuy Phước	Bình Định	VHSCTBL
310	C15-0302	Mạc Nguyên	Tân	15/09/2002	Nam	Cát Trinh	Phù Cát	Bình Định	VHSCTBL
311	C15-0303	Vương Chí	Thanh	06/08/2003	Nam	An Bình	An Khê	Gia Lai	VHSCTBL
312	C15-0304	Đoàn Phú	Thành	22/02/2003	Nam	Trần Quang Diệu	Quy Nhơn	Bình Định	VHSCTBL
313	C15-0305	Trần Hiếu	Thảo	05/01/2000	Nam	Hoài Mỹ	Hoài Nhơn	Bình Định	VHSCTBL
314	C15-0306	Trần Ngọc	Thiện	04/09/2003	Nam	Ân Nghĩa	Hoài Ân	Bình Định	VHSCTBL
315	C15-0307	Dương Ngọc	Thiện	22/08/2003	Nam	An Hòa	An Lão	Bình Định	VHSCTBL
316	C15-0308	Nguyễn Hữu	Thọ	26/02/2003	Nam	Cát Minh	Phù Cát	Bình Định	VHSCTBL
317	C15-0309	Nguyễn Văn	Thông	09/05/2003	Nam	Mỹ Quang	Phù Mỹ	Bình Định	VHSCTBL
318	C15-0310	Nguyễn Văn	Thuận	18/01/2002	Nam	Mỹ Cát	Phù Mỹ	Bình Định	VHSCTBL
319	C15-0311	Lê Hoài Hoàng	Tiến	04/01/2003	Nam	Phước Sơn	Tuy Phước	Bình Định	VHSCTBL
320	C15-0312	Trần Văn	Tiến	09/08/2003	Nam	Mỹ Thọ	Phù Mỹ	Bình Định	VHSCTBL
321	C15-0313	Lê Đức	Tiếng	19/11/2003	Nam	Cát Hưng	Phù Cát	Bình Định	VHSCTBL
322	C15-0314	Phan Hữu	Tính	01/12/2003	Nam	Nhơn Tân	An Nhơn	Bình Định	VHSCTBL
323	C15-0315	Võ Xuân	Tịnh	13/10/2002	Nam	Long Hòa,	An Lão	Bình Định	VHSCTBL
324	C15-0316	Phan Huỳnh	Toàn	24/12/2003	Nam	Phước Hưng	Tuy Phước	Bình Định	VHSCTBL
325	C15-0317	Nguyễn Văn	Toàn	15/09/2003	Nam	Hoài Mỹ	Hoài Nhơn	Bình Định	VHSCTBL
326	C15-0318	Lê Quốc	Triệu	04/12/2003	Nam	Nhơn Phú	Quy Nhơn	Bình Định	VHSCTBL
327	C15-0319	Huỳnh Đình	Trọng	01/05/2002	Nam	Xuân Thành	Sông Cầu	Phú Yên	VHSCTBL
328	C15-0320	Nguyễn Văn	Trương	29/11/1999	Nam	Phước Thành	Tuy Phước	Bình Định	VHSCTBL
329	C15-0321	Cao Nguyễn Minh	Trương	13/08/2003	Nam	Tam Quan	Hoài Nhơn	Bình Định	VHSCTBL
330	C15-0322	Nguyễn Hữu	Tuấn	03/05/2003	Nam	Phước Sơn	Tuy Phước	Bình Định	VHSCTBL
331	C15-0323	Trương Đình	Tuy	10/04/2003	Nam	Cát Minh	Phù Cát	Bình Định	VHSCTBL

TT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ			NGHỀ
						Xã/Phường	Huyện/TP	Tỉnh	
332	C15-0324	Nguyễn Quốc	Việt	10/09/2001	Nam	An Hòa	An Lão	Bình Định	VHSCTBL
333	C15-0325	Nguyễn Tuấn	Vũ	22/09/2003	Nam	Hoài Sơn	Hoài Nhơn	Bình Định	VHSCTBL
334	C15-0535	Trần Lâm	Hiếu	21/07/2003	Nam	Mỹ Cát	Phù Mỹ	Bình Định	VHSCTBL
335	C15-0536	Huỳnh Nguyên	Chánh	08/11/2002	Nam	Phước Hưng	Tuy Phước	Bình Định	VHSCTBL
336	C15-0546	Phùng Minh	Thiện	17/03/2003	Nam	Chư Răng	Huyện Ia Pa	Gia Lai	VHSCTBL
337	C15-0326	Phạm Thành	Đạt	05/07/2003	Nam	Canh Vinh	Vân Canh	Bình Định	Cơ ĐT
338	C15-0327	Nguyễn Tiến	Đạt	06/01/2001	Nam	Mỹ Hiệp	Phù Mỹ	Bình Định	Cơ ĐT
339	C15-0328	Đặng Minh	Đức	28/06/2003	Nam	Bình Thành	Tây Sơn	Bình Định	Cơ ĐT
340	C15-0329	Nguyễn Xuân	Duy	29/10/2003	Nam	P Nhơn Hòa	An Nhơn	Bình Định	Cơ ĐT
341	C15-0330	Trần Phúc	Hiền	01/07/2003	Nam	Nhơn Mỹ	An Nhơn	Bình Định	Cơ ĐT
342	C15-0331	Huỳnh Ngọc	Huy	23/06/2003	Nam	Tây Xuân	Tây Sơn	Bình Định	Cơ ĐT
343	C15-0332	Nguyễn Duy	Len	25/01/2002	Nam	Phước Thành	Tuy Phước	Bình Định	Cơ ĐT
344	C15-0333	Lê Văn	Lợi	28/10/1997	Nam	Cát Tiến	Phù Cát	Bình Định	Cơ ĐT
345	C15-0334	Nguyễn Anh	Năng	07/07/2001	Nam	Bình Tường	Tây Sơn	Bình Định	Cơ ĐT
346	C15-0335	Lê Thành	Nghĩa	04/12/2001	Nam	Lê Hồng Phong	Quy Nhơn	Bình Định	Cơ ĐT
347	C15-0336	Lưu Trung	Nguyên	31/12/2003	Nam	An Trung	Kông Chro	Gia Lai	Cơ ĐT
348	C15-0337	Thái Thành	Nhơn	11/01/2003	Nam	An Hòa	An Lão	Bình Định	Cơ ĐT
349	C15-0338	Lê Danh	Phận	14/08/2003	Nam	Nhơn Hậu	An Nhơn	Bình Định	Cơ ĐT
350	C15-0339	Nguyễn Thanh	Phong	19/12/1998	Nam	Cát Minh	Phù Cát	Bình Định	Cơ ĐT
351	C15-0340	Nguyễn Hoàng	Phúc	28/11/2003	Nam	Nhơn Hòa	An Nhơn	Bình Định	Cơ ĐT
352	C15-0341	Mai Công	Thạch	04/05/2003	Nam	Tam Quan Nam	Hoài Nhơn	Bình Định	Cơ ĐT
353	C15-0342	Võ Đức	Thành	10/09/2002	Nam	TT Ngô Mây	Phù Cát	Bình Định	Cơ ĐT
354	C15-0343	Huỳnh Ngọc	Thiện	11/01/2003	Nam	Song An	An Khê	Gia Lai	Cơ ĐT
355	C15-0344	Hồ Minh	Tiến	07/09/2002	Nam	Đông Đa	Quy Nhơn	Bình Định	Cơ ĐT
356	C15-0345	Đoàn Trọng	Tiến	19/10/2003	Nam	Trần Quang Diệu	Quy Nhơn	Bình Định	Cơ ĐT
357	C15-0346	Nguyễn Đức	Trường	12/10/2003	Nam	Mỹ Hiệp	Phù Mỹ	Bình Định	Cơ ĐT
358	C15-0347	Đặng Thành	Tướng	02/04/2003	Nam	Phước Thuận	Tuy Phước	Bình Định	Cơ ĐT
359	C15-0348	Nguyễn Minh	An	07/03/2003	Nam	Ngô Mây	Quy Nhơn	Bình Định	ĐCN
360	C15-0349	Nguyễn Văn	An	11/08/2003	Nam	Bình Thuận	Tây Sơn	Bình Định	ĐCN
361	C15-0350	Trần Trọng	Án	17/08/2003	Nam	Diêu Trì	Tuy Phước	Bình Định	ĐCN
362	C15-0351	Trần Gia	Bằng	06/10/2002	Nam	Tuy Phước	Tuy Phước	Bình Định	ĐCN
363	C15-0352	Đặng Văn	Cần	19/11/2003	Nam	Cát Sơn	Phù Cát	Bình Định	ĐCN
364	C15-0353	Trần Thanh	Chung	01/01/2003	Nam	An Tân	An Lão	Bình Định	ĐCN
365	C15-0354	Phạm Minh	Công	10/11/1998	Nam	Xã Nhơn Lý	Quy Nhơn	Bình Định	ĐCN
366	C15-0355	Nguyễn Tiến	Đạt	25/10/2000	Nam	Nhơn Hậu	An Nhơn	Bình Định	ĐCN
367	C15-0356	Nguyễn Lê Tấn	Dũng	22/03/2003	Nam	Phước An	Tuy Phước	Bình Định	ĐCN
368	C15-0357	Lương Tiến	Dũng	11/12/2003	Nam	Ghềnh Ráng	Quy Nhơn	Bình Định	ĐCN
369	C15-0358	Nguyễn Quốc	Duy	21/03/2003	Nam	Tây Vinh	Tây Sơn	Bình Định	ĐCN
370	C15-0359	Võ Văn	Hảo	27/06/2003	Nam	Phước Hiệp	Tuy Phước	Bình Định	ĐCN
371	C15-0360	Bùi Văn	Hiệp	21/02/2002	Nam	Phước Hiệp	Tuy Phước	Bình Định	ĐCN
372	C15-0361	Nguyễn Thanh	Hiệp	13/03/2002	Nam	Nhơn Hạnh	An Nhơn	Bình Định	ĐCN
373	C15-0362	Nguyễn Thanh	Hợp	30/03/2002	Nam	An Tân	An Lão	Bình Định	ĐCN

TT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ			NGHỀ
					Xã/Phường	Huyện/TP	Tỉnh	
374	C15-0363	Phạm Quốc Hùng	18/03/2003	Nam	Vĩnh Hòa	Vĩnh Thạnh	Bình Định	ĐCN
375	C15-0364	Thái Lê Huy	27/11/2003	Nam	TT Tuy Phước	Tuy Phước	Bình Định	ĐCN
376	C15-0365	Phạm Đỗ Đình Huynh	03/02/2003	Nam	Cát Chánh	Phù Cát	Bình Định	ĐCN
377	C15-0366	Phan Minh Khải	09/02/2003	Nam	Bình Dương	Phù Mỹ	Bình Định	ĐCN
378	C15-0367	Trần Nguyên Khang	22/08/2003	Nam	Bồng Sơn	Hoài Nhơn	Bình Định	ĐCN
379	C15-0368	Trần Long Khánh	07/04/2003	Nam	Tây Vinh	Tây Sơn	Bình Định	ĐCN
380	C15-0369	Mai Gia Khoa	13/05/2003	Nam	Trần Quang Diệu	Quy Nhơn	Bình Định	ĐCN
381	C15-0370	Lê Tuấn Kiệt	17/11/2003	Nam	Phước Quang	Tuy Phước	Bình Định	ĐCN
382	C15-0371	Nguyễn Tuấn Kiệt	06/03/2003	Nam	Vĩnh Thịnh	Vĩnh Thạnh	Bình Định	ĐCN
383	C15-0372	Nguyễn Hữu Lộc	12/07/2003	Nam	Tây Vinh	Tây Sơn	Bình Định	ĐCN
384	C15-0373	Đoàn Quốc Long	05/05/2003	Nam	An Tân	An Lão	Bình Định	ĐCN
385	C15-0374	Nguyễn Lê Thành Luân	26/07/2003	Nam	Phước An	Tuy Phước	Bình Định	ĐCN
386	C15-0375	Trần Nguyễn Ngọc Luân	07/09/2003	Nam	Mỹ Quang	Phù Mỹ	Bình Định	ĐCN
387	C15-0376	Tô Xuân Lương	31/12/2002	Nam	Quang Trung	Quy Nhơn	Bình Định	ĐCN
388	C15-0377	Trình Xuân Luyến	12/01/2002	Nam	Cát Lâm	Phù Cát	Bình Định	ĐCN
389	C15-0378	Đỗ Hữu Nam	27/10/2003	Nam	Nhơn Phú	Quy Nhơn	Bình Định	ĐCN
390	C15-0379	Nguyễn Trần Xuân Nghĩa	11/12/2003	Nam	Cát Minh	Phù Cát	Bình Định	ĐCN
391	C15-0380	Lê Bình Nguyễn	17/12/2003	Nam	Cát Tài	Phù Cát	Bình Định	ĐCN
392	C15-0381	Đỗ Trường Nhật	22/04/2002	Nam	TT Phù Mỹ	Phù Mỹ	Bình Định	ĐCN
393	C15-0382	Đặng Văn Nhật	14/08/2003	Nam	Tây Xuân	Tây Sơn	Bình Định	ĐCN
394	C15-0383	Phan Tấn Phát	04/02/2003	Nam	Cát Hải	Phù Cát	Bình Định	ĐCN
395	C15-0384	Nguyễn Huy Phúc	29/09/2003	Nam	Nhơn Tân	An Nhơn	Bình Định	ĐCN
396	C15-0385	Đình Huỳnh Minh Quân	29/12/2002	Nam	Tam Quan	Hoài Nhơn	Bình Định	ĐCN
397	C15-0386	Phan Văn Quốc	18/06/2003	Nam	Trần Quang Diệu	Quy Nhơn	Bình Định	ĐCN
398	C15-0387	Lê Nguyên Sinh	03/02/2003	Nam	Canh Vinh	Vân Canh	Bình Định	ĐCN
399	C15-0388	Đặng Trường Sơn	18/08/2001	Nam	Nhơn Phú	Quy Nhơn	Bình Định	ĐCN
400	C15-0389	Phan Tới Tài	15/06/2002	Nam	P Đập Đá	An Nhơn	Bình Định	ĐCN
401	C15-0390	Nguyễn Đức Tài	16/04/2003	Nam	Canh Vinh	Vân Canh	Bình Định	ĐCN
402	C15-0391	Nguyễn Tấn Tài	09/11/2002	Nam	P Nhơn Hòa	An Nhơn	Bình Định	ĐCN
403	C15-0392	Tạ Ngọc Tâm	10/03/2003	Nam	Mỹ Cát	Phù Mỹ	Bình Định	ĐCN
404	C15-0393	Phạm Đình Tấn	09/01/2003	Nam	Canh Vinh	Vân Canh	Bình Định	ĐCN
405	C15-0394	Huỳnh Tuấn Thanh	10/03/2003	Nam	Bình Thành	Tây Sơn	Bình Định	ĐCN
406	C15-0395	Hồ Tuấn Thành	27/03/2003	Nam	Canh Vinh	Vân Canh	Bình Định	ĐCN
407	C15-0396	Nguyễn Văn Thành	28/03/1996	Nam	Nhơn Phú	Quy Nhơn	Bình Định	ĐCN
408	C15-0397	Nguyễn Thành Thích	16/12/1997	Nam	Nhơn Lộc	An Nhơn	Bình Định	ĐCN
409	C15-0398	Phan Chí Thìn	21/01/2001	Nam	TT Tuy Phước	Tuy Phước	Bình Định	ĐCN
410	C15-0399	Trần Hữu Thịnh	24/10/2003	Nam	Nhơn Thọ	An Nhơn	Bình Định	ĐCN
411	C15-0400	Võ Thành Thông	02/01/2003	Nam	Cát Tài	Phù Cát	Bình Định	ĐCN
412	C15-0401	Nguyễn Anh Thuận	02/08/2003	Nam	Cát Minh	Phù Cát	Bình Định	ĐCN
413	C15-0402	Trương Trọng Tín	18/08/2003	Nam	P Nhơn Hưng	An Nhơn	Bình Định	ĐCN
414	C15-0403	Võ Sinh Toàn	07/12/2003	Nam	Phước Sơn	Tuy Phước	Bình Định	ĐCN
415	C15-0404	Phan Ngọc Tri	24/11/2003	Nam	Nhơn Hòa	An Nhơn	Bình Định	ĐCN

TT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ			NGHỀ
						Xã/Phường	Huyện/TP	Tỉnh	
416	C15-0405	Lê Minh	Trí	04/10/2003	Nam	Đập Đá	An Nhơn	Bình Định	ĐCN
417	C15-0406	Trần Văn	Trọng	02/10/2003	Nam	Ân Phong	Hoài Ân	Bình Định	ĐCN
418	C15-0407	Lê Đức	Trung	08/09/2003	Nam	Hoài Hào	Hoài Nhơn	Bình Định	ĐCN
419	C15-0408	Lê Nhật	Trung	10/05/2003	Nam	Tây Xuân	Tây Sơn	Bình Định	ĐCN
420	C15-0409	Nguyễn Đình	Trương	11/12/2003	Nam	Mỹ Quang	Phù Mỹ	Bình Định	ĐCN
421	C15-0410	Nguyễn Đức	Trương	12/06/2003	Nam	Hoài Tân	Hoài Nhơn	Bình Định	ĐCN
422	C15-0411	Ngô Quốc	Tuấn	09/07/2003	Nam	Tây Xuân	Tây Sơn	Bình Định	ĐCN
423	C15-0412	Đặng Minh	Tuấn	12/06/2003	Nam	Xuân Lộc	Sông Cầu	Phú Yên	ĐCN
424	C15-0413	Nguyễn Văn	Tường	01/09/2002	Nam	An Hòa	An Lão	Bình Định	ĐCN
425	C15-0527	Nguyễn Văn	Thân	10/01/2003	Nam	Xuân Hải	Sông Cầu	Phú Yên	ĐCN
426	C15-0528	Hồ Ngọc	Nhân	09/10/2000	Nam	Nhơn Phú	Quy Nhơn	Bình Định	ĐCN
427	C15-0541	Trần Quốc	Qui	12/02/2000	Nam	Vĩnh Thạnh	Vĩnh Thạnh	Bình Định	ĐCN
428	C15-0548	Võ Thành	Lưu	25/06/2003	Nam	Xuân Hải	Sông Cầu	Phú Yên	ĐCN
429	C15-0549	Mai Quang	Nghĩa	29/09/2000	Nam	Phường 9	Đà Lạt	Lâm Đồng	ĐCN
430	C15-0414	Hồ Thành	Bảo	14/08/2002	Nam	Phước Sơn	Tuy Phước	Bình Định	Điện tử CN
431	C15-0415	Đỗ Ngọc	Bình	01/01/2003	Nam	Mỹ Trinh	Phù Mỹ	Bình Định	Điện tử CN
432	C15-0416	Nguyễn Quang	Chiến	09/10/2003	Nam	Cát Nhơn	Phù Cát	Bình Định	Điện tử CN
433	C15-0417	Nguyễn Hoàng	Đại	06/08/2000	Nam	Nhơn Hòa	An Nhơn	Bình Định	Điện tử CN
434	C15-0418	Trần Ngọc	Danh	25/01/2002	Nam	Hoài Sơn	Hoài Nhơn	Bình Định	Điện tử CN
435	C15-0419	Nguyễn Hữu	Hòa	20/01/2001	Nam	Hiệp Giao,	Vân Canh	Bình Định	Điện tử CN
436	C15-0420	Lê Ngọc	Lễ	14/10/2003	Nam	Cát Tiến	Phù Cát	Bình Định	Điện tử CN
437	C15-0421	Võ Văn	Nhật	22/03/1999	Nam	Ghềnh Ráng	Quy Nhơn	Bình Định	Điện tử CN
438	C15-0422	Phạm Thành	Phước	23/8/2000	Nam	Đống Đa	Quy Nhơn	Bình Định	Điện tử CN
439	C15-0423	Nguyễn Ngọc	Quyển	16/10/2003	Nam	Vĩnh Quang	Vĩnh Thạnh	Bình Định	Điện tử CN
440	C15-0424	Bùi Nhất	Tường	27/07/2003	Nam	Cát Lâm	Phù Cát	Bình Định	Điện tử CN
441	C15-0425	Trần Văn	Vinh	28/07/2003	Nam	Hoài Châu	Hoài Nhơn	Bình Định	Điện tử CN
442	C15-0426	Trần Nguyên	Vũ	29/09/2003	Nam	Mỹ Trinh	Phù Mỹ	Bình Định	Điện tử CN
443	C15-0427	Huỳnh Thị Minh	Hoàng	06/11/2003	Nữ	Diêu Trì	Tuy Phước	Bình Định	KTDN
444	C15-0428	Nguyễn Trà	My	28/04/2003	Nữ	Trần Quang Diệu	Quy Nhơn	Bình Định	KTDN
445	C15-0429	Đỗ Minh	Nghĩa	03/06/2002	Nam	Bình Nghi	Phú Hoà	Phú Yên	KTDN
446	C15-0430	Nguyễn Thị Yến	Nhi	01/10/2002	Nữ	Tây Thuận	Tây Sơn	Bình Định	KTDN
447	C15-0431	Hồ Mỹ	Tâm	20/05/2003	Nam	Quang Trung	Quy Nhơn	Bình Định	KTDN
448	C15-0432	Phạm Thị Ngọc	Thi	14/04/2003	Nữ	Phước Lộc	Tuy Phước	Bình Định	KTDN
449	C15-0433	Hà Nguyễn Ngọc	Trí	15/06/2001	Nam	Nhơn Tân	An Nhơn	Bình Định	KTDN
450	C15-0434	Trương Thị	Tuyết	03/04/2003	Nam	Nhơn Thọ	An Nhơn	Bình Định	KTDN
451	C15-0435	Trần Thị Tường	Vy	08/09/2002	Nữ	Cát Tài	Phù Cát	Bình Định	KTDN
452	C15-0534	Quách Trần Lan	Anh	30/04/2001	Nữ	Kon Thụp	Mang Yang	Gia Lai	KTDN
453	C15-0436	Khúc Bảo	Châu	13/09/2002	Nam	Ghềnh Ráng	Quy Nhơn	Bình Định	KTSLRMT
454	C15-0437	Tô Trường	Chinh	10/01/2002	Nam	Phước Thành	Tuy Phước	Bình Định	KTSLRMT
455	C15-0438	Đỗ Thành	Đạt	08/12/2003	Nam	Lê Hồng Phong	Quy Nhơn	Bình Định	KTSLRMT
456	C15-0439	Nguyễn Trường	Giang	10/08/2003	Nam	Mỹ Quang	Phù Mỹ	Bình Định	KTSLRMT
457	C15-0440	Nguyễn Thanh	Hậu	14/02/2003	Nam	Bình Thuận	Tây Sơn	Bình Định	KTSLRMT

TT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ			NGHỀ
						Xã/Phường	Huyện/TP	Tỉnh	
458	C15-0441	Nguyễn Quốc	Huy	08/04/2003	Nam	Cát Tiến	Phù Cát	Bình Định	KTSCLRMT
459	C15-0442	Hồ Anh	Kiệt	04/12/2003	Nam	Bình Thành	Tây Sơn	Bình Định	KTSCLRMT
460	C15-0443	Nguyễn Lê	Phát	10/12/2003	Nam	Phước Hiệp	Tuy Phước	Bình Định	KTSCLRMT
461	C15-0444	Trần Bảo	Quốc	13/08/2002	Nam	TT Tuy Phước	Tuy Phước	Bình Định	KTSCLRMT
462	C15-0445	Huỳnh Đức	Tài	02/11/2003	Nam	Phước Sơn	Tuy Phước	Bình Định	KTSCLRMT
463	C15-0446	Huỳnh Ngọc	Tiếp	17/08/2002	Nam	Phước Lộc	Tuy Phước	Bình Định	KTSCLRMT
464	C15-0447	Đỗ Hoàng	Triều	04/02/2003	Nam	Mỹ Thành	Phù Mỹ	Bình Định	KTSCLRMT
465	C15-0448	Lê Quang	Tùng	20/07/2003	Nam	Ia Krel	Đức Cơ	Gia Lai	KTSCLRMT
466	C15-0449	Nguyễn Lê Quang	Vinh	15/12/2003	Nam	Hoài Phú	Hoài Nhơn	Bình Định	KTSCLRMT
467	C15-0526	Nguyễn Phúc	Kiệt	03/09/2001	Nam	Trần Quang Diệu	Quy Nhơn	Bình Định	KTSCLRMT
468	C15-0450	Trần Nhật	Anh	10/04/2003	Nam	Phước An	Tuy Phước	Bình Định	QTNH
469	C15-0451	Đình Thị Bích	Chi	18/09/2003	Nữ	Nhơn Hưng	An Nhơn	Bình Định	QTNH
470	C15-0452	Nguyễn Thị Bích	Duyên	18/10/2003	Nữ	Trần Quang Diệu	Quy Nhơn	Bình Định	QTNH
471	C15-0453	Võ Bích	Duyên	23/09/2003	Nữ	Phước Thành	Tuy Phước	Bình Định	QTNH
472	C15-0454	Bùi Thị Thùy	Kiều	22/11/2003	Nữ	Cát Khánh	Phù Cát	Bình Định	QTNH
473	C15-0455	Nguyễn Thị Mỹ	Loan	12/06/2003	Nữ	Cát Tiến	Phù Cát	Bình Định	QTNH
474	C15-0456	Võ Trà	My	15/12/2002	Nữ	Phước Hiệp	Tuy Phước	Bình Định	QTNH
475	C15-0457	Trần Phan	Nga	04/06/1996	Nam	TT Phù Mỹ	Phù Mỹ	Bình Định	QTNH
476	C15-0458	Trần Nguyễn Thanh	Ngân	16/09/2003	Nữ	Cát Tiến	Phù Cát	Bình Định	QTNH
477	C15-0459	Phan Đỗ	Nhuận	20/09/2003	Nam	Phước Thắng	Tuy Phước	Bình Định	QTNH
478	C15-0460	Phan Thị	Phương	10/08/2003	Nữ	Cát Tiến	Phù Cát	Bình Định	QTNH
479	C15-0461	Lê Việt	Quang	19/04/1997	Nam	Cát Hanh	Phù Cát	Bình Định	QTNH
480	C15-0462	Nguyễn Thị Thu	Thảo	10/08/2003	Nữ	Cát Khánh	Phù Cát	Bình Định	QTNH
481	C15-0463	Nguyễn Ái	Thơ	25/10/2003	Nữ	P Bình Định	An Nhơn	Bình Định	QTNH
482	C15-0464	Mai Anh	Thư	08/08/2003	Nữ	Cát Khánh	Phù Cát	Bình Định	QTNH
483	C15-0465	Nguyễn Thị Nguyệt	Trâm	28/11/2003	Nữ	Hoài Châu Bắc	Hoài Nhơn	Bình Định	QTNH
484	C15-0466	Lê Mai Anh	Tùng	26/07/1996	Nam	Thị Nại	Quy Nhơn	Bình Định	QTNH
485	C15-0467	Trần Thị Thanh	Yến	04/11/2003	Nữ	Nhơn Hòa	An Nhơn	Bình Định	QTNH
486	C15-0468	Trương Phước	Anh	25/01/2003	Nam	Cát Thành	Phù Cát	Bình Định	CNTY
487	C15-0469	Trần Văn	Cường	16/01/2001	Nam	Nhơn Phú	Quy Nhơn	Bình Định	CNTY
488	C15-0470	Đặng Thành	Đạt	11/11/2002	Nam	Mỹ Lộc	Phù Mỹ	Bình Định	CNTY
489	C15-0471	Võ Tiến	Đạt	12/07/2003	Nam	Nhơn Lộc	An Nhơn	Bình Định	CNTY
490	C15-0472	Lê Tấn	Hậu	08/02/2003	Nam	Bình Thành	Tây Sơn	Bình Định	CNTY
491	C15-0473	Phan Thị Thanh	Hiền	20/12/2003	Nữ	Mỹ Hiệp	Phù Mỹ	Bình Định	CNTY
492	C15-0474	Trần Văn	Hiển	02/02/2003	Nam	Bình Thành	Tây Sơn	Bình Định	CNTY
493	C15-0475	Võ Thanh	Hiếu	26/10/2003	Nam	Mỹ Tài	Phù Mỹ	Bình Định	CNTY
494	C15-0476	Võ Tuấn	Kiệt	19/10/2003	Nam	Ân Tường Tây	Hoài Ân	Bình Định	CNTY
495	C15-0477	Nguyễn Quốc	Lực	07/9/2003	Nam	Bình Thành	Tây Sơn	Bình Định	CNTY
496	C15-0478	Văn Thị Trà	Mi	10/11/2003	Nữ	Nhơn Lộc	An Nhơn	Bình Định	CNTY
497	C15-0479	Nguyễn Thị Thủy	Ngân	20/03/2003	Nữ	Ân Tường Tây	Hoài Ân	Bình Định	CNTY
498	C15-0480	Từ Thị Bích	Ngọc	23/05/2003	Nữ	Bình Hòa	Tây Sơn	Bình Định	CNTY
499	C15-0481	Trương Hoàng	Nhân	05/10/2002	Nam	Tây Vinh	Tây Sơn	Bình Định	CNTY

TT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ			NGHỀ
						Xã/Phường	Huyện/TP	Tỉnh	
500	C15-0482	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	07/7/2003	Nữ	Bình Nghi	Tây Sơn	Bình Định	CNTY
501	C15-0483	Lê Mỹ	Oanh	08/10/2001	Nữ	Nhơn Thọ	An Nhơn	Bình Định	CNTY
502	C15-0484	Trần Vinh	Phúc	02/7/2003	Nam	Mỹ Thành	Phù Mỹ	Bình Định	CNTY
503	C15-0485	Nguyễn Minh	Quân	11/08/2003	Nam	Tây Giang	Tây Sơn	Bình Định	CNTY
504	C15-0486	Trần Quang	Tá	03/03/2003	Nam	Ia Nan	Đức Cơ	Gia Lai	CNTY
505	C15-0487	Huỳnh Trọng	Tấn	11/6/2003	Nam	Bình Nghi	Tây Sơn	Bình Định	CNTY
506	C15-0488	Phan Huy	Thắng	13/7/2003	Nam	Nhơn Phú	Quy Nhơn	Bình Định	CNTY
507	C15-0489	Nguyễn Tri	Thiện	13/10/1999	Nam	Song An	An Khê	Gia Lai	CNTY
508	C15-0490	Phạm Văn	Thịnh	08/01/2003	Nam	Nhơn Phúc	An Nhơn	Bình Định	CNTY
509	C15-0491	Lê Thị Thuỳ	Trang	02/5/2003	Nữ	Tây Vinh	Tây Sơn	Bình Định	CNTY
510	C15-0492	Nguyễn Thanh	Tùng	16/08/2003	Nam	Bình Thành	Tây Sơn	Bình Định	CNTY
511	C15-0493	Đặng Trần Như	Tuyền	01/12/2003	Nữ	Hoài Xuân	Hoài Nhơn	Bình Định	CNTY
512	C15-0494	Phan Chu	Vẽ	13/05/2001	Nam	TT. Vĩnh Thạnh	Vĩnh Thạnh	Bình Định	CNTY
513	C15-0495	Trần Hữu	Vũ	24/10/2003	Nam	Hoài Xuân	Hoài Nhơn	Bình Định	CNTY
514	C15-0537	Trần Thái	Bình	15/10/2002	Nam	Vĩnh Thịnh	Vĩnh Thạnh	Bình Định	CNTY
515	C15-0538	Nguyễn Tấn	Đạt	24/10/1983	Nam	Nhơn Phúc	An Nhơn	Bình Định	CNTY
516	C15-0539	Phan Minh	Quang	07/04/2003	Nam	Hoài Hào	Hoài Nhơn	Bình Định	CNTY
517	C15-0496	Trần Xuân	Bách	19/10/2002	Nam	TT Tuy Phước	Tuy Phước	Bình Định	Thanh nhạc
518	C15-0497	Nguyễn Thị Thu	Đông	20/01/1976	Nữ	TT Tuy Phước	Tuy Phước	Bình Định	Thanh nhạc
519	C15-0498	Nguyễn Tuyết	Nhi	26/12/2003	Nữ	Trần Quang Diệu	Quy Nhơn	Bình Định	Thanh nhạc
520	C15-0499	Trần Thanh	Thoại	12/10/2003	Nam	Tường Tây	Hoài Ân	Bình Định	Thanh nhạc
521	C15-0500	Vũ Lê	Viễn	19/3/2000	Nam	Nhơn Phú	Quy Nhơn	Bình Định	Thanh nhạc
522	C15-0543	Nguyễn Hữu	Tình	22/02/2000	Nam	Cát Thành	Phù Cát	Bình Định	Thanh nhạc
523	C15-0501	Lương Gia	Bảo	13/5/2003	Nam	Lý Thường Kiệt	Quy Nhơn	Bình Định	KTCBMA
524	C15-0502	Nguyễn Cao	Chí	05/5/2002	Nam	Đổng Đa	Quy Nhơn	Bình Định	KTCBMA
525	C15-0503	Nguyễn Hữu	Đạt	03/5/2002	Nam	Phú Phong	Tây Sơn	Bình Định	KTCBMA
526	C15-0504	Nguyễn Xuân	Hậu	02/5/2003	Nam	Nhơn Hải	Quy Nhơn	Bình Định	KTCBMA
527	C15-0505	Nguyễn Thành	Hoan	11/11/2002	Nam	Xuân Hải	Sông Cầu	Phú Yên	KTCBMA
528	C15-0506	Nguyễn Văn	Khải	22/10/2003	Nam	Hoài Châu Bắc	Hoài Nhơn	Bình Định	KTCBMA
529	C15-0507	Phạm Thị Hồng	Linh	28/6/2001	Nữ	Bùi Thị Xuân	Quy Nhơn	Bình Định	KTCBMA
530	C15-0508	Hồ Bùi Phương	Nam	22/11/2003	Nam	Ngô Mây	Quy Nhơn	Bình Định	KTCBMA
531	C15-0509	Nguyễn Thu	Nhã	25/02/2003	Nữ	Bình Tân	Tây Sơn	Bình Định	KTCBMA
532	C15-0510	Nguyễn Trường	Phong	18/03/2003	Nam	Bình Thuận	Tây Sơn	Bình Định	KTCBMA
533	C15-0511	Lê Hùng	Phong	02/08/2003	Nam	Canh Vinh	Vân Canh	Bình Định	KTCBMA
534	C15-0512	Nguyễn Thị Thanh	Sang	26/10/2002	Nữ	Canh Thuận	Vân Canh	Bình Định	KTCBMA
535	C15-0513	Từ Quốc	Tài	20/11/2003	Nam	Cát Minh	Phù Cát	Bình Định	KTCBMA
536	C15-0514	Trần Văn	Tiên	07/01/2003	Nam	Mỹ Cát	Phù Mỹ	Bình Định	KTCBMA
537	C15-0515	Đặng Quốc	Trung	16/07/2003	Nam	Mỹ Lộc	Phù Mỹ	Bình Định	KTCBMA
538	C15-0544	Hồ Xuân	Nhân	01/11/2003	Nam	Diêu Trì	Tuy Phước	Bình Định	KTCBMA
539	C15-0545	Văn Tấn	Lợi	08/11/2002	Nam	Ngô Mây	Quy Nhơn	Bình Định	KTCBMA
540	C15-0516	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	08/09/2003	Nữ	Mỹ Thọ	Phù Mỹ	Bình Định	HDDL
541	C15-0517	Lê Văn	Huy	13/08/2003	Nam	Tịnh Phong	Sơn Tịnh	Quảng Ngãi	HDDL

TT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ			NGHỀ
					Xã/Phường	Huyện/TP	Tỉnh	
542	C15-0518	Trần Hoàng Mỹ Linh	22/10/2003	Nữ	Hội Phú	Pleiku	Gia Lai	HDDL
543	C15-0519	Hà Tuấn Phát	03/6/2003	Nam	Trần Hưng Đạo	Quy Nhơn	Bình Định	HDDL
544	C15-0520	Nguyễn Ngọc Sơn	12/02/1995	Nam	Diêu Trì	Tuy Phước	Bình Định	HDDL
545	C15-0521	Ngô Thị Thường	18/11/2000	Nữ	Xuân Hải	Sông Cầu	Phú Yên	HDDL
546	C15-0522	Nguyễn Thị Thu Thúy	05/06/2003	Nữ	Hoài Châu	Hoài Nhơn	Bình Định	HDDL
547	C15-0523	Mai Thị Trình	17/10/2002	Nữ	Mỹ Hoà	Phù Mỹ	Bình Định	HDDL
548	C15-0524	Văn Thanh Trúc	06/4/2003	Nữ	Phước Lộc	Tuy Phước	Bình Định	HDDL
549	C15-0525	Lê Quỳnh Mỹ Vân	02/06/2003	Nữ	Cát Hưng	Phù Cát	Bình Định	HDDL
550	C15-0540	Hoa Phước Lộc	12/05/2003	Nữ	Bồng Sơn	Hoài Nhơn	Bình Định	HDDL

Danh sách này có 550 sinh viên.

Trong đó:

Nam: 509	Nữ: 41
Trong tỉnh: 491 (Hộ khẩu Quy Nhơn: 68)	
Ngoài tỉnh: 54	
Nghề Cắt gọt kim loại:	36
Nghề Chế tạo thiết bị cơ khí:	49
Nghề Công nghệ Ô tô:	159
Nghề Công nghệ thông tin:	23
Nghề Vận hành, sửa chữa thiết bị lạnh:	69
Nghề Cơ điện tử:	22
Nghề Điện công nghiệp:	71
Nghề Điện tử công nghiệp:	13
Nghề Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính:	15
Nghề Kế toán doanh nghiệp:	10
Nghề quản trị nhà hàng:	18
Nghề Chăn nuôi thú y:	31
Nghề Thanh nhạc:	6
Nghề Kỹ thuật chế biến món ăn:	17
Nghề hướng dẫn du lịch:	11

Phụ lục 02**DANH SÁCH SINH VIÊN CAO ĐẲNG LIÊN THÔNG
NHẬP HỌC VÀO TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ QUY NHƠN
NĂM 2021 - KHÓA 15 - NIÊN KHÓA 2021 - 2022***(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

TT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ			NGHỀ
					Xã/Phường	Huyện/TP	Tỉnh	
1	C15-0600	Huỳnh Trần Quốc Bình	26/02/2004	Nam	Đông Đa	Quy Nhơn	Bình Định	CGKL
2	C15-0601	Võ Ngọc Bước	01/04/2004	Nam	Phước Hòa	Tuy Phước	Bình Định	CGKL
3	C15-0602	Nguyễn Nam Cường	20/12/2004	Nam	Trần Quang Diệu	Quy Nhơn	Bình Định	CGKL
4	C15-0603	Trần Thành Được	24/01/2001	Nam	Tây Giang	Tây Sơn	Bình Định	CGKL
5	C15-0604	Nguyễn Văn Hiệp	26/03/2001	Nam	Phước Thành	Tuy Phước	Bình Định	CGKL
6	C15-0605	Đặng Nhất Khang	05/06/2004	Nam	Nhơn Khánh	An Nhơn	Bình Định	CGKL
7	C15-0606	Hồ Văn Lý	22/02/2000	Nam	Mỹ Chánh	Phù Mỹ	Bình Định	CGKL
8	C15-0607	Đoàn Tấn Nhật	20/02/2001	Nam	Nhơn Phú	Quy Nhơn	Bình Định	CGKL
9	C15-0608	Đỗ Anh Quân	18/12/2004	Nam	Hải Cảng	Quy Nhơn	Bình Định	CGKL
10	C15-0609	Đỗ Văn Tâm	04/01/2001	Nam	Phước Quang	Tuy Phước	Bình Định	CGKL
11	C15-0610	Nguyễn Ngọc Tâm	30/01/2004	Nam	Nhơn Khánh	An Nhơn	Bình Định	CGKL
12	C15-0611	Nguyễn Kim Thái	08/11/2004	Nam	Nhơn Khánh	An Nhơn	Bình Định	CGKL
13	C15-0612	Võ Văn Thái	29/08/2001	Nam	TT Kbang	Kbang	Gia Lai	CGKL
14	C15-0613	Nguyễn Văn Thành	01/01/2001	Nam	Phước Thắng	Tuy Phước	Bình Định	CGKL
15	C15-0614	Đoàn Anh Tín	01/07/2004	Nam	Phước Thành	Tuy Phước	Bình Định	CGKL
16	C15-0615	Hồ Ngọc Trình	11/10/2001	Nam	Nhơn An	An Nhơn	Bình Định	CGKL
17	C15-0616	Đoàn Quốc Trường Vũ	26/07/2004	Nam	Phước Thắng	Tuy Phước	Bình Định	CGKL
18	C15-0617	Đặng Thanh Đại	09/06/2004	Nam	Xã Nhơn Hải	Quy Nhơn	Bình Định	CTTBCK
19	C15-0618	Hà Thanh Dương	17/11/2004	Nam	Xã Nhơn Hải	Quy Nhơn	Bình Định	CTTBCK
20	C15-0619	Nguyễn Quang Hải	02/10/2004	Nam	Xã Nhơn Lý	Quy Nhơn	Bình Định	CTTBCK
21	C15-0620	Lê Thái Hoàng	03/12/2004	Nam	Nhơn Khánh	An Nhơn	Bình Định	CTTBCK
22	C15-0621	Nguyễn Ngọc Ích	04/04/2004	Nam	Trần Quang Diệu	Quy Nhơn	Bình Định	CTTBCK
23	C15-0622	Trần Quốc Thái	30/11/2001	Nam	Phước An	Tuy Phước	Bình Định	CTTBCK
24	C15-0623	Phạm Ngọc An	08/09/2004	Nam	Nhơn Phú	Quy Nhơn	Bình Định	CNOT
25	C15-0624	Nguyễn Ngọc Bảo	05/08/2004	Nam	Nhơn Phú	Quy Nhơn	Bình Định	CNOT
26	C15-0625	Bùi Tiên Dũng	30/12/2004	Nam	Nhơn Phú	Quy Nhơn	Bình Định	CNOT
27	C15-0626	Lưu Nguyễn Hà Giang	30/10/2003	Nam	Iaphin	Chưprông	Gia Lai	CNOT
28	C15-0627	Đặng Vĩnh Hội	23/12/2000	Nam	Tây Giang	Tây Sơn	Bình Định	CNOT
29	C15-0628	Huỳnh Ngọc Hưng	19/04/2004	Nam	Phước An	Tuy Phước	Bình Định	CNOT
30	C15-0629	Đặng Văn Khoa	08/07/2004	Nam	Phước An	Tuy Phước	Bình Định	CNOT
31	C15-0630	Trần Gia Lợi	05/04/2004	Nam	Phước Hiệp	Tuy Phước	Bình Định	CNOT

TT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ			NGHỀ
						Xã/Phường	Huyện/TP	Tỉnh	
32	C15-0631	Nguyễn Bá	Nguyên	27/01/2004	Nam	Phước Thắng	Tuy Phước	Bình Định	CNOT
33	C15-0632	Huỳnh Hữu	Tài	15/12/2004	Nam	Nhon Bình	Quy Nhơn	Bình Định	CNOT
34	C15-0633	Trần Quốc	Trung	17/10/2004	Nam	Bùi Thi Xuân	Quy Nhơn	Bình Định	CNOT
35	C15-0634	Đào Thanh	Tú	07/03/2004	Nam	Nguyễn Văn Cừ	Quy Nhơn	Bình Định	CNOT
36	C15-0711	Đỗ Văn	Dân	14/02/1991	Nam	Ân Nghĩa	Hoài Ân	Bình Định	CNOT
37	C15-0635	Hồ Trọng	Chinh	11/02/2003	Nam	Cát Sơn	Tây Sơn	Bình Định	CNTT
38	C15-0636	Trần Huy	Hoàng	08/04/2004	Nam	Trần Phú	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT
39	C15-0637	Đặng Nhật	Huy	26/09/2004	Nam	Lê Hồng Phong	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT
40	C15-0638	Huỳnh Nhật	Huy	12/09/2003	Nam	Phước Nghĩa	Tuy Phước	Bình Định	CNTT
41	C15-0639	Huỳnh Quang	Khải	24/11/2003	Nam	Đồng Đa	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT
42	C15-0640	Nguyễn Đặng Bảo	Luân	09/08/2004	Nam	Quang Trung	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT
43	C15-0641	Đặng Trương Thành	Nam	15/11/2004	Nam	Thị Nại	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT
44	C15-0642	Đặng Thị	Nhấn	16/06/2003	Nữ	Đồng Đa	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT
45	C15-0643	Huỳnh Lê Thanh	Phong	05/07/1999	Nam	Xuân Thịnh	Sông Cầu	Phú Yên	CNTT
46	C15-0644	Nguyễn Thành	Phú	06/04/2004	Nam	Đồng Đa	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT
47	C15-0645	Châu Nguyễn Tiến	Sinh	03/06/2004	Nam	Đồng Đa	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT
48	C15-0646	Đoàn Tân	Thành	28/12/2004	Nam	Trần Quang Diệu	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT
49	C15-0647	Trần Hữu	Thông	05/03/2003	Nam	Nhon Hòa	An Nhơn	Bình Định	CNTT
50	C15-0648	Thái Nguyễn Minh	Truyền	15/08/2004	Nam	TT Ngô Mây	Phù Cát	Bình Định	CNTT
51	C15-0649	Phạm	Vinh	06/09/2004	Nam	Tuy Phước	Tuy Phước	Bình Định	CNTT
52	C15-0650	Vô Văn	Cường	25/08/2004	Nam	Ân Tường Tây	Hoài Ân	Bình Định	VHSCTBL
53	C15-0651	Lý Quốc	Đạt	24/03/2001	Nam	Đồng Đa	Quy Nhơn	Bình Định	VHSCTBL
54	C15-0652	Lê Thành	Đạt	24/04/2004	Nam	Cát Hải	Phù Cát	Bình Định	VHSCTBL
55	C15-0653	Nguyễn Nhật	Duy	28/12/2004	Nam	Phước An	Tuy Phước	Bình Định	VHSCTBL
56	C15-0654	Nguyễn Đình	Duy	02/12/2004	Nam	Trần Hưng Đạo	Quy Nhơn	Bình Định	VHSCTBL
57	C15-0655	Nguyễn Minh	Khôi	11/05/2004	Nam	Lê Hồng Phong	Quy Nhơn	Bình Định	VHSCTBL
58	C15-0656	Bạch Xuân	Lân	14/06/2004	Nam	Xã Nhơn Lý	Quy Nhơn	Bình Định	VHSCTBL
59	C15-0657	Trần Việt	Nguyên	16/10/2003	Nam	Nhon Phú	Quy Nhơn	Bình Định	VHSCTBL
60	C15-0658	Phan Hoài	Nguyên	08/11/2004	Nam	Hoài Hào	Hoài Nhơn	Bình Định	VHSCTBL
61	C15-0659	Lê Minh	Tiến	19/11/2001	Nam	Mỹ Hiệp	Phù Mỹ	Bình Định	VHSCTBL
62	C15-0660	Thái Hoàng	Trung	16/01/2001	Nam	Nhon Hậu	An Nhơn	Bình Định	VHSCTBL
63	C15-0661	Nguyễn Trọng	Ân	09/12/2004	Nam	Phước An	Tuy Phước	Bình Định	ĐCN
64	C15-0662	Nguyễn Huỳnh Hoài	Bảo	18/10/2004	Nam	Phước Lộc	Tuy Phước	Bình Định	ĐCN
65	C15-0663	Trần Tiến	Đạt	25/12/2004	Nam	Phước Thuận	Tuy Phước	Bình Định	ĐCN
66	C15-0664	Lê Tấn	Duy	24/02/2001	Nam	Quang Trung	Quy Nhơn	Bình Định	ĐCN
67	C15-0665	Phạm Xuân	Hiệp	18/03/2004	Nam	Đồng Đa	Quy Nhơn	Bình Định	ĐCN

TT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ			NGHỀ
						Xã/Phường	Huyện/TP	Tỉnh	
68	C15-0666	Nguyễn Hữu	Hòa	28/09/2004	Nam	Quang Trung	Quy Nhơn	Bình Định	ĐCN
69	C15-0667	Lê Công	Hoan	23/10/2004	Nam	Ngô Mây	Quy Nhơn	Bình Định	ĐCN
70	C15-0668	Nguyễn Hữu	Hoàng	15/07/2003	Nam	Thị Nại	Quy Nhơn	Bình Định	ĐCN
71	C15-0669	Đào Duy	Khang	02/08/2004	Nam	Bình Tường	Tây Sơn	Bình Định	ĐCN
72	C15-0670	Nguyễn Bình	Khiêm	24/11/2004	Nam	Nhon Khánh	An Nhơn	Bình Định	ĐCN
73	C15-0671	Nguyễn Nhất	Lâm	01/10/2003	Nam	Bình Nghi	Tây Sơn	Bình Định	ĐCN
74	C15-0672	Nguyễn Xuân	Lộc	10/02/2004	Nam	Quang Trung	Quy Nhơn	Bình Định	ĐCN
75	C15-0673	Nguyễn Văn	Long	19/09/2004	Nam	Lê Hồng Phong	Quy Nhơn	Bình Định	ĐCN
76	C15-0674	Nguyễn Hoàng	Nghĩa	07/08/2004	Nam	Trần Quang Diệu	Quy Nhơn	Bình Định	ĐCN
77	C15-0675	Trần Ngọc	Nhật	22/08/2000	Nam	Cát Hanh	Phù Cát	Bình Định	ĐCN
78	C15-0676	Châu Thái	Phong	11/07/2002	Nam	Tây Thuận	Tây Sơn	Bình Định	ĐCN
79	C15-0677	Phan Nguyễn Châu	Thành	23/09/2004	Nam	Lê Lợi	Quy Nhơn	Bình Định	ĐCN
80	C15-0678	Nguyễn Văn	Thời	16/10/2004	Nam	Cát Hải	Phù Cát	Bình Định	ĐCN
81	C15-0679	Trương Quang	Thương	01/05/2004	Nam	Cát Tiến	Phù Cát	Bình Định	ĐCN
82	C15-0680	Lê Văn	Tiến	10/04/2004	Nam	Ngô Mây	Quy Nhơn	Bình Định	ĐCN
83	C15-0681	Đỗ Văn	Tính	28/11/2001	Nam	Tây An	Tây Sơn	Bình Định	ĐCN
84	C15-0682	Cao Minh	Trí	02/04/2001	Nam	Bình Hòa	Tây Sơn	Bình Định	ĐCN
85	C15-0683	Phan Đình	Văn	12/04/2001	Nam	Mỹ Quang	Phù Mỹ	Bình Định	ĐCN
86	C15-0684	Nguyễn Hoàng Anh	Việt	29/03/2004	Nam	Nhon Bình	Quy Nhơn	Bình Định	ĐCN
87	C15-0685	Đình Hồng	Phước	19/02/2004	Nam	Hoài Đức	Hoài Nhơn	Bình Định	ĐTCN
88	C15-0686	Phạm Bá	Thắng	24/11/2002	Nam	Phước Hòa	Tuy Phước	Bình Định	ĐTCN
89	C15-0687	Bùi Hữu	Tích	22/08/2004	Nam	Mỹ Trinh	Phù Mỹ	Bình Định	ĐTCN
90	C15-0688	Trương Quốc	Vỹ	07/07/2004	Nam	TT Phú Phong	Tây Sơn	Bình Định	ĐTCN
91	C15-0689	Nguyễn Minh	Long	26/10/2004	Nam	Trần Phú	Quy Nhơn	Bình Định	Hàn
92	C15-0690	Nguyễn Quốc	Luật	13/09/2004	Nam	Bình Nghi	Tây Sơn	Bình Định	Hàn
93	C15-0691	Trần Văn	Nam	25/08/2004	Nam	Xã Nhơn Hải	Quy Nhơn	Bình Định	Hàn
94	C15-0692	Tạ Tường	Nhĩ	26/02/2004	Nam	Bình Thuận	Tây Sơn	Bình Định	Hàn
95	C15-0693	Mai Văn	Quyết	26/12/2004	Nam	Bình Thuận	Tây Sơn	Bình Định	Hàn
96	C15-0694	Lê Văn Quốc Chí	Tâm	08/01/2004	Nam	Phước Thắng	Tuy Phước	Bình Định	Hàn
97	C15-0695	Trần Trọng	Tuấn	01/04/2004	Nam	Nguyễn Văn Cừ	Quy Nhơn	Bình Định	Hàn
98	C15-0709	Ngô Văn	Tính	11/03/2004	Nam	Nhon Hải	Quy Nhơn	Bình Định	Hàn
99	C15-0710	Nguyễn Chí	Vương	06/07/2004	Nam	Nhon Hải	Quy Nhơn	Bình Định	Hàn
100	C15-0696	Đình Thị Hồng	Diễm	12/04/2004	Nữ	Phước An	Tuy Phước	Bình Định	KTDN
101	C15-0697	Nguyễn Thị Mỹ	Dung	24/04/2004	Nữ	Phước An	Tuy Phước	Bình Định	KTDN
102	C15-0698	Võ Thị Thu	Hiền	24/11/2004	Nữ	Phước Thuận	Tuy Phước	Bình Định	KTDN
103	C15-0699	Phạm Nguyễn Gia	Quý	09/05/2004	Nam	Trần Phú	Quy Nhơn	Bình Định	KTDN

TT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ			NGHỀ
					Xã/Phường	Huyện/TP	Tỉnh	
104	C15-0700	Lê Nhật Tuyền	28/09/1993	Nữ	Lý Thường Kiệt	Quy Nhơn	Bình Định	KTDN
105	C15-0701	Nguyễn Quốc Bảo	18/05/2004	Nam	Nhon Phú	Quy Nhơn	Bình Định	QTNH
106	C15-0702	Nguyễn Thành Danh	04/05/2004	Nam	Cát Hiệp	Phù Cát	Bình Định	QTNH
107	C15-0703	Võ Tấn Đạt	19/11/2004	Nam	Vĩnh Hảo	Vĩnh Thạnh	Bình Định	QTNH
108	C15-0704	Đào Duy Huy	06/07/2003	Nam	Mỹ Chánh	Phù Mỹ	Bình Định	QTNH
109	C15-0705	Nguyễn Thị Ngọc Ngà	03/06/2001	Nữ	Nhon Binh	Quy Nhơn	Bình Định	QTNH
110	C15-0706	Hồ Thị Như Thuận	24/01/2003	Nữ	Nhon Phú	Quy Nhơn	Bình Định	QTNH
111	C15-0707	Phan Thị Thu Trang	11/11/2004	Nam	Phước Sơn	Tuy Phước	Bình Định	QTNH
112	C15-0708	Nguyễn Công Tuấn	05/02/2004	Nam	Trần Hưng Đạo	Quy Nhơn	Bình Định	QTNH

Danh sách này có **112** sinh viên.

Trong đó:

Nam: 105	Nữ: 7
Trong tỉnh: 109 (Hộ khẩu Quy Nhơn: 50)	
Ngoài tỉnh: 03	
Nghề Cắt gọt kim loại:	17
Nghề Chế tạo thiết bị cơ khí:	6
Nghề Công nghệ Ô tô:	13
Nghề Công nghệ thông tin:	15
Nghề Vận hành, sửa chữa thiết bị lạnh:	11
Nghề Điện công nghiệp:	24
Nghề Điện tử công nghiệp:	4
Nghề Hàn:	9
Nghề Kế toán doanh nghiệp:	5
Nghề Quản trị nhà hàng:	8

Phụ lục 03**DANH SÁCH HỌC SINH TRUNG CẤP
NHẬP HỌC VÀO TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ QUY NHƠN
NĂM 2021 - KHÓA 15 - NIÊN KHÓA 2021 - 2023***(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

TT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ			NGHỀ
						Xã/Phường	Huyện/TP	Tỉnh	
1	T15-0001	Dương Tuấn	Đạt	24/07/2006	Nam	Nhơn Hải	Quy Nhơn	Bình Định	CGKL
2	T15-0002	Trần Trung	Hoàng	18/10/2003	Nam	Phước Thành	Tuy Phước	Bình Định	CGKL
3	T15-0003	Phan Hồng	Lĩnh	03/11/2005	Nam	Tuy Phước	Tuy Phước	Bình Định	CGKL
4	T15-0004	Nguyễn Đoàn	Thiện	23/07/2006	Nam	Nhơn Hải	Quy Nhơn	Bình Định	CGKL
5	T15-0005	Dương Nhựt	Tuấn	24/03/2006	Nam	Xuân An	Thị xã An Khê	Gia Lai	CGKL
6	T15-0006	Huỳnh Tấn	Tùng	29/05/2005	Nam	Ân Tín	Hoài Ân	Bình Định	CGKL
7	T15-0007	Trần Đình	Viễn	30/11/2005	Nam	Tuy Phước	Tuy Phước	Bình Định	CGKL
8	T15-0008	Đoàn Khánh	Vinh	01/05/2006	Nam	Xã Nhơn Hải	Quy Nhơn	Bình Định	CGKL
9	T15-0009	Trương Hiền	Long	22/09/2006	Nam	Phước Lộc	Tuy Phước	Bình Định	CGKL
10	T15-0010	Ngô Anh	Tuệ	18/01/2005	Nam	Phước Lộc	Tuy Phước	Bình Định	CGKL
11	T15-0011	Nguyễn Như	Anh	24/06/2006	Nam	Phước Lộc	Tuy Phước	Bình Định	CTTBCK
12	T15-0012	Nguyễn Hữu	Chính	23/08/2006	Nam	Lê Lợi	Quy Nhơn	Bình Định	CTTBCK
13	T15-0013	Lê Quốc	Đại	29/01/2005	Nam	Đổng Đa	Quy Nhơn	Bình Định	CTTBCK
14	T15-0014	Nguyễn Công	Hiếu	08/08/2006	Nam	Nhơn Bình	Quy Nhơn	Bình Định	CTTBCK
15	T15-0015	Nguyễn Huỳnh Nhật	Hiếu	09/11/2006	Nam	Đổng Đa	Quy Nhơn	Bình Định	CTTBCK
16	T15-0016	Phan Khánh	Hung	05/11/2005	Nam	Đổng Đa	Quy Nhơn	Bình Định	CTTBCK
17	T15-0017	Nguyễn Trần Bảo	Lâm	22/09/2006	Nam	Ngô Máy	Quy Nhơn	Bình Định	CTTBCK
18	T15-0018	Võ Văn	Nhung	09/10/2006	Nam	Cát Khánh	Phù Cát	Bình Định	CTTBCK
19	T15-0019	Trần Minh	Phương	25/10/2006	Nam	Nhơn Khánh	An Nhơn	Bình Định	CTTBCK
20	T15-0020	Nguyễn Đình	Sơn	10/06/2005	Nam	Nhơn An	An Nhơn	Bình Định	CTTBCK
21	T15-0021	Võ Trung	Tín	20/11/2005	Nam	Nhơn Bình	Quy Nhơn	Bình Định	CTTBCK
22	T15-0022	Huỳnh Quốc	Đạt	27/11/2006	Nam	Cát Khánh	Phù Cát	Bình Định	CTTBCK
23	T15-0023	Đoàn Vũ	Hùng	01/10/2006	Nam	Phước Thành	Tuy Phước	Bình Định	CTTBCK
24	T15-0024	Nguyễn Huỳnh Nhật	Anh	11/04/2006	Nam	Xã Nhơn Hải	Quy Nhơn	Bình Định	Hàn
25	T15-0025	Lê Nguyên	Bang	17/07/2005	Nam	Cát Tiến	Phù Cát	Bình Định	Hàn
26	T15-0026	Cao Đỗ Như	Kha	10/02/2006	Nam	Phước Thành	Tuy Phước	Bình Định	Hàn
27	T15-0027	Nguyễn Hữu	Tài	02/06/2006	Nam	Nhơn Mỹ	An Nhơn	Bình Định	Hàn
28	T15-0028	Nguyễn Quang	Thuận	14/04/2003	Nam	Cát Minh	Phù Cát	Bình Định	Hàn
29	T15-0029	Trần Nguyễn Lâm	Khang	10/08/2004	Nam	Trần Phú	Quy Nhơn	Bình Định	Hàn
30	T15-0030	Trần Văn	Quyên	02/07/2006	Nam	Nhơn Tân	An Nhơn	Bình Định	Hàn
31	T15-0031	Trần Xuân	Hoàng	23/11/2006	Nam	Thị Nại	Quy Nhơn	Bình Định	Hàn
32	T15-0032	Nguyễn Quốc	Đạt	20/05/2006	Nam	Trần Quang Diệu	Quy Nhơn	Bình Định	Hàn
33	T15-0033	Nguyễn Quốc	Anh	30/06/2006	Nam	Quang Trung	Quy Nhơn	Bình Định	ĐCN
34	T15-0034	Nguyễn Thành	Ban	28/03/2006	Nam	Xã Nhơn Hải	Quy Nhơn	Bình Định	ĐCN
35	T15-0035	Nguyễn Quốc	Bảo	15/11/2006	Nam	Thị Nại	Quy Nhơn	Bình Định	ĐCN
36	T15-0036	Trần Nguyễn Gia	Bảo	27/12/2006	Nam	Nguyễn Văn Cừ	Quy Nhơn	Bình Định	ĐCN
37	T15-0037	Phan Tiến	Chức	27/07/2006	Nam	Mỹ Lợi	Phù Mỹ	Bình Định	ĐCN

TT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ			NGHỀ
						Xã/Phường	Huyện/TP	Tỉnh	
38	T15-0038	Đặng Quang	Cường	11/03/2006	Nam	Nhon Binh	Quy Nhon	Binh Định	ĐCN
39	T15-0039	Trần Võ văn	Đại	22/11/2006	Nam	Nhon Binh	Quy Nhon	Binh Định	ĐCN
40	T15-0040	Đặng Thành	Đạt	19/06/2006	Nam	TT Diêu Trì	Tuy Phước	Binh Định	ĐCN
41	T15-0041	Nguyễn Tiến	Đạt	29/10/2006	Nam	Cát Tiến	Phù Cát	Binh Định	ĐCN
42	T15-0042	Nguyễn Đăng	Duy	04/11/2003	Nam	Mỹ Tài	Phù Mỹ	Binh Định	ĐCN
43	T15-0043	Nguyễn Công	Hậu	25/08/2006	Nam	Mỹ Thắng	Phù Mỹ	Binh Định	ĐCN
44	T15-0044	Trần Văn	Hiếu	25/04/2003	Nam	Phước Thành	Tuy Phước	Binh Định	ĐCN
45	T15-0045	Phan Đình	Hiệu	01/12/2005	Nam	Cát Tiến	Phù Cát	Binh Định	ĐCN
46	T15-0046	Phạm Tấn	Hòa	17/10/2004	Nam	Tây Vinh	Tây Sơn	Binh Định	ĐCN
47	T15-0047	Phạm Hiếu	Hòa	20/11/2006	Nam	Phước An	Tuy Phước	Binh Định	ĐCN
48	T15-0048	Đậu Xuân	Hoàn	09/02/2004	Nam	Diễn Hải	Diễn Châu	Nghệ An	ĐCN
49	T15-0049	Nguyễn Huy	Hoàng	30/10/2006	Nam	Đống Đa	Quy Nhon	Binh Định	ĐCN
50	T15-0050	Đặng Hữu	Hoàng	22/10/2006	Nam	Nhon Khánh	An Nhơn	Binh Định	ĐCN
51	T15-0051	Trịnh Đức	Huy	01/12/2005	Nam	Nhon Phú	Quy Nhon	Binh Định	ĐCN
52	T15-0052	Nguyễn Xuân	Kha	06/07/2006	Nam	Bình Hòa	Tây Sơn	Binh Định	ĐCN
53	T15-0053	Võ Dương	Khải	16/02/2006	Nam	Ghềnh Ráng	Quy Nhon	Binh Định	ĐCN
54	T15-0054	Trần Hoàng	Khang	31/08/2006	Nam	Mỹ Cát	Phù Mỹ	Binh Định	ĐCN
55	T15-0055	Hoàng Minh	Khang	14/07/2003	Nam	Xuân Hải	Thị Xã Sông Cầu	Phú Yên	ĐCN
56	T15-0056	Nguyễn Dương Quốc	Khánh	15/12/2006	Nam	Nhon Phú	Quy Nhon	Binh Định	ĐCN
57	T15-0057	Nguyễn	Khuyên	17/10/2006	Nam	Nhon Binh	Quy Nhon	Binh Định	ĐCN
58	T15-0058	Nguyễn Tiến	Lên	24/09/2006	Nam	Cát Hải	Phù Cát	Binh Định	ĐCN
59	T15-0059	Đỗ Nhất Thiên	Long	19/01/2006	Nam	Thị Nại	Quy Nhon	Binh Định	ĐCN
60	T15-0060	Nguyễn Duy	Nhát	23/08/2006	Nam	Ân Phong	Hoài Ân	Binh Định	ĐCN
61	T15-0061	Nguyễn Hoàng Minh	Nhật	31/10/2006	Nam	Nhon Hòa	An Nhơn	Binh Định	ĐCN
62	T15-0062	Nguyễn Đức	Quang	28/06/2006	Nam	Cát Sơn	Phù Cát	Binh Định	ĐCN
63	T15-0063	Nguyễn Phúc	Quý	04/08/1997	Nam	Cát Hanh	Phù Cát	Binh Định	ĐCN
64	T15-0064	Hồ Văn	Sanh	20/04/2006	Nam	Bình Thuận	Tây Sơn	Binh Định	ĐCN
65	T15-0065	Đình Nhật	Tân	14/09/2004	Nam	Mỹ Hòa	Phù Mỹ	Binh Định	ĐCN
66	T15-0066	Lê Trọng	Tấn	10/02/2006	Nam	Ngô Mây	Quy Nhon	Binh Định	ĐCN
67	T15-0067	Trần Nguyễn Ngọc	Thành	31/12/2006	Nam	Thị Nại	Quy Nhon	Binh Định	ĐCN
68	T15-0068	Đặng Ngọc	Thành	24/04/1998	Nam	Mỹ Đức	Phù Mỹ	Binh Định	ĐCN
69	T15-0069	Nguyễn Đức Trung	Thành	08/09/2006	Nam	Ghềnh Ráng	Quy Nhon	Binh Định	ĐCN
70	T15-0070	Thị Thanh	Thời	03/10/2006	Nam	Ân Nghĩa	Hoài Ân	Binh Định	ĐCN
71	T15-0071	An Tân	Tiến	03/06/2006	Nam	Ngô Mây	Quy Nhon	Binh Định	ĐCN
72	T15-0072	Nguyễn Bá	Tin	09/11/2006	Nam	Cát Hanh	Phù Cát	Binh Định	ĐCN
73	T15-0073	Nguyễn Công	Tính	09/02/2006	Nam	Cát Lâm	Phù Cát	Binh Định	ĐCN
74	T15-0074	Nguyễn Đức	Toàn	06/03/2006	Nam	Phước Hiệp	Tuy Phước	Binh Định	ĐCN
75	T15-0075	Phạm Văn	Toàn	23/09/2003	Nam	Phước Thành	Tuy Phước	Binh Định	ĐCN
76	T15-0076	Nguyễn Thành	Trung	25/05/2006	Nam	Tuy Phước	Tuy Phước	Binh Định	ĐCN
77	T15-0077	Bùi Phan Xuân	Trường	01/02/2006	Nam	Bùi Thi Xuân	Quy Nhon	Binh Định	ĐCN
78	T15-0078	Phạm Anh	Tuấn	26/11/2006	Nam	Ngô Mây	Quy Nhon	Binh Định	ĐCN
79	T15-0079	Nguyễn Anh	Văn	16/12/2000	Nam	Mỹ Châu	Phù Mỹ	Binh Định	ĐCN
80	T15-0080	Hà Tôn	Vĩ	20/11/2006	Nam	Nhon Binh	Quy Nhon	Binh Định	ĐCN

TT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ			NGHỀ
						Xã/Phường	Huyện/TP	Tỉnh	
81	T15-0081	Nguyễn Văn	Viên	24/12/2006	Nam	Xã Ea Hiao	Ea H Leo	Đắk Lắk	ĐCN
82	T15-0082	Lê Trương	Vỹ	09/06/2006	Nam	Phước Thuận	Tuy Phước	Bình Định	ĐCN
83	T15-0083	Lê Trần Thúy	Kiều	28/02/2006	Nữ	Phú Phong	Tây Sơn	Bình Định	ĐCN
84	T15-0084	Nguyễn Phan Việt	Chiến	05/02/2005	Nam	Bình Thành	Tây Sơn	Bình Định	ĐCN
85	T15-0085	Thái Bình	Dương	11/11/2006	Nam	Bình Thành	Tây Sơn	Bình Định	ĐCN
86	T15-0086	Trần Minh	Duy	17/11/2006	Nam	Phú Phong	Tây Sơn	Bình Định	ĐCN
87	T15-0087	Nguyễn Thành	Hung	18/07/2006	Nam	Bình Thành	Tây Sơn	Bình Định	ĐCN
88	T15-0088	Mai Đặng Quốc	Huy	30/12/2006	Nam	Bình Thành	Tây Sơn	Bình Định	ĐCN
89	T15-0089	Trương Nguyễn Thành	Long	27/10/2006	Nam	Bình Thành	Tây Sơn	Bình Định	ĐCN
90	T15-0090	Nguyễn Trường	Quân	30/12/2006	Nam	Bình Thành	Tây Sơn	Bình Định	ĐCN
91	T15-0091	Phạm Văn	Quý	17/11/2006	Nam	Tây Xuân	Tây Sơn	Bình Định	ĐCN
92	T15-0092	Phạm Quyết	Thắng	13/09/2006	Nam	Tây Xuân	Tây Sơn	Bình Định	ĐCN
93	T15-0093	Cao Hữu	Thành	04/02/2006	Nam	Tây Xuân	Tây Sơn	Bình Định	ĐCN
94	T15-0094	Đỗ Trường	Thành	27/03/2006	Nam	Tây Xuân	Tây Sơn	Bình Định	ĐCN
95	T15-0095	Nguyễn Đỗ Quốc	Thông	05/08/2006	Nam	Bình Thành	Tây Sơn	Bình Định	ĐCN
96	T15-0096	Nguyễn Ngọc Gia	Bảo	21/11/2006	Nam	Phú Phong	Tây Sơn	Bình Định	ĐCN
97	T15-0097	Nguyễn Tư	Đặng	11/05/2006	Nam	Phú Phong	Tây Sơn	Bình Định	ĐCN
98	T15-0098	Nguyễn Văn	Diệp	15/12/2005	Nam	Bình Tường	Tây Sơn	Bình Định	ĐCN
99	T15-0099	Tô Quốc	Huy	09/05/2006	Nam	Tây Phú	Tây Sơn	Bình Định	ĐCN
100	T15-0100	Phạm Duy	Khang	26/11/2006	Nam	Tây Phú	Tây Sơn	Bình Định	ĐCN
101	T15-0101	Tôn Thất	Khang	23/12/2006	Nam	Tây Phú	Tây Sơn	Bình Định	ĐCN
102	T15-0102	Nguyễn Công	Luận	31/01/2006	Nam	Bình Thành	Tây Sơn	Bình Định	ĐCN
103	T15-0103	Đoàn Nhật	Nam	18/04/2006	Nam	Phú Phong	Tây Sơn	Bình Định	ĐCN
104	T15-0104	Trần Anh	Tạo	11/09/2006	Nam	Phú Phong	Tây Sơn	Bình Định	ĐCN
105	T15-0105	Nguyễn Thanh	Bình	26/06/2006	Nam	Bình Hòa	Tây Sơn	Bình Định	ĐCN
106	T15-0106	Trần Ngọc	Danh	08/05/2006	Nam	Bình Thuận	Tây Sơn	Bình Định	ĐCN
107	T15-0107	Lê Thành	Đạt	11/08/2006	Nam	Bình Nghi	Tây Sơn	Bình Định	ĐCN
108	T15-0108	Hồ Xuân	Đạt	16/09/2006	Nam	Tây Vinh	Tây Sơn	Bình Định	ĐCN
109	T15-0109	Bùi Xuân	Dương	05/07/2006	Nam	Bình Hòa	Tây Sơn	Bình Định	ĐCN
110	T15-0110	Văn Công	Huy	25/02/2006	Nam	Bình Nghi	Tây Sơn	Bình Định	ĐCN
111	T15-0111	Nguyễn Thành	Nam	29/12/2006	Nam	Tây Bình	Tây Sơn	Bình Định	ĐCN
112	T15-0112	Nguyễn Hữu Thanh	Quy	31/08/2006	Nam	Tây Bình	Tây Sơn	Bình Định	ĐCN
113	T15-0113	Võ Thành	Sang	10/07/2006	Nam	Bình Hòa	Tây Sơn	Bình Định	ĐCN
114	T15-0114	Dương Công	Tiền	13/07/2005	Nam	Bình Thuận	Tây Sơn	Bình Định	ĐCN
115	T15-0115	Đỗ Trung	Tín	25/01/2006	Nam	Bình Nghi	Tây Sơn	Bình Định	ĐCN
116	T15-0116	Nguyễn Nhật	Tú	04/09/2006	Nam	Bình Nghi	Tây Sơn	Bình Định	ĐCN
117	T15-0117	Trần Đức	Anh	16/06/2006	Nam	Công Lương	Hoài Nhơn	Bình Định	ĐDD
118	T15-0118	Trần Quốc	Danh	05/09/2006	Nam	Hoài Thanh	Hoài Nhơn	Bình Định	ĐDD
119	T15-0119	La Na	Đa	28/10/2006	Nam	Hoài Hương	Hoài Nhơn	Bình Định	ĐDD
120	T15-0120	Lý Quốc	Đạt	22/06/2006	Nam	Hoài Hải	Hoài Nhơn	Bình Định	ĐDD
121	T15-0121	Võ Hoàng	Gia	29/09/2005	Nam	Hoài Mỹ	Hoài Nhơn	Bình Định	ĐDD
122	T15-0122	Trịnh Lê Xuân	Hoàng	04/10/2006	Nam	Hoài Hương	Hoài Nhơn	Bình Định	ĐDD
123	T15-0123	Lê Xuân	Hiệp	07/06/2006	Nam	Hoài Thanh	Hoài Nhơn	Bình Định	ĐDD

TT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ			NGHỀ
						Xã/Phường	Huyện/TP	Tỉnh	
124	T15-0124	Võ Thị	Huyền	19/10/2005	Nữ	Hoài Hải	Hoài Nhon	Bình Định	ĐDD
125	T15-0125	Nguyễn Đăng Huỳnh	Khanh	07/11/2006	Nam	Hoài Hương	Hoài Nhon	Bình Định	ĐDD
126	T15-0126	Trần	Lộc	10/09/2006	Nam	Hoài Hải	Hoài Nhon	Bình Định	ĐDD
127	T15-0127	Võ Văn	Long	20/08/2005	Nam	Hoài Hải	Hoài Nhon	Bình Định	ĐDD
128	T15-0128	Trần Đức	Mạnh	10/07/2006	Nam	Hoài Mỹ	Hoài Nhon	Bình Định	ĐDD
129	T15-0129	Trần Thị Huỳnh	My	22/03/2006	Nữ	Hoài Hương	Hoài Nhon	Bình Định	ĐDD
130	T15-0130	Đinh Thị Thảo	Nguyên	03/09/2005	Nữ	Hoài Hương	Hoài Nhon	Bình Định	ĐDD
131	T15-0131	Huỳnh Long	Nhật	18/05/2006	Nam	Hoài Hải	Hoài Nhon	Bình Định	ĐDD
132	T15-0132	Nguyễn Quốc	Nhật	19/10/2006	Nam	Hoài Hương	Hoài Nhon	Bình Định	ĐDD
133	T15-0133	Nguyễn Trần	Phông	18/06/2004	Nam	Hoài Hải	Hoài Nhon	Bình Định	ĐDD
134	T15-0134	Võ Huỳnh	Sang	22/10/2006	Nam	Hoài Thanh	Hoài Nhon	Bình Định	ĐDD
135	T15-0135	Võ Chí	Sơn	04/08/2006	Nam	Hoài Hương	Hoài Nhon	Bình Định	ĐDD
136	T15-0136	Nguyễn Hữu	Thắng	05/02/2006	Nam	Hoài Hải	Hoài Nhon	Bình Định	ĐDD
137	T15-0137	Trần Quốc	Thành	05/09/2006	Nam	Hoài Hương	Hoài Nhon	Bình Định	ĐDD
138	T15-0138	Phan Đức	Thịnh	07/02/2006	Nam	Hoài Hải	Hoài Nhon	Bình Định	ĐDD
139	T15-0139	Lương Thái	Tiến	10/03/2006	Nam	Hoài Mỹ	Hoài Nhon	Bình Định	ĐDD
140	T15-0140	Nguyễn Thị Hồng	Tố	29/10/2005	Nữ	Hoài Thanh	Hoài Nhon	Bình Định	ĐDD
141	T15-0141	Nguyễn Nhật	Tới	14/07/2005	Nam	Hoài Hương	Hoài Nhon	Bình Định	ĐDD
142	T15-0142	Mai Đức	Tri	30/06/2006	Nam	Hoài Thanh	Hoài Nhon	Bình Định	ĐDD
143	T15-0143	Lê Ngọc Bảo	Trọng	10/04/2006	Nam	Hoài Thanh	Hoài Nhon	Bình Định	ĐDD
144	T15-0144	Huỳnh Văn	Trung	15/09/2006	Nam	Hoài Mỹ	Hoài Nhon	Bình Định	ĐDD
145	T15-0145	Nguyễn Quốc	Tuấn	02/10/2006	Nam	Hoài Thanh	Hoài Nhon	Bình Định	ĐDD
146	T15-0146	Lê Hồ Cẩm	Tuyên	31/01/2006	Nữ	Hoài Thanh	Hoài Nhon	Bình Định	ĐDD
147	T15-0147	Võ Công	Văn	01/01/2006	Nam	Hoài Mỹ	Hoài Nhon	Bình Định	ĐDD
148	T15-0148	Võ Nhật	Vin	28/10/2006	Nam	Hoài Hương	Hoài Nhon	Bình Định	ĐDD
149	T15-0149	Nguyễn Lê Tường	Vy	04/11/2006	Nữ	Hoài Hương	Hoài Nhon	Bình Định	ĐDD
150	T15-0150	Trương Nguyễn Hoài	Bảo	05/11/2006	Nam	Hoài Mỹ	Hoài Nhon	Bình Định	ĐDD
151	T15-0151	Nguyễn Nhật	Bo	11/07/2006	Nam	Hoài Thanh	Hoài Nhon	Bình Định	ĐDD
152	T15-0152	Nguyễn Tiến	Đạt	22/12/2006	Nam	Hoài Hương	Hoài Nhon	Bình Định	ĐDD
153	T15-0153	Nguyễn Văn	Duy	28/11/2006	Nam	Hoài Hải	Hoài Nhon	Bình Định	ĐDD
154	T15-0154	Lê Quang	Huy	09/06/2006	Nam	Hoài Mỹ	Hoài Nhon	Bình Định	ĐDD
155	T15-0155	Lương Gia	Huy	25/10/2006	Nam	Hoài Hương	Hoài Nhon	Bình Định	ĐDD
156	T15-0156	Huỳnh Nhật	Huy	22/10/2005	Nam	Hoài Thanh	Hoài Nhon	Bình Định	ĐDD
157	T15-0157	Huỳnh Gia	Kiệt	23/10/2006	Nam	Hoài Hải	Hoài Nhon	Bình Định	ĐDD
158	T15-0158	Lê Hoài	Luân	01/10/2006	Nam	Hoài Hương	Hoài Nhon	Bình Định	ĐDD
159	T15-0159	Đặng Hữu	Lượng	31/01/2006	Nam	Hoài Hải	Hoài Nhon	Bình Định	ĐDD
160	T15-0160	Nguyễn Đức	Mạnh	20/10/2006	Nam	Hoài Hải	Hoài Nhon	Bình Định	ĐDD
161	T15-0161	Nguyễn Đức	Mạnh	11/08/2006	Nam	Hoài Mỹ	Hoài Nhon	Bình Định	ĐDD
162	T15-0162	Trần Hữu	Nghĩa	30/04/2006	Nam	Hoài Hương	Hoài Nhon	Bình Định	ĐDD
163	T15-0163	Khổng Dương	Nguyên	12/11/2006	Nam	Hoài Hương	Hoài Nhon	Bình Định	ĐDD
164	T15-0164	Nguyễn Minh	Nhật	07/09/2006	Nam	Hoài Hải	Hoài Nhon	Bình Định	ĐDD
165	T15-0165	Đỗ Nguyễn Trương	Nhật	18/12/2006	Nam	Hoài Hương	Hoài Nhon	Bình Định	ĐDD
166	T15-0166	Dương Văn	Quan	10/06/2004	Nam	Hoài Thanh	Hoài Nhon	Bình Định	ĐDD

TT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ			NGHỀ
						Xã/Phường	Huyện/TP	Tỉnh	
167	T15-0167	Phan Chí	Qui	05/09/2005	Nam	Hoài Hải	Hoài Nhơn	Bình Định	ĐDD
168	T15-0168	Nguyễn Tấn	Tài	01/03/2006	Nam	Hoài Hương	Hoài Nhơn	Bình Định	ĐDD
169	T15-0169	Huỳnh Văn	Thi	16/08/2004	Nam	Hoài Thanh	Hoài Nhơn	Bình Định	ĐDD
170	T15-0170	Đặng Minh	Thiều	07/09/2006	Nam	Hoài Hương	Hoài Nhơn	Bình Định	ĐDD
171	T15-0171	Trương Thành	Tho	11/11/2005	Nam	Hoài Hải	Hoài Nhơn	Bình Định	ĐDD
172	T15-0172	Huỳnh Nguyễn	Thông	23/09/2006	Nam	Hoài Hương	Hoài Nhơn	Bình Định	ĐDD
173	T15-0173	Nguyễn Quốc	Tịch	02/07/2006	Nam	Hoài Hải	Hoài Nhơn	Bình Định	ĐDD
174	T15-0174	Trần Huỳnh Ngọc	Tiến	13/05/2006	Nam	Hoài Mỹ	Hoài Nhơn	Bình Định	ĐDD
175	T15-0175	Dương Văn	Toàn	12/10/2006	Nam	Hoài Thanh	Hoài Nhơn	Bình Định	ĐDD
176	T15-0176	Nguyễn Lê Ngọc	Trí	17/03/2006	Nam	Hoài Hương	Hoài Nhơn	Bình Định	ĐDD
177	T15-0177	Lê Công	Triều	02/11/2006	Nam	Hoài Thanh	Hoài Nhơn	Bình Định	ĐDD
178	T15-0178	Nguyễn Hữu	Trọng	03/06/2006	Nam	Hoài Thanh	Hoài Nhơn	Bình Định	ĐDD
179	T15-0179	Nguyễn Phi	Trường	08/03/2005	Nam	Hoài Mỹ	Hoài Nhơn	Bình Định	ĐDD
180	T15-0180	Đặng Thanh	Tú	09/02/2006	Nam	Hoài Thanh	Hoài Nhơn	Bình Định	ĐDD
181	T15-0181	Lê Quốc	Tú	14/02/2005	Nam	Hoài Thanh	Hoài Nhơn	Bình Định	ĐDD
182	T15-0182	Nguyễn Minh	Tuấn	04/02/2006	Nam	Hoài Mỹ	Hoài Nhơn	Bình Định	ĐDD
183	T15-0183	Trần Xuân	Vũ	11/09/2006	Nam	Hoài Hương	Hoài Nhơn	Bình Định	ĐDD
184	T15-0184	Lê	Vương	02/09/2006	Nam	Hoài Hương	Hoài Nhơn	Bình Định	ĐDD
185	T15-0185	Nguyễn Tấn	Bình	10/04/2000	Nam	Cát Chánh	Phù Cát	Bình Định	Cơ ĐT
186	T15-0186	Nguyễn Nam	Dương	06/11/2006	Nam	Phước Lộc	Tuy Phước	Bình Định	Cơ ĐT
187	T15-0187	Lê	Duy	28/07/2006	Nam	Xã Nhơn Hải	Quy Nhơn	Bình Định	Cơ ĐT
188	T15-0188	Nguyễn Hà	Duy	21/09/2006	Nam	Đống Đa	Quy Nhơn	Bình Định	Cơ ĐT
189	T15-0189	Lê Minh	Huy	16/12/2006	Nam	Nhơn Bình	Quy Nhơn	Bình Định	Cơ ĐT
190	T15-0190	Trần Phát	Huy	30/10/2005	Nam	Nhơn Phú	Quy Nhơn	Bình Định	Cơ ĐT
191	T15-0191	Nguyễn Đức	Nhiên	24/08/2005	Nam	Tây An	Tây Sơn	Bình Định	Cơ ĐT
192	T15-0192	Cao Tiến	Phát	14/02/2006	Nam	Lê Hồng Phong	Quy Nhơn	Bình Định	Cơ ĐT
193	T15-0193	Võ Văn	Tiến	23/05/2006	Nam	Trần Quang Diệu	Quy Nhơn	Bình Định	Cơ ĐT
194	T15-0194	Lê Ngọc	Toàn	10/08/2006	Nam	Trần Quang Diệu	Quy Nhơn	Bình Định	Cơ ĐT
195	T15-0195	Nguyễn Đăng	Trình	21/10/2006	Nam	Nhơn An	An Nhơn	Bình Định	Cơ ĐT
196	T15-0196	Trần Quốc	Trọng	12/05/2005	Nam	Ân Nghĩa	Hoài Ân	Bình Định	Cơ ĐT
197	T15-0197	Trần Long	Việt	25/09/2006	Nam	Tây Vinh	Tây Sơn	Bình Định	Cơ ĐT
198	T15-0798	Nguyễn Thanh Hòa	Thuận	11/01/2006	Nam	Ghềnh Ráng	Quy Nhơn	Bình Định	Cơ ĐT
199	T15-0891	Nguyễn Vũ Minh	Châu	23/05/2006	Nam	Đống Đa	Quy Nhơn	Bình Định	Cơ ĐT
200	T15-0892	Nguyễn Thanh	Hải	11/05/2006	Nam	Lê Hồng Phong	Quy Nhơn	Bình Định	Cơ ĐT
201	T15-0893	Lê Trọng	Hiếu	18/07/2005	Nam	Lê Hồng Phong	Quy Nhơn	Bình Định	Cơ ĐT
202	T15-0894	Nguyễn Tuấn	Kiệt	23/11/2006	Nam	Nhơn Bình	Quy Nhơn	Bình Định	Cơ ĐT
203	T15-0895	Trần Anh	Kiệt	16/03/2003	Nam	Quang Trung	Quy Nhơn	Bình Định	Cơ ĐT
204	T15-0896	Ngô Thiện	Phước	06/09/2006	Nam	Đống Đa	Quy Nhơn	Bình Định	Cơ ĐT
205	T15-0897	Nguyễn Tiến	Thịnh	26/02/2006	Nam	Nhơn Phú	Quy Nhơn	Bình Định	Cơ ĐT
206	T15-0898	Hồ Phan Hùng	Vỹ	26/08/2006	Nam	Quang Trung	Quy Nhơn	Bình Định	Cơ ĐT
207	T15-1242	Trần Lê Anh	Hải	14/11/2006	Nam	Lê Hồng Phong	Quy Nhơn	Bình Định	Cơ ĐT
208	T15-1243	Phan Thanh	Phương	05/09/2006	Nam	Đống Đa	Quy Nhơn	Bình Định	Cơ ĐT
209	T15-1244	Nguyễn Thanh	Hải	26/09/2006	Nam	Nhơn Phú	Quy Nhơn	Bình Định	Cơ ĐT

TT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ			NGHỀ
						Xã/Phường	Huyện/TP	Tỉnh	
210	T15-1245	Trần Ngọc	Hân	28/11/2006	Nam	Phước Nghĩa	Tuy Phước	Bình Định	Cơ ĐT
211	T15-1246	Nguyễn Hoàng	Thiện	12/11/2006	Nam	Phước An	Tuy Phước	Bình Định	Cơ ĐT
212	T15-1247	Phạm Anh	Nguyên	30/12/2006	Nam	Phường 10	Quận Tân Bình	Hồ Chí Minh	Cơ ĐT
213	T15-1248	Ngô Trung	Trực	29/04/2006	Nam	Quang Trung	Quy Nhơn	Bình Định	Cơ ĐT
214	T15-1249	Phan Phát	Đạt	24/09/2006	Nam	Trần Phú	Quy Nhơn	Bình Định	Cơ ĐT
215	T15-1250	Nguyễn Anh	Văn	20/10/2006	Nam	Nhon Phú	Quy Nhơn	Bình Định	Cơ ĐT
216	T15-0198	Nguyễn Năng	An	26/10/2006	Nam	Bình Tường	Tây Sơn	Bình Định	VHSCTBL
217	T15-0199	Trần Khả	Báu	08/04/2006	Nam	Quang Trung	Quy Nhơn	Bình Định	VHSCTBL
218	T15-0200	Hồ Minh	Chiến	29/08/2006	Nam	Bùi Thi Xuân	Quy Nhơn	Bình Định	VHSCTBL
219	T15-0201	Đào Văn	Đàm	18/06/2006	Nam	Phước An	Tuy Phước	Bình Định	VHSCTBL
220	T15-0202	Trần Hải	Dương	13/06/2005	Nam	TT Chư Sê	Chư Sê	Gia Lai	VHSCTBL
221	T15-0203	Lê Đỗ Quốc	Duy	24/11/2006	Nam	Cát Tiến	Phù Cát	Bình Định	VHSCTBL
222	T15-0204	Lương Nhật	Duy	29/06/2006	Nam	Nhon Khánh	An Nhơn	Bình Định	VHSCTBL
223	T15-0205	Trần Ngọc	Hân	28/11/2006	Nam	Phước An	Tuy Phước	Bình Định	VHSCTBL
224	T15-0206	Trần Trung	Hậu	28/02/2006	Nam	Nhon Phú	Quy Nhơn	Bình Định	VHSCTBL
225	T15-0207	Mai Trung	Hiếu	23/04/2005	Nam	Tam Quan	Hoài Nhơn	Bình Định	VHSCTBL
226	T15-0208	Hồ Tiến	Hung	07/11/2006	Nam	Ngô Mây	Quy Nhơn	Bình Định	VHSCTBL
227	T15-0209	Nguyễn Văn	Khải	17/06/2006	Nam	Mỹ Thắng	Phù Mỹ	Bình Định	VHSCTBL
228	T15-0210	Phan	Khải	20/03/2006	Nam	Ngô Mây	Quy Nhơn	Bình Định	VHSCTBL
229	T15-0211	Nguyễn Tấn	Khang	13/05/2006	Nam	Bình Thành	Tây Sơn	Bình Định	VHSCTBL
230	T15-0212	Lê Quốc	Khoa	19/12/2006	Nam	Nhon Bình	Quy Nhơn	Bình Định	VHSCTBL
231	T15-0213	Đỗ Trung	Kiên	19/07/2006	Nam	Lê Hồng Phong	Quy Nhơn	Bình Định	VHSCTBL
232	T15-0214	Đào Tuấn	Kiệt	24/10/2006	Nam	Lý Thường Kiệt	Quy Nhơn	Bình Định	VHSCTBL
233	T15-0215	Hồ Xuân	Ngọc	06/11/2006	Nam	Cát Thành	Phù Cát	Bình Định	VHSCTBL
234	T15-0216	Lê Trí	Nhân	15/11/1998	Nam	Đông Đa	Quy Nhơn	Bình Định	VHSCTBL
235	T15-0217	Nguyễn	Nhất	06/05/1998	Nam	Xã Nhơn Lý	Quy Nhơn	Bình Định	VHSCTBL
236	T15-0218	Nguyễn Xuân	Nhật	18/10/2000	Nam	Nhon Mỹ	An Nhơn	Bình Định	VHSCTBL
237	T15-0219	Huỳnh Long	Nhật	02/12/2004	Nam	Bình Thành	Tây Sơn	Bình Định	VHSCTBL
238	T15-0220	Trương Đình	Phấn	03/11/2006	Nam	Nhon Phú	Quy Nhơn	Bình Định	VHSCTBL
239	T15-0221	Trần Minh	Quang	20/09/2006	Nam	Trần Hưng Đạo	Quy Nhơn	Bình Định	VHSCTBL
240	T15-0222	Nguyễn Tấn	Sang	22/03/2006	Nam	Cát Thành	Phù Cát	Bình Định	VHSCTBL
241	T15-0223	Nguyễn Tấn	Tài	16/07/2006	Nam	Ghềnh Ráng	Quy Nhơn	Bình Định	VHSCTBL
242	T15-0224	Trần Phúc	Tấn	08/11/2006	Nam	Đông Đa	Quy Nhơn	Bình Định	VHSCTBL
243	T15-0225	Võ Đình	Thái	15/12/2006	Nam	Nhon Bình	Quy Nhơn	Bình Định	VHSCTBL
244	T15-0226	Trần Võ Tiến	Thăng	26/04/2006	Nam	Phước Lộc	Tuy Phước	Bình Định	VHSCTBL
245	T15-0227	Nguyễn Quyết	Thắng	20/12/2006	Nam	Nhon Phú	Quy Nhơn	Bình Định	VHSCTBL
246	T15-0228	Đoàn Ngọc	Thắng	16/05/2004	Nam	Tú An	An Khê	Gia Lai	VHSCTBL
247	T15-0229	Hồ Minh	Thắng	11/12/2005	Nam	Đông Đa	Quy Nhơn	Bình Định	VHSCTBL
248	T15-0230	Trần Đức	Trí	22/10/2006	Nam	Cát Nhơn	Phù Cát	Bình Định	VHSCTBL
249	T15-0231	Phạm Văn	Trình	30/08/2006	Nam	Cát Hanh	Phù Cát	Bình Định	VHSCTBL
250	T15-0232	Huỳnh Quốc	Trọng	25/12/2004	Nam	Phước Thắng	Tuy Phước	Bình Định	VHSCTBL
251	T15-0233	Võ Duy	Trung	21/09/2006	Nam	Phước An	Tuy Phước	Bình Định	VHSCTBL
252	T15-0234	Huỳnh Triệu	Vĩ	30/03/2006	Nam	Trần Hưng Đạo	Quy Nhơn	Bình Định	VHSCTBL

TT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ			NGHỀ
						Xã/Phường	Huyện/TP	Tỉnh	
253	T15-0795	Lê Hữu	Hòa	18/10/1997	Nam	Ân Thạnh	Hoài Ân	Bình Định	VHSCTBL
254	T15-0235	Hồ Ngọc Bảo	An	09/02/2006	Nam	Phước Lộc	Tuy Phước	Bình Định	CNOT
255	T15-0236	Nguyễn Tuấn	Anh	11/03/2006	Nam	TT Phù Mỹ	Phù Mỹ	Bình Định	CNOT
256	T15-0237	Trần Lê Gia	Bảo	11/09/2006	Nam	Phước Lộc	Tuy Phước	Bình Định	CNOT
257	T15-0238	Nguyễn Tấn	Bảo	15/12/2006	Nam	Đông Đa	Quy Nhơn	Bình Định	CNOT
258	T15-0239	Đỗ Gia	Bảo	29/08/2003	Nam	An Phú	An Khê	Gia Lai	CNOT
259	T15-0240	Phan Thanh Anh	Đàm	07/02/2006	Nam	Phước Sơn	Tuy Phước	Bình Định	CNOT
260	T15-0241	Mai Thành	Danh	27/10/2006	Nam	Phước Hiệp	Tuy Phước	Bình Định	CNOT
261	T15-0242	Nguyễn Xuân	Danh	20/07/2006	Nam	Trần Quang Diệu	Quy Nhơn	Bình Định	CNOT
262	T15-0243	Nguyễn Quang	Duy	16/06/2005	Nam	Nguyễn Văn Cừ	Quy Nhơn	Bình Định	CNOT
263	T15-0244	Nguyễn Minh	Hào	12/01/2006	Nam	Ngô Máy	Quy Nhơn	Bình Định	CNOT
264	T15-0245	Võ Hạc Anh	Hạo	02/11/2006	Nam	Nhon Phú	Quy Nhơn	Bình Định	CNOT
265	T15-0246	Đoàn Chánh	Hậu	02/10/2006	Nam	Bình Thành	Tây Sơn	Bình Định	CNOT
266	T15-0247	Nguyễn Ngọc	Hiển	09/03/2003	Nam	Cát Thắng	Phù Cát	Bình Định	CNOT
267	T15-0248	Nguyễn Minh	Hiếu	26/02/2006	Nam	Ngô Máy	Quy Nhơn	Bình Định	CNOT
268	T15-0249	Đình Văn	Hiếu	18/10/2005	Nam	Sơn Cao	Huyện Sơn Hà	Quảng Ngãi	CNOT
269	T15-0250	Lê Văn	Hiếu	21/06/2004	Nam	Phước Lộc	Tuy Phước	Bình Định	CNOT
270	T15-0251	Trần Văn	Hùng	29/03/2005	Nam	Cát Lâm	Phù Cát	Bình Định	CNOT
271	T15-0252	Nguyễn Trọng	Huy	27/09/2006	Nam	Ngô Máy	Quy Nhơn	Bình Định	CNOT
272	T15-0253	Trương Minh	Hy	23/11/2006	Nam	Lê Lợi	Quy Nhơn	Bình Định	CNOT
273	T15-0254	Đình Anh Bảo	Khánh	20/07/2006	Nam	Thị Nại	Quy Nhơn	Bình Định	CNOT
274	T15-0255	Lê Quốc	Khánh	02/09/2006	Nam	Xã Nhơn Châu	Quy Nhơn	Bình Định	CNOT
275	T15-0256	Trần Gia	Khiêm	25/11/2005	Nam	Lê Hồng Phong	Quy Nhơn	Bình Định	CNOT
276	T15-0257	Hồ Hoàng Anh	Khoa	23/07/2006	Nam	Trần Hưng Đạo	Quy Nhơn	Bình Định	CNOT
277	T15-0258	Nguyễn Đăng	Khoa	16/01/2006	Nam	Phước Hòa	Tuy Phước	Bình Định	CNOT
278	T15-0259	Huỳnh Đăng	Khôi	01/03/2006	Nam	Nhon Phú	Quy Nhơn	Bình Định	CNOT
279	T15-0260	Võ	Khôi	15/04/2003	Nam	Lý Thường Kiệt	Quy Nhơn	Bình Định	CNOT
280	T15-0261	Hồ Trọng	Lâm	01/10/2006	Nam	Phước Lộc	Tuy Phước	Bình Định	CNOT
281	T15-0262	Đoàn Văn	Lộc	16/12/2006	Nam	Nhon Phú	Quy Nhơn	Bình Định	CNOT
282	T15-0263	Phạm Tấn	Lực	10/06/2000	Nam	Tây Vinh	Tây Sơn	Bình Định	CNOT
283	T15-0264	Lê Hoàng Tuấn	Nam	25/09/2006	Nam	Hải Cảng	Quy Nhơn	Bình Định	CNOT
284	T15-0265	Nguyễn Trinh Hoàng	Nghĩa	22/12/2006	Nam	Xã Nhơn Lý	Quy Nhơn	Bình Định	CNOT
285	T15-0266	Cao Thái	Nhật	17/04/2006	Nam	Cát Tiến	Phù Cát	Bình Định	CNOT
286	T15-0267	Nguyễn Trần Ngọc	Phú	02/08/2006	Nam	Hải Cảng	Quy Nhơn	Bình Định	CNOT
287	T15-0268	Nguyễn Trần Hoàng	Phúc	07/12/2006	Nam	Nhon Hải	Quy Nhơn	Bình Định	CNOT
288	T15-0269	Võ Nguyễn Bảo	Phúc	12/12/2006	Nam	Ngô Máy	Quy Nhơn	Bình Định	CNOT
289	T15-0270	Nguyễn Phú	Quý	09/05/2006	Nam	Nhon Lý	Quy Nhơn	Bình Định	CNOT
290	T15-0271	Nguyễn Trần	Quốc	16/03/2006	Nam	Trần Quang Diệu	Quy Nhơn	Bình Định	CNOT
291	T15-0272	Trần Nhật	Sang	20/07/2006	Nam	Phước Thuận	Tuy Phước	Bình Định	CNOT
292	T15-0273	Phạm Văn	Sinh	25/01/2006	Nam	Nhon Tân	An Nhơn	Bình Định	CNOT
293	T15-0274	Lê Văn	Tân	18/10/2006	Nam	Đông Đa	Quy Nhơn	Bình Định	CNOT
294	T15-0275	Bùi Duy	Tân	11/12/2006	Nam	Trần Phú	Quy Nhơn	Bình Định	CNOT
295	T15-0276	Phạm Hoàng	Tấn	28/11/2006	Nam	Cát Lâm	Phù Cát	Bình Định	CNOT

TT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ			NGHỀ
						Xã/Phường	Huyện/TP	Tỉnh	
296	T15-0277	Nguyễn Văn	Thanh	15/04/2003	Nam	Tây Thuận	Tây Sơn	Bình Định	CNOT
297	T15-0278	Bùi Văn	Thành	04/09/2006	Nam	Nhon Phú	Quy Nhơn	Bình Định	CNOT
298	T15-0279	Dương Minh	Tiến	13/10/2006	Nam	Cát Chánh	Phù Cát	Bình Định	CNOT
299	T15-0280	Hồ Hoàn	Tín	22/02/2001	Nam	Hoài Đức	Hoài Nhơn	Bình Định	CNOT
300	T15-0281	Hồ Nguyễn Nhất	Trí	23/05/2005	Nam	Phước Thành	Tuy Phước	Bình Định	CNOT
301	T15-0282	Đặng Minh	Trí	23/03/2003	Nam	Cát Hanh	Phù Cát	Bình Định	CNOT
302	T15-0283	Nguyễn Đức	Trọng	12/01/2006	Nam	Nhon Bình	Quy Nhơn	Bình Định	CNOT
303	T15-0284	Nguyễn Sơn	Truyền	22/11/2006	Nam	Nhon Bình	Quy Nhơn	Bình Định	CNOT
304	T15-0285	Phạm Thái	Tuấn	17/05/2006	Nam	Ân Tín	Hoài Ân	Bình Định	CNOT
305	T15-0286	Danh Hoàng	Vũ	02/03/2006	Nam	Lê Lợi	Quy Nhơn	Bình Định	CNOT
306	T15-0287	Huỳnh Tuấn	Vũ	13/03/2006	Nam	Đổng Đa	Quy Nhơn	Bình Định	CNOT
307	T15-0915	Trần Nguyễn Hoàng	Phi	06/09/2003	Nam	Xuân Lâm	Sông Cầu	Phú Yên	CNOT
308	T15-0288	Lê Quốc	An	11/08/2006	Nam	Phước Lộc	Tuy Phước	Bình Định	CNOT
309	T15-0289	Phan Lâm Thanh	An	20/06/2006	Nam	Bình Nghi	Tây Sơn	Bình Định	CNOT
310	T15-0290	Mai Duy	An	10/06/2006	Nam	Mỹ Hòa	Phù Mỹ	Bình Định	CNOT
311	T15-0291	Nguyễn Lê Quốc	Anh	27/11/2006	Nam	Nhon Phú	Quy Nhơn	Bình Định	CNOT
312	T15-0292	Đoàn Kim	Bảo	31/07/2005	Nam	Phước Lộc	Tuy Phước	Bình Định	CNOT
313	T15-0293	Trần Ngọc	Châu	15/08/2006	Nam	Nhon Phú	Quy Nhơn	Bình Định	CNOT
314	T15-0294	Lê Quốc	Cường	18/08/2003	Nam	Vĩnh Thạnh	Vĩnh Thạnh	Bình Định	CNOT
315	T15-0295	Nguyễn Xuân	Đại	02/03/2003	Nam	Vĩnh Hiệp	Vĩnh Thạnh	Bình Định	CNOT
316	T15-0296	Phan Phát	Đạt	24/09/2006	Nam	Trần Phú	Quy Nhơn	Bình Định	CNOT
317	T15-0297	Nguyễn Tiến	Đạt	01/09/2006	Nam	Tây Phú	Tây Sơn	Bình Định	CNOT
318	T15-0298	Trương Vĩnh	Đạt	10/10/2005	Nam	Nhon Bình	Quy Nhơn	Bình Định	CNOT
319	T15-0299	Nguyễn Tấn	Đạt	23/08/2006	Nam	Phước Thành	Tuy Phước	Bình Định	CNOT
320	T15-0300	Phạm Văn	Đông	30/10/2006	Nam	Nhon Bình	Quy Nhơn	Bình Định	CNOT
321	T15-0301	Đặng Văn	Dũng	06/10/2003	Nam	Vĩnh Thạnh	Vĩnh Thạnh	Bình Định	CNOT
322	T15-0302	Lê Quang	Duy	01/06/2006	Nam	Trần Phú	Quy Nhơn	Bình Định	CNOT
323	T15-0303	Nguyễn Lê Nhật	Hào	25/06/2006	Nam	Mỹ Thọ	Phù Mỹ	Bình Định	CNOT
324	T15-0304	Lâm Anh	Hào	04/07/2006	Nam	Xã Hưng Mỹ	Châu Thành	Trà Vinh	CNOT
325	T15-0305	Nguyễn Công	Hiếu	31/10/2005	Nam	Cát Khánh	Phù Cát	Bình Định	CNOT
326	T15-0306	Hồ Xuân	Hiếu	24/03/2006	Nam	Nhon Tân	An Nhơn	Bình Định	CNOT
327	T15-0307	Nguyễn Văn	Hoàng	18/10/2005	Nam	Mỹ Quang	Phù Mỹ	Bình Định	CNOT
328	T15-0308	Bùi Sĩ	Hùng	05/10/2006	Nam	Trần Quang Diệu	Quy Nhơn	Bình Định	CNOT
329	T15-0309	Võ Thành	Hung	15/11/2006	Nam	Nhon Phú	Quy Nhơn	Bình Định	CNOT
330	T15-0310	Nguyễn Minh	Huy	24/05/2003	Nam	Ân Mỹ	Hoài Ân	Bình Định	CNOT
331	T15-0311	Nguyễn	Huy	14/04/2005	Nam	Bình Nghi	Tây Sơn	Bình Định	CNOT
332	T15-0312	Nguyễn Quang	Huy	27/06/2006	Nam	Cát Tài	Phù Cát	Bình Định	CNOT
333	T15-0313	Phan Thanh	Huỳnh	26/03/2003	Nam	Bình Hòa	Tây Sơn	Bình Định	CNOT
334	T15-0314	Hồ Phúc	Kha	06/10/2005	Nam	Phước Lộc	Tuy Phước	Bình Định	CNOT
335	T15-0315	Cao Đoàn Bảo	Khanh	21/03/2006	Nam	Trần Quang Diệu	Quy Nhơn	Bình Định	CNOT
336	T15-0316	Vương Thành	Luân	08/05/2006	Nam	TT Đăk Tô	Đăk Tô	Kon Tum	CNOT
337	T15-0317	Nguyễn Tự	Lực	08/11/2005	Nam	Trần Quang Diệu	Quy Nhơn	Bình Định	CNOT
338	T15-0318	Đặng Từ Hoàng	Minh	11/01/2006	Nam	Phước Thắng	Tuy Phước	Bình Định	CNOT

TT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ			NGHỀ
						Xã/Phường	Huyện/TP	Tỉnh	
339	T15-0319	Nguyễn Hoài	Nam	29/09/2003	Nam	TT Tuy Phước	Tuy Phước	Bình Định	CNOT
340	T15-0320	Lê Huy	Nghĩa	03/08/2006	Nam	Nhon Tân	An Nhơn	Bình Định	CNOT
341	T15-0321	Đình Cao	Nguyên	18/09/2006	Nam	Cát Tài	Phù Cát	Bình Định	CNOT
342	T15-0322	Nguyễn Thành	Nhật	21/03/2006	Nam	Phước Sơn	Tuy Phước	Bình Định	CNOT
343	T15-0323	Nguyễn Văn	Phúc	12/10/2006	Nam	Cát Thắng	Phù Cát	Bình Định	CNOT
344	T15-0324	Huỳnh Minh	Phúc	04/05/2004	Nam	Bình Thuận	Tây Sơn	Bình Định	CNOT
345	T15-0325	Nguyễn Thanh	Phương	10/07/2006	Nam	Nhon Tân	An Nhơn	Bình Định	CNOT
346	T15-0326	Trần Anh	Phương	22/05/2006	Nam	Ghềnh Ráng	Quy Nhơn	Bình Định	CNOT
347	T15-0327	Lê Trịnh Hoàng Nhật	Quang	06/07/2003	Nam	Ân Hảo Đông	Hoài Ân	Bình Định	CNOT
348	T15-0328	Phan Thành	Quốc	24/01/2006	Nam	Bùi Thi Xuân	Quy Nhơn	Bình Định	CNOT
349	T15-0329	Trần Thiên	Quý	05/03/2006	Nam	Nhon Phú	Quy Nhơn	Bình Định	CNOT
350	T15-0330	Huỳnh Nhật	Sang	24/01/2006	Nam	Đống Đa	Quy Nhơn	Bình Định	CNOT
351	T15-0331	Trần Huỳnh	Sang	24/01/2006	Nam	Quang Trung	Quy Nhơn	Bình Định	CNOT
352	T15-0332	Võ Nguyễn Thái	Sinh	28/08/2005	Nam	Nhon Mỹ	An Nhơn	Bình Định	CNOT
353	T15-0333	Phạm Thái	Sơn	08/11/2005	Nam	Mỹ Chánh	Phù Mỹ	Bình Định	CNOT
354	T15-0334	Trần Duy	Tài	08/10/2006	Nam	Trần Quang Diệu	Quy Nhơn	Bình Định	CNOT
355	T15-0335	Huỳnh Công	Thành	15/09/2005	Nam	Phước Thắng	Tuy Phước	Bình Định	CNOT
356	T15-0336	Trần Gia	Thành	16/11/2006	Nam	Trần Phú	Quy Nhơn	Bình Định	CNOT
357	T15-0337	Nguyễn Trường	Thọ	25/03/2005	Nam	Nhon Bình	Quy Nhơn	Bình Định	CNOT
358	T15-0338	Nguyễn Hữu	Thức	26/01/2006	Nam	Nhon Tân	An Nhơn	Bình Định	CNOT
359	T15-0339	Nguyễn Văn	Tiến	07/02/2003	Nam	Phước Hưng	Tuy Phước	Bình Định	CNOT
360	T15-0340	Phan Kim	Toàn	04/02/2006	Nam	Thị Nại	Quy Nhơn	Bình Định	CNOT
361	T15-0341	Nguyễn Thành	Tri	25/05/2006	Nam	Phước Lộc	Tuy Phước	Bình Định	CNOT
362	T15-0342	Bùi Tuấn	Trí	18/06/2006	Nam	Trần Quang Diệu	Quy Nhơn	Bình Định	CNOT
363	T15-0343	Nguyễn Trọng	Bách	24/09/2005	Nam	Lý Thường Kiệt	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT
364	T15-0344	Tô Minh	Đạt	11/06/2006	Nam	Trần Quang Diệu	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT
365	T15-0345	Nguyễn Quốc	Diễn	28/01/2006	Nam	Bình Hòa	Tây Sơn	Bình Định	CNTT
366	T15-0346	Ngô Huỳnh	Duyên	03/02/2006	Nữ	Xã Nhơn Hải	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT
367	T15-0347	Nguyễn Gia	Hào	22/07/2006	Nam	Phước Lộc	Tuy Phước	Bình Định	CNTT
368	T15-0348	Dương Ngọc	Hậu	22/09/2003	Nam	Phước Lộc	Tuy Phước	Bình Định	CNTT
369	T15-0349	Nguyễn Thái	Hậu	07/08/2006	Nam	Quang Trung	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT
370	T15-0350	Bùi Trung	Hiếu	13/10/2006	Nam	Diêu Trì	Tuy Phước	Bình Định	CNTT
371	T15-0351	Võ Văn	Hung	17/05/2006	Nam	Đống Đa	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT
372	T15-0352	Nguyễn Thanh	Hung	20/12/2006	Nam	Phước Hiệp	Tuy Phước	Bình Định	CNTT
373	T15-0353	Nguyễn Quang	Khải	10/09/2006	Nam	Thị Nại	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT
374	T15-0354	Lê Đăng	Khoa	20/08/2006	Nam	Quang Trung	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT
375	T15-0355	Đoàn Gia	Kiệt	04/04/2006	Nam	Ngô Mây	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT
376	T15-0356	Lê Nguyễn Mai	Linh	09/01/2006	Nữ	Đống Đa	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT
377	T15-0357	Nguyễn Quốc	Nam	05/02/2003	Nam	Phước Hưng	Tuy Phước	Bình Định	CNTT
378	T15-0358	Nguyễn Kim	Ngân	08/08/2006	Nữ	Trần Hưng Đạo	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT
379	T15-0359	Hồ Hoàng Hữu	Nghĩa	10/01/2006	Nam	Bùi Thi Xuân	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT
380	T15-0360	Đặng Bảo	Ngọc	01/06/2006	Nữ	Ngô Mây	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT
381	T15-0361	Phạm Trung	Nguyên	18/06/2006	Nam	Ghềnh Ráng	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT

TT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ			NGHỀ
						Xã/Phường	Huyện/TP	Tỉnh	
382	T15-0362	Trần Thế Nhân		11/04/2006	Nam	Quang Trung	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT
383	T15-0363	Trần Đức Niên		09/04/2006	Nam	Diêu Trì	Tuy Phước	Bình Định	CNTT
384	T15-0364	Nguyễn Thị Thu Quyền		14/06/2002	Nữ	Phước An	Tuy Phước	Bình Định	CNTT
385	T15-0365	Võ Thành Tây		04/12/2006	Nam	Phước Hiệp	Tuy Phước	Bình Định	CNTT
386	T15-0366	Nguyễn Văn Thạch		11/07/2006	Nam	Nhon Hòa	An Nhơn	Bình Định	CNTT
387	T15-0367	Nguyễn Minh Thuận		24/10/2006	Nam	Ngô Mây	Phù Cát	Bình Định	CNTT
388	T15-0368	Đoàn Thị Tuyết Thương		02/02/2006	Nữ	Tuy Phước	Tuy Phước	Bình Định	CNTT
389	T15-0369	Trần Tôn Minh Triết		18/10/2006	Nam	Lý Thường Kiệt	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT
390	T15-0370	Nguyễn Minh Trọng		20/03/2006	Nam	Nhon Bình	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT
391	T15-0371	Võ Nguyễn Ngô Trung		14/12/2006	Nam	Đống Đa	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT
392	T15-0372	Nguyễn Thanh Tuấn		04/08/2006	Nam	Phước Hiệp	Tuy Phước	Bình Định	CNTT
393	T15-0373	Trần Châu Tuấn		20/02/2000	Nam	Hoài Hào	Hoài Nhơn	Bình Định	CNTT
394	T15-1240	Trần Công Quân		15/4/2006	Nam	Phước Thuận	Tuy Phước	Bình Định	CNTT
395	T15-0374	Trần Tiến Đạt		01/09/2006	Nam	Hoài Tân	Hoài Nhơn	Bình Định	CNTT
396	T15-0375	Phan Thanh Đức		25/08/2006	Nam	Hoài Đức	Hoài Nhơn	Bình Định	CNTT
397	T15-0376	Nguyễn Hữu Dương		07/08/2006	Nam	Bồng Sơn	Hoài Nhơn	Bình Định	CNTT
398	T15-0377	Diệp Thế Hưng		03/06/2006	Nam	Hoài Tân	Hoài Nhơn	Bình Định	CNTT
399	T15-0378	Phạm Hoàng Gia Huy		14/09/2006	Nam	Hoài Đức	Hoài Nhơn	Bình Định	CNTT
400	T15-0379	Tào Nhật Huy		11/08/2005	Nam	Bồng Sơn	Hoài Nhơn	Bình Định	CNTT
401	T15-0380	Nguyễn Chí Huy		17/04/2005	Nam	Hoài Mỹ	Hoài Nhơn	Bình Định	CNTT
402	T15-0381	Bùi Nhật Huy		25/10/2006	Nam	Hoài Xuân	Hoài Nhơn	Bình Định	CNTT
403	T15-0382	Nguyễn Minh Kha		02/01/2006	Nam	Hoài Thanh	Hoài Nhơn	Bình Định	CNTT
404	T15-0383	Võ Văn Lương		30/04/2006	Nam	Hoài Hương	Hoài Nhơn	Bình Định	CNTT
405	T15-0384	Tào Hải Minh		12/02/2006	Nam	Bồng Sơn	Hoài Nhơn	Bình Định	CNTT
406	T15-0385	Lưu Diễm My		06/11/2006	Nữ	Hoài Đức	Hoài Nhơn	Bình Định	CNTT
407	T15-0386	Trần Hoài Nam		05/06/2006	Nam	Bồng Sơn	Hoài Nhơn	Bình Định	CNTT
408	T15-0387	Đỗ Hùng Nghĩa		09/04/2005	Nam	Hoài Đức	Hoài Nhơn	Bình Định	CNTT
409	T15-0388	Phạm Công Nhật		16/08/2006	Nam	Hoài Tân	Hoài Nhơn	Bình Định	CNTT
410	T15-0389	Võ Nhật Phong		02/06/2006	Nam	Hoài Tân	Hoài Nhơn	Bình Định	CNTT
411	T15-0390	Bùi Minh Quân		26/06/2006	Nam	Bồng Sơn	Hoài Nhơn	Bình Định	CNTT
412	T15-0391	Dương Lê Minh Quang		23/11/2006	Nam	Bồng Sơn	Hoài Nhơn	Bình Định	CNTT
413	T15-0392	Dương Văn Quốc		24/02/2006	Nam	Bồng Sơn	Hoài Nhơn	Bình Định	CNTT
414	T15-0393	Nguyễn Văn Rin		21/08/2006	Nam	Hoài Mỹ	Hoài Nhơn	Bình Định	CNTT
415	T15-0394	Nguyễn Tấn Tài		31/07/2006	Nam	Hoài Tân	Hoài Nhơn	Bình Định	CNTT
416	T15-0395	Hồ Quốc Thắng		11/04/2006	Nam	Bồng Sơn	Hoài Nhơn	Bình Định	CNTT
417	T15-0396	Nguyễn Đạt Thành		08/09/2006	Nam	Hoài Tân	Hoài Nhơn	Bình Định	CNTT
418	T15-0397	Nguyễn Quốc Thịnh		05/09/2006	Nam	Bồng Sơn	Hoài Nhơn	Bình Định	CNTT
419	T15-0398	Huỳnh Nguyên Tín		10/11/2006	Nam	Hoài Tân	Hoài Nhơn	Bình Định	CNTT
420	T15-0399	Võ Văn Tình		20/10/2005	Nam	Hoài Xuân	Hoài Nhơn	Bình Định	CNTT
421	T15-0400	Ngô Trần Tới		09/06/2006	Nam	Bồng Sơn	Hoài Nhơn	Bình Định	CNTT
422	T15-0401	Trần Quốc Trung		10/07/2006	Nam	Bồng Sơn	Hoài Nhơn	Bình Định	CNTT
423	T15-0402	Lê Anh Tuấn		20/04/2006	Nam	Hoài Đức	Hoài Nhơn	Bình Định	CNTT
424	T15-0403	Nguyễn Bá Viên		13/07/2006	Nam	Bồng Sơn	Hoài Nhơn	Bình Định	CNTT

TT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ			NGHỀ
						Xã/Phường	Huyện/TP	Tỉnh	
425	T15-0404	Nguyễn Triệu	Viên	19/12/2005	Nam	Bồng Sơn	Hoài Nhơn	Bình Định	CNTT
426	T15-0405	Nguyễn Thế	Vũ	13/02/2006	Nam	Bồng Sơn	Hoài Nhơn	Bình Định	CNTT
427	T15-0406	Lê Hữu	Vương	22/03/2005	Nam	Bồng Sơn	Hoài Nhơn	Bình Định	CNTT
428	T15-0407	Võ Gia	Vỹ	12/11/2006	Nam	Hoài Tân	Hoài Nhơn	Bình Định	CNTT
429	T15-0408	Trần Văn	Xanh	02/08/2006	Nam	Hoài Xuân	Hoài Nhơn	Bình Định	CNTT
430	T15-1179	Đình Công	Cường	23/11/2006	Nam	Bùi Thi Xuân	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT
431	T15-1180	Nguyễn Hoài Đăng	Đăng	25/04/2006	Nữ	Lê Hồng Phong	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT
432	T15-1181	Nguyễn Thành	Đạt	21/09/2004	Nam	Trần Phú	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT
433	T15-1182	Trần Ngọc	Du	15/10/2005	Nam	Nhơn Hải	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT
434	T15-1183	Nguyễn Hữu	Huy	29/04/2006	Nam	Nhơn Lý	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT
435	T15-1184	Nguyễn Ngọc	Luân	01/01/2006	Nam	Mỹ Đức	Phù Mỹ	Bình Định	CNTT
436	T15-1185	Trần Văn	Bảo	30/08/2005	Nam	Nhơn Lý	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT
437	T15-1186	Nguyễn Nhật	Kha	16/04/2006	Nam	Quang Trung	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT
438	T15-1187	Phan Văn	Nhận	05/07/2006	Nam	Thị Nại	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT
439	T15-1188	Lê Hoàng	Phát	17/01/2006	Nam	Lê Hồng Phong	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT
440	T15-1189	Nguyễn Phương Thu	Thảo	01/08/2006	Nữ	Thị Nại	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT
441	T15-1190	Phạm Anh	Thoa	28/09/2006	Nam	Đống Đa	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT
442	T15-1191	Nguyễn Kiều Mỹ	Tuyền	15/01/2006	Nam	Đống Đa	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT
443	T15-1192	Trần Tấn	Lộc	28/11/2005	Nam	Xã Nhơn Hải	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT
444	T15-1193	Nguyễn Huỳnh Hạnh	Ngân	07/11/2006	Nam	Quang Trung	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT
445	T15-1194	Nguyễn Huỳnh Thanh	Ngân	07/11/2006	Nữ	Quang Trung	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT
446	T15-1195	Trần Tấn	Phước	28/11/2005	Nam	Xã Nhơn Hải	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT
447	T15-1196	Nguyễn Nguyễn Ngọc	Quỳnh	25/05/2006	Nữ	Thị Nại	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT
448	T15-1197	Huỳnh Hoàng	Thuận	26/07/2005	Nam	Xã Nhơn Hải	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT
449	T15-1198	Trần Văn	Thương	02/04/2006	Nam	Xã Nhơn Hội	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT
450	T15-1199	Đình Quốc	Tin	14/08/2006	Nam	Trần Phú	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT
451	T15-1200	Lê Anh	Tuấn	21/10/2006	Nam	Lê Hồng Phong	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT
452	T15-1201	Nguyễn Triệu	Vi	07/10/2006	Nữ	Xã Nhơn Lý	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT
453	T15-1202	Đặng Ngọc	Huỳnh	29/12/2006	Nam	Đống Đa	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT
454	T15-1203	Nguyễn Đoàn Việt	Kha	02/11/2006	Nam	Đống Đa	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT
455	T15-1204	Lê Minh	Triệu	19/04/2006	Nam	Trần Quang Diệu	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT
456	T15-1205	Ung Gia	Huy	24/10/2006	Nam	Phước Hòa	Tuy Phước	Bình Định	CNTT
457	T15-1206	Võ Thành	Trung	09/08/2006	Nam	Nhơn Phú	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT
458	T15-1207	Ngô Hoàng	Nguyên	03/03/2005	Nam	Lê Lợi	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT
459	T15-1208	Nguyễn Đình	Sao	31/07/2006	Nam	Quang Trung	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT
460	T15-1209	Trần Trọng	Phong	14/01/2006	Nam	Xã Nhơn Hội	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT
461	T15-1210	Phạm Văn Hoàng	Hà	01/12/2006	Nam	Trần Hưng Đạo	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT
462	T15-1211	Võ Mai	Như	28/07/2006	Nữ	Đống Đa	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT
463	T15-1212	Trần Thị Kim	Thảo	22/04/2006	Nữ	Lê Lợi	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT
464	T15-1213	Võ Thị Thu	Thảo	21/08/2006	Nữ	Bùi Thi Xuân	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT
465	T15-1214	Nguyễn Khánh	Thiện	03/05/2006	Nam	Trần Hưng Đạo	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT
466	T15-1215	Đoàn Ngọc Thanh	Thuận	03/04/2005	Nam	Trần Hưng Đạo	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT
467	T15-1216	Ngô Văn	Tuấn	11/08/2006	Nam	Thị Nại	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT

TT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ			NGHỀ
						Xã/Phường	Huyện/TP	Tỉnh	
468	T15-1217	Nguyễn Đoàn Hải	Yến	18/08/2006	Nữ	Ngô Mây	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT
469	T15-1218	Phan Minh Tiến	Đạt	20/07/2006	Nam	Ngô Mây	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT
470	T15-1219	Nguyễn Thế	Đạt	14/02/2006	Nam	Quang Trung	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT
471	T15-1220	Huỳnh Nguyên	Hiệu	01/08/2006	Nam	Nhon Phú	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT
472	T15-1221	Phạm Gia	Huy	06/07/2006	Nam	Quang Trung	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT
473	T15-1222	Bùi Quang	Huy	31/12/2006	Nam	Ngô Mây	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT
474	T15-1223	Trương Quân	Kiệt	05/06/2006	Nam	Ghềnh Ráng	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT
475	T15-1224	Huỳnh Hàng	Mậu	09/02/2006	Nam	Hải Cảng	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT
476	T15-1225	Nguyễn Toàn Anh	Quốc	07/01/2006	Nam	Hải Cảng	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT
477	T15-1226	Trần Lê Anh	Thi	19/07/2006	Nam	Trần Hưng Đạo	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT
478	T15-1227	Trần Thị Minh	Thư	11/10/2006	Nữ	Hải Cảng	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT
479	T15-1228	Thái Hồ	Thuận	08/11/2006	Nam	Trần Phú	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT
480	T15-1229	Nguyễn Trung	Tín	29/03/2005	Nam	Quang Trung	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT
481	T15-1230	Phạm Quốc	Cường	17/02/2006	Nam	Đống Đa	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT
482	T15-1231	Trần Thụy Hương	Giang	03/02/2005	Nữ	Ngô Mây	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT
483	T15-1232	Nguyễn Phước	Huy	28/09/2006	Nam	Trần Quang Diệu	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT
484	T15-1233	Nguyễn Thành	Phát	30/10/2006	Nam	Quang Trung	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT
485	T15-1234	Nguyễn Phan Trúc	Quỳnh	12/07/2006	Nữ	Xã Nhơn Hải	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT
486	T15-1235	Trần Phúc	Tài	22/02/2006	Nam	Lê Hồng Phong	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT
487	T15-1236	Trần Nguyễn Quế	Trân	18/03/2006	Nữ	Hải Cảng	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT
488	T15-1237	Văn Trần Minh	Triết	05/12/2006	Nam	Nhon Phú	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT
489	T15-1238	Đỗ Lê Như	Ý	17/10/2006	Nữ	Hải Cảng	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT
490	T15-1239	Nguyễn Phúc	Hậu	04/04/2006	Nam	Thị Nại	Quy Nhơn	Bình Định	CNTT
491	T15-0409	Phan Trường	Huy	24/10/2006	Nam	Ea Ral	Ea H Leo	Đắk Lắk	Điện tử CN
492	T15-0410	Lê Anh	Kiệt	17/09/2006	Nam	Nhon An	An Nhơn	Bình Định	Điện tử CN
493	T15-0411	Ngô Từ	Lân	21/03/2006	Nam	Nhon An	An Nhơn	Bình Định	Điện tử CN
494	T15-0412	Huỳnh Phước	Lộc	14/07/2006	Nam	Nhon Phú	Quy Nhơn	Bình Định	Điện tử CN
495	T15-0413	Nguyễn Bảo	Long	11/01/2006	Nam	Trần Hưng Đạo	Quy Nhơn	Bình Định	Điện tử CN
496	T15-0414	Nguyễn Minh	Nhân	09/12/2005	Nam	Nhon An	An Nhơn	Bình Định	Điện tử CN
497	T15-0415	Mai Nam	Thái	17/05/2006	Nam	Ngô Mây	Quy Nhơn	Bình Định	Điện tử CN
498	T15-0416	Phan Văn	Trung	01/02/2006	Nam	Nhon An	An Nhơn	Bình Định	Điện tử CN
499	T15-0417	Đặng Xuân	Tuệ	17/10/2004	Nam	Nhon An	An Nhơn	Bình Định	Điện tử CN
500	T15-0418	Võ Quang	Tường	17/12/2006	Nam	Nhon An	An Nhơn	Bình Định	Điện tử CN
501	T15-0419	Trần Như	Ý	09/09/2005	Nam	Ân Phong	Hoài Ân	Bình Định	Điện tử CN
502	T15-0420	Võ Tuấn	Kiệt	21/05/2005	Nam	Cát Chánh	Phù Cát	Bình Định	Điện tử CN
503	T15-0799	Nguyễn Đình	Phước	25/05/2003	Nam	Quang Trung	Quy Nhơn	Bình Định	Điện tử CN
504	T15-0834	Đặng Lê	Anh	15/04/2006	Nữ	Mỹ Lợi	Phù Mỹ	Bình Định	Điện tử CN
505	T15-0835	Trần Nguyễn Thành	Công	26/01/2006	Nam	Mỹ Châu	Phù Mỹ	Bình Định	Điện tử CN
506	T15-0836	Huỳnh Văn	Chương	16/10/2006	Nam	Mỹ Lộc	Phù Mỹ	Bình Định	Điện tử CN
507	T15-0837	Võ Đặng Anh	Hạo	26/05/2006	Nam	Mỹ Đức	Phù Mỹ	Bình Định	Điện tử CN
508	T15-0838	Hồ Ngọc	Hon	28/12/2006	Nam	Mỹ Châu	Phù Mỹ	Bình Định	Điện tử CN
509	T15-0839	Đặng Quang	Huy	10/09/2006	Nam	Mỹ Châu	Phù Mỹ	Bình Định	Điện tử CN
510	T15-0840	Nguyễn Thành	Huy	14/02/2006	Nam	Mỹ Đức	Phù Mỹ	Bình Định	Điện tử CN

TT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ			NGHỀ
						Xã/Phường	Huyện/TP	Tỉnh	
511	T15-0841	Nguyễn Anh	Khoa	27/02/2006	Nam	Mỹ Thắng	Phù Mỹ	Bình Định	Điện tử CN
512	T15-0842	Lê Đăng	Khoa	14/04/2006	Nam	Mỹ Đức	Phù Mỹ	Bình Định	Điện tử CN
513	T15-0843	Nguyễn Đăng	Khôi	24/10/2006	Nam	Mỹ Đức	Phù Mỹ	Bình Định	Điện tử CN
514	T15-0844	Nguyễn Huỳnh Yến	Nhi	28/07/2006	Nữ	Mỹ Thắng	Phù Mỹ	Bình Định	Điện tử CN
515	T15-0845	Trần Thị Quỳnh	Như	29/09/2000	Nữ	Mỹ Đức	Phù Mỹ	Bình Định	Điện tử CN
516	T15-0846	Đào Duy	Ninh	29/03/2006	Nam	Mỹ Châu	Phù Mỹ	Bình Định	Điện tử CN
517	T15-0847	Trần Thị Mỹ	Linh	18/10/2006	Nữ	Mỹ Thắng	Phù Mỹ	Bình Định	Điện tử CN
518	T15-0848	Nguyễn Chí	Phong	13/07/2006	Nam	Mỹ Đức	Phù Mỹ	Bình Định	Điện tử CN
519	T15-0849	Trần Phương	Thảo	05/04/2006	Nữ	Mỹ Thắng	Phù Mỹ	Bình Định	Điện tử CN
520	T15-0850	Nguyễn Đình	Thi	22/02/2006	Nam	Mỹ Đức	Phù Mỹ	Bình Định	Điện tử CN
521	T15-0851	Trần Văn	Thân	03/10/2006	Nam	Mỹ Châu	Phù Mỹ	Bình Định	Điện tử CN
522	T15-0852	Cao	Thắng	20/10/2006	Nam	Mỹ Thắng	Phù Mỹ	Bình Định	Điện tử CN
523	T15-0853	Nguyễn Phước	Thắng	26/07/2006	Nam	Mỹ Lợi	Phù Mỹ	Bình Định	Điện tử CN
524	T15-0854	Lê Văn	Trường	08/02/2006	Nam	Mỹ Châu	Phù Mỹ	Bình Định	Điện tử CN
525	T15-0855	Ngô Xuân	Vinh	19/05/2005	Nam	Mỹ Đức	Phù Mỹ	Bình Định	Điện tử CN
526	T15-0856	Hồ Hồng	Vỹ	21/09/2006	Nam	Mỹ Châu	Phù Mỹ	Bình Định	Điện tử CN
527	T15-0857	Trần Quốc	Vương	04/04/2006	Nam	Mỹ Châu	Phù Mỹ	Bình Định	Điện tử CN
528	T15-1261	Bùi Lê Đại	Dương	04/03/2006	Nam	Mỹ Châu	Phù Mỹ	Bình Định	Điện tử CN
529	T15-1262	Trần Hoàng	Lin	12/09/2006	Nam	Mỹ Đức	Phù Mỹ	Bình Định	Điện tử CN
530	T15-1263	Ngô Quốc	Linh	09/03/2006	Nam	Mỹ Đức	Phù Mỹ	Bình Định	Điện tử CN
531	T15-1264	Trần Thanh	Liêm	09/02/2006	Nam	Mỹ Đức	Phù Mỹ	Bình Định	Điện tử CN
532	T15-1265	Lương Hữu	Quốc	09/06/2006	Nam	Bình Dương	Phù Mỹ	Bình Định	Điện tử CN
533	T15-1266	Trần Nhật	Sinh	12/07/2006	Nam	Mỹ Đức	Phù Mỹ	Bình Định	Điện tử CN
534	T15-0421	Lê Hoài	An	27/03/2006	Nam	Nhơn Hưng	An Nhơn	Bình Định	KTSLRMT
535	T15-0422	Phạm Thế	Hoàng	25/02/1999	Nam	Tây Vinh	Tây Sơn	Bình Định	KTSLRMT
536	T15-0423	Lê Minh	Kha	04/11/2005	Nam	Phước Lộc	Tuy Phước	Bình Định	KTSLRMT
537	T15-0424	Vũ Tú	Khiên	26/12/2006	Nam	Ngô Máy	Quy Nhơn	Bình Định	KTSLRMT
538	T15-0425	Huỳnh Thành	Lợi	05/08/2005	Nam	Tây Bình	Tây Sơn	Bình Định	KTSLRMT
539	T15-0426	Võ Minh	Phong	23/02/2006	Nam	Xã Phước Mỹ	Quy Nhơn	Bình Định	KTSLRMT
540	T15-0427	Phan Trọng	Quốc	16/06/2006	Nam	Nhơn Phúc	Quy Nhơn	Bình Định	KTSLRMT
541	T15-0428	Phan Thành	Sơn	9/11/2006	Nam	Cát Hanh	Phù Cát	Bình Định	KTSLRMT
542	T15-0429	Nguyễn Thành	Tâm	14/08/1999	Nam	Nhơn Lộc	An Nhơn	Bình Định	KTSLRMT
543	T15-0430	Nguyễn Minh	Triển	09/11/2006	Nam	P. Bình Định	An Nhơn	Bình Định	KTSLRMT
544	T15-0431	Nguyễn Minh	Vương	04/04/2001	Nam	Nhơn Khánh	An Nhơn	Bình Định	KTSLRMT
545	T15-0432	Vũ Quốc	Bảo	08/11/2006	Nam	Phú Phong	Tây Sơn	Bình Định	KTSLRMT
546	T15-0433	Trần Gia	Hoàng	14/08/2006	Nam	Tây Phú	Tây Sơn	Bình Định	KTSLRMT
547	T15-0434	Trần Quốc	Hữu	03/08/2006	Nam	Phú Phong	Tây Sơn	Bình Định	KTSLRMT
548	T15-0435	Hồ Đại	Nhật	11/12/2006	Nam	Phú Phong	Tây Sơn	Bình Định	KTSLRMT
549	T15-0436	Phạm Đình	Phước	14/08/2005	Nam	Tây Phú	Tây Sơn	Bình Định	KTSLRMT
550	T15-0437	Đặng Ngọc	Thạch	18/10/2006	Nam	Phú Phong	Tây Sơn	Bình Định	KTSLRMT
551	T15-0438	Nguyễn Thanh	Trọng	20/11/2006	Nam	Tây Phú	Tây Sơn	Bình Định	KTSLRMT
552	T15-0439	Đình Duy	Hoàng	08/10/2005	Nam	Vĩnh An	Tây Sơn	Bình Định	KTSLRMT
553	T15-0440	Lê Anh	Kiệt	24/10/2006	Nam	Bình Thành	Tây Sơn	Bình Định	KTSLRMT

TT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ			NGHỀ
						Xã/Phường	Huyện/TP	Tỉnh	
554	T15-0441	Nguyễn Mạnh	Quốc	12/03/2006	Nam	Bình Thành	Tây Sơn	Bình Định	KTSLRMT
555	T15-0442	Lê Văn	Toàn	07/02/2006	Nam	Bình Nghi	Tây Sơn	Bình Định	KTSLRMT
556	T15-0443	Nguyễn Đức	Trọng	05/08/2006	Nam	Bình Thành	Tây Sơn	Bình Định	KTSLRMT
557	T15-0444	Lê Xuân	Trường	06/03/2006	Nam	Bình Thành	Tây Sơn	Bình Định	KTSLRMT
558	T15-0445	Võ Đan	Trường	19/09/2006	Nam	Bình Thành	Tây Sơn	Bình Định	KTSLRMT
559	T15-0446	Võ Văn	Tú	28/11/2006	Nam	Bình Thành	Tây Sơn	Bình Định	KTSLRMT
560	T15-0447	Nguyễn Hùng	Dũng	12/08/2006	Nam	Bình Nghi	Tây Sơn	Bình Định	KTSLRMT
561	T15-0448	Dương Ngọc	Hậu	17/09/2006	Nam	Tây Vinh	Tây Sơn	Bình Định	KTSLRMT
562	T15-0449	Lê Huy	Hoàng	06/09/2006	Nam	Bình Nghi	Tây Sơn	Bình Định	KTSLRMT
563	T15-0450	Đặng Gia	Huy	09/08/2006	Nam	Bình Nghi	Tây Sơn	Bình Định	KTSLRMT
564	T15-0451	Nguyễn Thành	Luân	17/08/2006	Nam	Bình Nghi	Tây Sơn	Bình Định	KTSLRMT
565	T15-0452	Phạm Bảo	Quốc	02/08/2006	Nam	Bình Nghi	Tây Sơn	Bình Định	KTSLRMT
566	T15-0453	Phan Thanh	Tài	15/11/2006	Nam	Bình Nghi	Tây Sơn	Bình Định	KTSLRMT
567	T15-0454	Trần Văn	Công	20/02/2006	Nam	Bình Nghi	Tây Sơn	Bình Định	KTSLRMT
568	T15-0455	Phạm Quang	Bảo	04/10/2006	Nam	Tam Quan Nam	Hoài Nhơn	Bình Định	KTSLRMT
569	T15-0456	Hồ Gia	Bảo	13/11/2006	Nam	Hoài Thanh Tây	Hoài Nhơn	Bình Định	KTSLRMT
570	T15-0457	Trần Quốc	Cảnh	28/10/2006	Nam	TT Tam Quan	Hoài Nhơn	Bình Định	KTSLRMT
571	T15-0458	Võ	Diệt	01/12/2006	Nam	Tam Quan Bắc	Hoài Nhơn	Bình Định	KTSLRMT
572	T15-0459	Nguyễn Hoàng	Đô	30/11/2005	Nam	Tam Quan Bắc	Hoài Nhơn	Bình Định	KTSLRMT
573	T15-0460	Lê Ngọc	Dương	10/07/2006	Nam	,Hoài Hào	Hoài Nhơn	Bình Định	KTSLRMT
574	T15-0461	Nguyễn Trần Bá	Duy	05/05/2006	Nam	Tam Quan Bắc	Hoài Nhơn	Bình Định	KTSLRMT
575	T15-0462	Phạm Khắc	Hậu	07/08/2006	Nam	Tam Quan Nam	Hoài Nhơn	Bình Định	KTSLRMT
576	T15-0463	Lê Huy	Hoàng	24/12/2006	Nam	Hoài Thanh	Hoài Nhơn	Bình Định	KTSLRMT
577	T15-0464	Lê Nguyễn Thái	Học	18/03/2006	Nam	Tam Quan Bắc	Hoài Nhơn	Bình Định	KTSLRMT
578	T15-0465	Nguyễn Minh	Hung	02/10/2006	Nam	Hoài Hào	Hoài Nhơn	Bình Định	KTSLRMT
579	T15-0466	Nguyễn Trường	Huy	18/12/2006	Nam	Hoài Hào	Hoài Nhơn	Bình Định	KTSLRMT
580	T15-0467	Huỳnh Tuấn	Kiệt	25/05/2006	Nam	Tam Quan Bắc	Hoài Nhơn	Bình Định	KTSLRMT
581	T15-0468	Phan Ngọc	Luân	10/11/2005	Nam	Tam Quan Bắc	Hoài Nhơn	Bình Định	KTSLRMT
582	T15-0469	Huỳnh Hữu	Nhân	29/01/2006	Nam	Tam Quan Bắc	Hoài Nhơn	Bình Định	KTSLRMT
583	T15-0470	Trần Đức	Nhất	31/08/2006	Nam	Hoài Hào	Hoài Nhơn	Bình Định	KTSLRMT
584	T15-0471	Nguyễn Minh	Phát	07/07/2006	Nam	Tam Quan Nam	Hoài Nhơn	Bình Định	KTSLRMT
585	T15-0472	Lê Hoàng	Quân	30/05/2005	Nam	Tam Quan	Hoài Nhơn	Bình Định	KTSLRMT
586	T15-0473	Lê Thành	Quân	06/08/2006	Nam	Tam Quan Bắc	Hoài Nhơn	Bình Định	KTSLRMT
587	T15-0474	Trương Nhật	Quy	27/08/2006	Nam	Tam Quan	Hoài Nhơn	Bình Định	KTSLRMT
588	T15-0475	Võ Văn	Tài	08/04/2004	Nam	Tam Quan Bắc	Hoài Nhơn	Bình Định	KTSLRMT
589	T15-0476	Lê Hoàng	Tân	08/12/2006	Nam	Hoài Thanh Tây	Hoài Nhơn	Bình Định	KTSLRMT
590	T15-0477	Kiều Nguyễn Trọng	Tấn	15/07/2006	Nam	Tam Quan Bắc	Hoài Nhơn	Bình Định	KTSLRMT
591	T15-0478	Lê Hữu	Thắng	29/09/2006	Nam	Tam Quan Nam	Hoài Nhơn	Bình Định	KTSLRMT
592	T15-0479	Đoàn Quốc	Thi	17/11/2006	Nam	Tam Quan Bắc	Hoài Nhơn	Bình Định	KTSLRMT
593	T15-0480	Nguyễn Phùng	Thịnh	20/09/2006	Nam	Tam Quan	Hoài Nhơn	Bình Định	KTSLRMT
594	T15-0481	Huỳnh Trọng	Thuyết	16/07/2006	Nam	Hoài Hào	Hoài Nhơn	Bình Định	KTSLRMT
595	T15-0482	Nguyễn Minh	Trường	02/06/2006	Nam	Tam Quan Nam	Hoài Nhơn	Bình Định	KTSLRMT
596	T15-0483	Lê Quốc	Tú	08/05/2006	Nam	Tam Quan	Hoài Nhơn	Bình Định	KTSLRMT

TT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ			NGHỀ
						Xã/Phường	Huyện/TP	Tỉnh	
597	T15-0484	Nguyễn Quốc	Tuấn	24/02/2006	Nam	Tam Quan Bắc	Hoài Nhon	Bình Định	KTSLRMT
598	T15-0485	Hồ Lý	Tường	05/05/2006	Nam	Tam Quan Bắc	Hoài Nhon	Bình Định	KTSLRMT
599	T15-0486	Nguyễn Đình	Văn	30/07/2006	Nam	Tam Quan Bắc	Hoài Nhon	Bình Định	KTSLRMT
600	T15-0487	Huỳnh Anh	Vinh	13/10/2006	Nam	Tam Quan Bắc	Hoài Nhon	Bình Định	KTSLRMT
601	T15-0488	Hồ Hoàng	Chương	04/06/2006	Nam	Tam Quan Nam	Hoài Nhon	Bình Định	KTSLRMT
602	T15-0489	Huỳnh	Dương	06/03/2006	Nam	Hoài Thanh Tây	Hoài Nhon	Bình Định	KTSLRMT
603	T15-0490	Huỳnh Huân	Huy	21/10/2006	Nam	Tam Quan Bắc	Hoài Nhon	Bình Định	KTSLRMT
604	T15-0491	Nguyễn Anh	Huy	04/05/2006	Nam	Tam Quan Nam	Hoài Nhon	Bình Định	KTSLRMT
605	T15-0492	Nguyễn Đức	Khánh	04/01/2006	Nam	Hoài Hào	Hoài Nhon	Bình Định	KTSLRMT
606	T15-0493	Huỳnh Nhật	Lâm	01/11/2006	Nam	Tam Quan Bắc	Hoài Nhon	Bình Định	KTSLRMT
607	T15-0494	Hồ Xuân	Minh	02/03/2006	Nam	Hoài Hào	Hoài Nhon	Bình Định	KTSLRMT
608	T15-0495	Nguyễn Hoàng	Nam	13/04/2006	Nam	Tam Quan	Hoài Nhon	Bình Định	KTSLRMT
609	T15-0496	Nguyễn Hữu	Phát	18/01/2006	Nam	Tam Quan Nam	Hoài Nhon	Bình Định	KTSLRMT
610	T15-0497	Kiều Diễm	Phúc	29/06/2006	Nữ	Tam Quan Bắc	Hoài Nhon	Bình Định	KTSLRMT
611	T15-0498	Lê Hoàng	Phúc	11/04/2006	Nam	Tam Quan	Hoài Nhon	Bình Định	KTSLRMT
612	T15-0499	Huỳnh Ngọc	Quân	27/01/2006	Nam	Hoài Thanh	Hoài Nhon	Bình Định	KTSLRMT
613	T15-0500	Phan Hàn	Quốc	09/04/2006	Nam	Hoài Thanh Tây	Hoài Nhon	Bình Định	KTSLRMT
614	T15-0501	Nguyễn Ngọc	Sang	24/10/2006	Nam	Tam Quan Nam	Hoài Nhon	Bình Định	KTSLRMT
615	T15-0502	Hồ Minh	Sin	27/07/2005	Nam	Tam Quan Bắc	Hoài Nhon	Bình Định	KTSLRMT
616	T15-0503	Nguyễn Thành	Tâm	12/12/2006	Nam	Hoài Hào	Hoài Nhon	Bình Định	KTSLRMT
617	T15-0504	Lê Đức	Thắng	27/09/2006	Nam	Hoài Hào	Hoài Nhon	Bình Định	KTSLRMT
618	T15-0505	Nguyễn Hữu	Thắng	09/07/2006	Nam	Hoài Hào	Hoài Nhon	Bình Định	KTSLRMT
619	T15-0506	Đình Hữu	Thế	07/04/2006	Nam	Tam Quan Nam	Hoài Nhon	Bình Định	KTSLRMT
620	T15-0507	Lê Xuân	Trà	27/07/2006	Nam	Hoài Thanh Tây	Hoài Nhon	Bình Định	KTSLRMT
621	T15-0508	Ngô Thanh	Trực	24/03/2006	Nam	Tam Quan Bắc	Hoài Nhon	Bình Định	KTSLRMT
622	T15-0509	Huỳnh Như	Trường	30/07/2006	Nam	Tam Quan Nam	Hoài Nhon	Bình Định	KTSLRMT
623	T15-0510	Huỳnh Anh	Tú	16/02/2006	Nam	Tam Quan Nam	Hoài Nhon	Bình Định	KTSLRMT
624	T15-0511	Nguyễn Thanh	Tuấn	10/08/2006	Nam	Tam Quan Nam	Hoài Nhon	Bình Định	KTSLRMT
625	T15-0512	Đỗ Nguyễn Tường	Văn	03/07/2006	Nam	Tam Quan Nam	Hoài Nhon	Bình Định	KTSLRMT
626	T15-0513	Ngô Quốc	Việt	10/10/2006	Nam	Tam Quan Nam	Hoài Nhon	Bình Định	KTSLRMT
627	T15-0514	Lê Thanh	Việt	19/06/2006	Nam	Hoài Hào	Hoài Nhon	Bình Định	KTSLRMT
628	T15-0515	Trần Quốc	Việt	24/04/2006	Nam	Hoài Thanh	Hoài Nhon	Bình Định	KTSLRMT
629	T15-0516	Huỳnh Tôn Nhật	Vin	22/09/2006	Nam	Tam Quan Nam	Hoài Nhon	Bình Định	KTSLRMT
630	T15-0517	Võ Hồ Thiên	Vỹ	23/02/2006	Nam	Tam Quan Nam	Hoài Nhon	Bình Định	KTSLRMT
631	T15-1270	Nguyễn Đức	Thông	30/09/2006	Nam	Hoài Thanh Tây	Hoài Nhon	Bình Định	KTSLRMT
632	T15-0518	Đặng Lâm Nhật	Anh	28/11/2005	Nam	Ân Phong	Hoài Ân	Bình Định	KTSLRMT
633	T15-0519	Hồ Hải	Đặng	05/02/2006	Nam	Ân Tường Tây	Hoài Ân	Bình Định	KTSLRMT
634	T15-0520	Lê Ngọc	Diện	07/05/2006	Nam	Tăng Bạt Hồ	Hoài Ân	Bình Định	KTSLRMT
635	T15-0521	Trần Hiếu	Đức	08/05/2006	Nam	Ân Tường Đông	Hoài Ân	Bình Định	KTSLRMT
636	T15-0522	Lê Nguyễn Thanh	Dy	01/07/2006	Nam	Tăng Bạt Hồ	Hoài Ân	Bình Định	KTSLRMT
637	T15-0523	Trần Anh	Hào	10/07/2005	Nam	Ân Đức	Hoài Ân	Bình Định	KTSLRMT
638	T15-0524	Nguyễn Thị Ái	Hậu	22/07/2006	Nữ	Ân Đức	Hoài Ân	Bình Định	KTSLRMT
639	T15-0525	Võ Minh	Hiếu	13/02/2006	Nam	Ân Tín	Hoài Ân	Bình Định	KTSLRMT

TT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ			NGHỀ
						Xã/Phường	Huyện/TP	Tỉnh	
640	T15-0526	Quách Gia	Huy	17/07/2006	Nam	Ân Hữu	Hoài Ân	Bình Định	KTSLRMT
641	T15-0527	Lê Phước	Huy	21/05/2006	Nam	Ân Đức	Hoài Ân	Bình Định	KTSLRMT
642	T15-0528	Trương Quốc	Huy	26/08/2006	Nam	Ân Tín	Hoài Ân	Bình Định	KTSLRMT
643	T15-0529	Dương	Khang	04/05/2006	Nam	Ân Tường Tây	Hoài Ân	Bình Định	KTSLRMT
644	T15-0530	Nguyễn Anh	Kiệt	27/10/2006	Nam	Ân Hữu	Hoài Ân	Bình Định	KTSLRMT
645	T15-0531	Hà Chấn	Kiệt	14/01/2006	Nam	Ân Hữu	Hoài Ân	Bình Định	KTSLRMT
646	T15-0532	Tạ Ngọc	Luu	13/05/2006	Nam	Ân Tường Đông	Hoài Ân	Bình Định	KTSLRMT
647	T15-0533	Dương Trần Công	Nhật	18/08/2006	Nam	Ân Nghĩa	Hoài Ân	Bình Định	KTSLRMT
648	T15-0534	Nguyễn Hữu	Nhật	19/12/2006	Nam	Ân Nghĩa	Hoài Ân	Bình Định	KTSLRMT
649	T15-0535	Đặng Hồng	Phúc	10/06/2006	Nam	Ân Tín	Hoài Ân	Bình Định	KTSLRMT
650	T15-0536	Đỗ Trường	Quy	27/05/2006	Nam	Ân Tín	Hoài Ân	Bình Định	KTSLRMT
651	T15-0537	Ông Phùng Vĩ	Tâm	18/05/2006	Nam	Ân Tín	Hoài Ân	Bình Định	KTSLRMT
652	T15-0538	Huỳnh Công	Tâm	13/11/2006	Nam	Ân Tín	Hoài Ân	Bình Định	KTSLRMT
653	T15-0539	Dương Quyết	Thắng	14/03/2006	Nam	Ân Phong	Hoài Ân	Bình Định	KTSLRMT
654	T15-0540	Võ Nhung Toàn	Thắng	02/08/2005	Nam	Ân Tường Đông	Hoài Ân	Bình Định	KTSLRMT
655	T15-0541	Lê Đại	Thanh	21/03/2006	Nam	Ân Hữu	Hoài Ân	Bình Định	KTSLRMT
656	T15-0542	Phan Hữu	Thành	13/06/2006	Nam	Ân Đức	Hoài Ân	Bình Định	KTSLRMT
657	T15-0543	Đặng Ngọc	Thiện	27/12/2006	Nam	Ân Phong	Hoài Ân	Bình Định	KTSLRMT
658	T15-0544	Trần Thân	Thiện	20/03/2006	Nam	Ân Tường Đông	Hoài Ân	Bình Định	KTSLRMT
659	T15-0545	Nguyễn Ngọc	Thịnh	24/04/2006	Nam	Tăng Bạt Hồ	Hoài Ân	Bình Định	KTSLRMT
660	T15-0546	Đinh Thị Anh	Thoại	10/09/2006	Nữ	Ân Tín	Hoài Ân	Bình Định	KTSLRMT
661	T15-0547	Lê Nguyễn Quốc	Thuần	23/09/2006	Nam	Ân Nghĩa	Hoài Ân	Bình Định	KTSLRMT
662	T15-0548	Cù Huy	Triều	06/01/2006	Nam	Ân Tường Đông	Hoài Ân	Bình Định	KTSLRMT
663	T15-0549	Đỗ Văn	Triều	22/06/2006	Nam	Ân Hữu	Hoài Ân	Bình Định	KTSLRMT
664	T15-0550	Nguyễn Anh	Tuấn	01/11/2006	Nam	Ân Đức	Hoài Ân	Bình Định	KTSLRMT
665	T15-0551	Đặng Minh	Tuấn	29/11/2006	Nam	Ân Phong	Hoài Ân	Bình Định	KTSLRMT
666	T15-0552	Nguyễn Văn	Việt	22/10/2006	Nam	Ân Nghĩa	Hoài Ân	Bình Định	KTSLRMT
667	T15-0553	Lê Anh	Vũ	12/10/2006	Nam	TT Tăng Bạt Hồ	Hoài Ân	Bình Định	KTSLRMT
668	T15-1271	Nguyễn Thị Kim	Trúc	01/05/2006	Nữ	Ân Tín	Hoài Ân	Bình Định	KTSLRMT
669	T15-1272	Phan Thị Hiền	Nhi	13/11/2006	Nữ	Ân Tín	Hoài Ân	Bình Định	KTSLRMT
670	T15-1021	Nguyễn Quốc	Chiến	29/01/2006	Nam	Tuy Phước	Tuy Phước	Bình Định	KTSLRMT
671	T15-1022	Đinh Trang	Đài	30/04/2006	Nam	Nhon Bình	Quy Nhơn	Bình Định	KTSLRMT
672	T15-1023	Trương Quốc	Đạt	20/11/2006	Nam	Phước Nghĩa	Tuy Phước	Bình Định	KTSLRMT
673	T15-1024	Nguyễn Văn	Đức	25/11/2006	Nam	Tuy Phước	Tuy Phước	Bình Định	KTSLRMT
674	T15-1025	Trần Văn	Dũng	13/05/2006	Nam	Nhon Bình	Quy Nhơn	Bình Định	KTSLRMT
675	T15-1026	Nguyễn Thành	Khang	08/07/2006	Nam	Phước Lộc	Tuy Phước	Bình Định	KTSLRMT
676	T15-1027	Hà Gia	Lâm	23/01/2006	Nam	Tuy Phước	Tuy Phước	Bình Định	KTSLRMT
677	T15-1028	Nguyễn Hoàng	Thắng	23/12/2006	Nam	Tuy Phước	Tuy Phước	Bình Định	KTSLRMT
678	T15-1029	Nguyễn Minh	Lộc	17/12/2006	Nam	Phước Lộc	Tuy Phước	Bình Định	KTSLRMT
679	T15-1030	Nguyễn Văn	Nhấn	25/11/2006	Nam	Tuy Phước	Tuy Phước	Bình Định	KTSLRMT
680	T15-1031	Nguyễn Thanh	Phú	06/11/2006	Nam	Phước Lộc	Tuy Phước	Bình Định	KTSLRMT
681	T15-1032	Võ Quang	Sơn	23/01/2006	Nam	Phước An	Tuy Phước	Bình Định	KTSLRMT
682	T15-1033	Hồ Chí	Tài	01/08/2006	Nam	Phước Lộc	Tuy Phước	Bình Định	KTSLRMT

TT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ			NGHỀ
						Xã/Phường	Huyện/TP	Tỉnh	
683	T15-1034	Huỳnh Tiến	Tài	24/11/2006	Nam	Nhon Binh	Quy Nhon	Bình Định	KTSLRMT
684	T15-1035	Trần Văn	Thi	20/04/2006	Nam	Phước An	Tuy Phước	Bình Định	KTSLRMT
685	T15-1036	Trương Nhất	Trí	28/11/2006	Nam	Phước Lộc	Tuy Phước	Bình Định	KTSLRMT
686	T15-1037	Đỗ Hoàng Gia	Vũ	02/01/2006	Nam	Tuy Phước	Tuy Phước	Bình Định	KTSLRMT
687	T15-1038	Nguyễn Huy	Vũ	30/08/2006	Nam	Phước Lộc	Tuy Phước	Bình Định	KTSLRMT
688	T15-1039	Trương Triệu	Vỹ	30/10/2006	Nam	Tuy Phước	Tuy Phước	Bình Định	KTSLRMT
689	T15-1040	Nguyễn Hoàng	Anh	10/02/2006	Nam	Phước Hiệp	Tuy Phước	Bình Định	KTSLRMT
690	T15-1041	Trần Nguyễn Minh	Bảo	13/07/2006	Nam	Phước Thuận	Tuy Phước	Bình Định	KTSLRMT
691	T15-1042	Đặng Huỳnh	Châu	23/02/2006	Nam	Phước Hòa	Tuy Phước	Bình Định	KTSLRMT
692	T15-1043	Lưu Phan	Chương	10/02/2006	Nam	Phước Thuận	Tuy Phước	Bình Định	KTSLRMT
693	T15-1044	Nguyễn Nguyên	Đán	04/09/2006	Nam	Phước Hòa	Tuy Phước	Bình Định	KTSLRMT
694	T15-1045	Nguyễn Thành	Danh	03/12/2006	Nam	Phước Thuận	Tuy Phước	Bình Định	KTSLRMT
695	T15-1046	Tô Hoài	Diệp	22/04/2006	Nam	Phước Hiệp	Tuy Phước	Bình Định	KTSLRMT
696	T15-1047	Đặng Lâm	Đông	08/10/2006	Nam	Phước Hiệp	Tuy Phước	Bình Định	KTSLRMT
697	T15-1048	Đặng Anh	Hào	26/04/2006	Nam	Phước Thuận	Tuy Phước	Bình Định	KTSLRMT
698	T15-1049	Lê Trần Quang	Huy	06/04/2006	Nam	Phước Thuận	Tuy Phước	Bình Định	KTSLRMT
699	T15-1050	Trần Gia	Khang	10/06/2006	Nam	Phước Hiệp	Tuy Phước	Bình Định	KTSLRMT
700	T15-1051	Nguyễn Văn	Lộc	01/05/2006	Nam	Phước Sơn	Tuy Phước	Bình Định	KTSLRMT
701	T15-1052	Võ Thành	Long	23/10/2006	Nam	Phước Thuận	Tuy Phước	Bình Định	KTSLRMT
702	T15-1053	Lê Sĩ	Luận	01/11/2006	Nam	Phước Hiệp	Tuy Phước	Bình Định	KTSLRMT
703	T15-1054	Trần Công	Minh	11/10/2006	Nam	Phước Hiệp	Tuy Phước	Bình Định	KTSLRMT
704	T15-1055	Nguyễn Thanh	Quyền	02/08/2006	Nam	Phước Hiệp	Tuy Phước	Bình Định	KTSLRMT
705	T15-1056	Nguyễn Xuân	Sang	11/01/2006	Nam	Phước Hiệp	Tuy Phước	Bình Định	KTSLRMT
706	T15-1057	Trần Ngọc	Thành	03/07/2006	Nam	Phước Sơn	Tuy Phước	Bình Định	KTSLRMT
707	T15-1058	Huỳnh Trí	Thường	24/12/2006	Nam	Phước Hòa	Tuy Phước	Bình Định	KTSLRMT
708	T15-1059	Trần Bảo	Toàn	07/12/2006	Nam	Phước Sơn	Tuy Phước	Bình Định	KTSLRMT
709	T15-1060	Võ Phạm Minh	Trí	05/06/2006	Nam	Phước Sơn	Tuy Phước	Bình Định	KTSLRMT
710	T15-1061	Võ Xuân	Trung	14/09/2006	Nam	Phước Hiệp	Tuy Phước	Bình Định	KTSLRMT
711	T15-1062	Đông Thạnh	Tuấn	11/04/2006	Nam	Phước Hòa	Tuy Phước	Bình Định	KTSLRMT
712	T15-1063	Nguyễn Việt	Văn	06/06/2006	Nam	Phước Sơn	Tuy Phước	Bình Định	KTSLRMT
713	T15-1064	Phạm Trần	Bin	27/09/2006	Nam	Phước Thắng	Tuy Phước	Bình Định	KTSLRMT
714	T15-1065	Nguyễn Văn	Chí	11/10/2006	Nam	Cát Chánh	Phù Cát	Bình Định	KTSLRMT
715	T15-1066	Trương Đình	Chương	14/10/2006	Nam	Phước Sơn	Tuy Phước	Bình Định	KTSLRMT
716	T15-1067	Trần Huy	Đặng	16/09/2006	Nam	Phước Thắng	Tuy Phước	Bình Định	KTSLRMT
717	T15-1068	Võ	Đông	17/12/2006	Nam	Phước Thuận	Tuy Phước	Bình Định	KTSLRMT
718	T15-1069	Nguyễn Đức	Duy	11/10/2006	Nam	Phước Sơn	Tuy Phước	Bình Định	KTSLRMT
719	T15-1070	Chế Thanh	Hào	30/03/2006	Nam	Phước Hiệp	Tuy Phước	Bình Định	KTSLRMT
720	T15-1071	Nguyễn Xuân	Hào	25/02/2006	Nam	Phước Hòa	Tuy Phước	Bình Định	KTSLRMT
721	T15-1072	Trần Quốc	Hiếu	31/10/2006	Nam	Phước Sơn	Tuy Phước	Bình Định	KTSLRMT
722	T15-1073	Ngô Phi	Hoàng	03/09/2006	Nam	Phước Thắng	Tuy Phước	Bình Định	KTSLRMT
723	T15-1074	Trần Quang	Khải	27/11/2006	Nam	Phước Thắng	Tuy Phước	Bình Định	KTSLRMT
724	T15-1075	Đặng Việt	Khánh	22/10/2006	Nam	Phước Hiệp	Tuy Phước	Bình Định	KTSLRMT
725	T15-1076	Dương Viết	Luân	17/12/2006	Nam	Phước Thuận	Tuy Phước	Bình Định	KTSLRMT

TT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ			NGHỀ
					Xã/Phường	Huyện/TP	Tỉnh	
726	T15-1077	Nguyễn Quỳnh Mạnh	12/02/2006	Nam	Phước Hòa	Tuy Phước	Bình Định	KTSLRMT
727	T15-1078	Nguyễn Lê Hồng Diễm Nga	29/08/2006	Nữ	Cát Chánh	Phù Cát	Bình Định	KTSLRMT
728	T15-1079	Nguyễn Hoàng Yên Nhi	14/03/2006	Nữ	Phước Thắng	Tuy Phước	Bình Định	KTSLRMT
729	T15-1080	Bùi Công Ninh	25/12/2006	Nam	Phước Hiệp	Tuy Phước	Bình Định	KTSLRMT
730	T15-1081	Phạm Thành Phát	25/08/2006	Nam	Phước Hòa	Tuy Phước	Bình Định	KTSLRMT
731	T15-1082	Nguyễn Tấn Sáng	04/03/2006	Nam	Phước Hiệp	Tuy Phước	Bình Định	KTSLRMT
732	T15-1083	Nguyễn Thị Hồng Thắm	21/11/2006	Nữ	Phước Sơn	Tuy Phước	Bình Định	KTSLRMT
733	T15-1084	Nguyễn Thị Mỹ Thương	22/04/2006	Nữ	Phước Sơn	Tuy Phước	Bình Định	KTSLRMT
734	T15-1085	Nguyễn Ngọc Thuyết	16/08/2006	Nam	Phước Sơn	Tuy Phước	Bình Định	KTSLRMT
735	T15-1086	Lê Thanh Trí	22/03/2006	Nam	Phước Hiệp	Tuy Phước	Bình Định	KTSLRMT
736	T15-1087	Võ Xuân Trung	29/01/2006	Nam	Phước Sơn	Tuy Phước	Bình Định	KTSLRMT
737	T15-1088	Trương Ngô Thanh Tùng	21/09/2006	Nam	Phước Thuận	Tuy Phước	Bình Định	KTSLRMT
738	T15-1089	Phan Chí Vĩ	20/02/2006	Nam	Phước Sơn	Tuy Phước	Bình Định	KTSLRMT
739	T15-1090	Dương Tấn Việt	19/10/2006	Nam	Phước Hòa	Tuy Phước	Bình Định	KTSLRMT
740	T15-1091	Đặng Thế Vinh	13/05/2006	Nam	Phước Sơn	Tuy Phước	Bình Định	KTSLRMT
741	T15-1092	Nguyễn Trịnh Như Ý	12/07/2006	Nữ	Phước Hiệp	Tuy Phước	Bình Định	KTSLRMT
742	T15-1093	Trần Quốc Việt	17/10/2006	Nam	Phước Thắng	Tuy Phước	Bình Định	KTSLRMT
743	T15-1094	Nguyễn Chí Vũ	01/06/2006	Nam	Phước Hòa	Tuy Phước	Bình Định	KTSLRMT
744	T15-1095	Nguyễn Đại Lộc	16/10/2005	Nam	Phước Lộc	Tuy Phước	Bình Định	KTSLRMT
745	T15-1096	Đặng Văn Hiền	30/12/2005	Nam	Phước Hòa	Tuy Phước	Bình Định	KTSLRMT
746	T15-1097	Lê Thanh Hoài	13/02/2004	Nam	Phước Hiệp	Tuy Phước	Bình Định	KTSLRMT
747	T15-1098	Quảng Nguyễn Hoàng Phát	20/09/2005	Nam	Phước Sơn	Tuy Phước	Bình Định	KTSLRMT
748	T15-0858	Nguyễn Lê Minh Anh	11/12/2006	Nam	Mỹ Chánh	Phù Mỹ	Bình Định	KTSLRMT
749	T15-0859	Trịnh Quốc Bảo	06/12/2006	Nam	Mỹ Chánh	Phù Mỹ	Bình Định	KTSLRMT
750	T15-0860	Đinh Thị Mỹ Dung	28/05/2006	Nữ	Mỹ Chánh	Phù Mỹ	Bình Định	KTSLRMT
751	T15-0861	Trần Quang Đại	11/12/2006	Nam	Mỹ Chánh Tây	Phù Mỹ	Bình Định	KTSLRMT
752	T15-0862	Nguyễn Hoàng Huy	16/10/2006	Nam	Mỹ Cát	Phù Mỹ	Bình Định	KTSLRMT
753	T15-0863	Nguyễn Văn Huy	14/10/2006	Nam	Mỹ Chánh	Phù Mỹ	Bình Định	KTSLRMT
754	T15-0864	Trần Hồ Văn Huy	28/09/2005	Nam	Mỹ Chánh Tây	Phù Mỹ	Bình Định	KTSLRMT
755	T15-0865	Nguyễn Võ Lâm	07/07/2006	Nam	Mỹ Chánh	Phù Mỹ	Bình Định	KTSLRMT
756	T15-0866	Nguyễn Duy Lập	27/09/2006	Nam	Mỹ Chánh	Phù Mỹ	Bình Định	KTSLRMT
757	T15-0867	Trần Hữu Phúc	05/06/2006	Nam	Mỹ Chánh	Phù Mỹ	Bình Định	KTSLRMT
758	T15-0868	Hồ Ngọc Minh Quân	17/01/2006	Nam	Mỹ Chánh	Phù Mỹ	Bình Định	KTSLRMT
759	T15-0869	Trần Phước Sinh	12/06/2006	Nam	Mỹ Chánh	Phù Mỹ	Bình Định	KTSLRMT
760	T15-0870	Nguyễn Anh Tài	22/05/2006	Nam	Mỹ Chánh	Phù Mỹ	Bình Định	KTSLRMT
761	T15-0871	Lương Quốc Thái	20/06/2006	Nam	Mỹ Chánh	Phù Mỹ	Bình Định	KTSLRMT
762	T15-0872	Nguyễn Hồng Vũ	19/08/2006	Nam	Mỹ Chánh	Phù Mỹ	Bình Định	KTSLRMT
763	T15-1267	Đào Văn Kiệt	22/10/2006	Nam	Mỹ Chánh Tây	Phù Mỹ	Bình Định	KTSLRMT
764	T15-1268	Lê Anh Tuấn	30/11/2006	Nam	Mỹ Chánh	Phù Mỹ	Bình Định	KTSLRMT
765	T15-1269	Nguyễn Thế Trường	04/08/2006	Nam	Mỹ Chánh Tây	Phù Mỹ	Bình Định	KTSLRMT
766	T15-0554	Nguyễn Quốc Hân	03/09/2004	Nam	Phước Thuận	Tuy Phước	Bình Định	KTDN
767	T15-0555	Nguyễn Quang Huy	08/07/2006	Nam	Xuân Hải	Sông Cầu	Phú Yên	KTDN
768	T15-0556	Dương Thị Hồng Lên	01/08/2006	Nữ	Lê Hồng Phong	Quy Nhơn	Bình Định	KTDN

TT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ			NGHỀ
						Xã/Phường	Huyện/TP	Tỉnh	
769	T15-0557	Đào Thị	My	07/04/2006	Nữ	Phước An	Tuy Phước	Bình Định	KTDN
770	T15-0558	Tôn Châu Kiều	My	21/12/2006	Nữ	Hải Cảng	Quy Nhơn	Bình Định	KTDN
771	T15-0559	Nguyễn Thị Huỳnh	Nhur	25/11/1998	Nữ	Thị Nại	Quy Nhơn	Bình Định	KTDN
772	T15-0560	Nguyễn Trần Minh	Phương	05/08/2006	Nữ	Thị Nại	Quy Nhơn	Bình Định	KTDN
773	T15-0561	Bùi Nguyễn Phương	Thảo	27/09/2006	Nữ	Nhon Lộc	An Nhơn	Bình Định	KTDN
774	T15-0562	Nguyễn Văn	Thọ	12/11/2006	Nam	Đống Đa	Quy Nhơn	Bình Định	KTDN
775	T15-0563	Phạm Vĩnh	Tường	14/06/2006	Nam	Trần Hưng Đạo	Quy Nhơn	Bình Định	KTDN
776	T15-0796	Lương Thị Thu	Huyền	12/03/2000	Nữ	Mỹ Lộc	Phù Mỹ	Bình Định	KTDN
777	T15-0800	Đinh Ngọc Thanh	Hà	20/08/2003	Nữ	Bình Nghi	Tây Sơn	Bình Định	KTDN
778	T15-0564	Võ Thành	Đạt	21/07/2005	Nam	Tây Thuận	Tây Sơn	Bình Định	KTDN
779	T15-0565	Trần Trí	Hậu	17/08/2006	Nam	Tây Thuận	Tây Sơn	Bình Định	KTDN
780	T15-0566	Nguyễn Thành	Hung	14/05/2006	Nam	Tây Giang	Tây Sơn	Bình Định	KTDN
781	T15-0567	Trần Thúc	Lượng	20/06/2006	Nam	Phú Phong	Tây Sơn	Bình Định	KTDN
782	T15-0568	Võ Nhật	Nam	03/12/2005	Nam	Tây Giang	Tây Sơn	Bình Định	KTDN
783	T15-0569	Võ Hoài	Nghi	21/06/2006	Nam	Tây Giang	Tây Sơn	Bình Định	KTDN
784	T15-0570	Trần Thanh	Nhân	19/11/2006	Nam	Tây Giang	Tây Sơn	Bình Định	KTDN
785	T15-0571	Bùi Huỳnh	Phú	23/12/2006	Nam	Tây Thuận	Tây Sơn	Bình Định	KTDN
786	T15-0572	Võ Lê Hoàng	Phúc	16/09/2006	Nam	Tây Giang	Tây Sơn	Bình Định	KTDN
787	T15-0573	Nguyễn Thanh	Phương	07/06/2006	Nam	Bình Tường	Tây Sơn	Bình Định	KTDN
788	T15-0574	Võ Duy	Quang	02/12/2006	Nam	Tây Giang	Tây Sơn	Bình Định	KTDN
789	T15-0575	Phạm Gia	Quý	02/11/2005	Nam	Bình Tường	Tây Sơn	Bình Định	KTDN
790	T15-0576	Trần Ngọc	Son	13/06/2006	Nam	Tây Thuận	Tây Sơn	Bình Định	KTDN
791	T15-0577	Phạm Tấn	Tài	31/10/2006	Nam	Bình Tường	Tây Sơn	Bình Định	KTDN
792	T15-0578	Võ Đình	Thắng	06/08/2006	Nam	Tây Giang	Tây Sơn	Bình Định	KTDN
793	T15-0579	Nguyễn Trung	Thành	27/10/2006	Nam	Tây Giang	Tây Sơn	Bình Định	KTDN
794	T15-0580	Trần Quốc	Thành	31/10/2006	Nam	Tây Thuận	Tây Sơn	Bình Định	KTDN
795	T15-0581	Phạm Hữu	Thịnh	01/08/2006	Nam	Tây Giang	Tây Sơn	Bình Định	KTDN
796	T15-0582	Lê Hoàng	Thịnh	10/04/2006	Nam	Tây Thuận	Tây Sơn	Bình Định	KTDN
797	T15-0583	Nguyễn Việt	Toàn	06/09/2006	Nam	Tây Giang	Tây Sơn	Bình Định	KTDN
798	T15-0584	Trần Chí	Toàn	25/05/2006	Nam	Tây Giang	Tây Sơn	Bình Định	KTDN
799	T15-0585	Trần Nguyên	Đôn	01/01/2006	Nam	Tây Giang	Tây Sơn	Bình Định	KTDN
800	T15-0586	Mai Đức	Long	18/08/2006	Nam	Tây Giang	Tây Sơn	Bình Định	KTDN
801	T15-0587	Lê Hoài Bảo	Châu	15/07/2006	Nữ	Tam Quan	Hoài Nhơn	Bình Định	KTDN
802	T15-0588	Nguyễn Thị	Diệp	09/06/2006	Nữ	Hoài Hào	Hoài Nhơn	Bình Định	KTDN
803	T15-0589	Nguyễn Hồng	Diệu	02/01/2006	Nam	Hoài Thanh Tây	Hoài Nhơn	Bình Định	KTDN
804	T15-0590	Nguyễn Đức	Duy	06/12/2006	Nam	Hoài Thanh Tây	Hoài Nhơn	Bình Định	KTDN
805	T15-0591	Lê Hồ Mỹ	Duyên	11/12/2006	Nữ	Tam Quan	Hoài Nhơn	Bình Định	KTDN
806	T15-0592	Võ Sỹ	Hào	30/03/2006	Nam	Tam Quan Nam	Hoài Nhơn	Bình Định	KTDN
807	T15-0593	Đỗ Minh	Hoài	28/12/2006	Nam	Hoài Hào	Hoài Nhơn	Bình Định	KTDN
808	T15-0594	Nguyễn Xuân	Hoàng	28/05/2006	Nam	Tam Quan	Hoài Nhơn	Bình Định	KTDN
809	T15-0595	La Quang	Huy	20/08/2006	Nam	Tam Quan	Hoài Nhơn	Bình Định	KTDN
810	T15-0596	Trần Đức	Huy	18/10/2006	Nam	Tam Quan Bắc	Hoài Nhơn	Bình Định	KTDN
811	T15-0597	Nguyễn Ngọc	Huy	16/03/2006	Nam	Hoài Hào	Hoài Nhơn	Bình Định	KTDN

TT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ			NGHỀ
					Xã/Phường	Huyện/TP	Tỉnh	
812	T15-0598	Lê Nguyễn Thị Thúy Mơ	23/06/2006	Nữ	Hoài Hào	Hoài Nhon	Bình Định	KTDN
813	T15-0599	Nguyễn Thị Kim Na	20/04/2006	Nữ	Hoài Hào	Hoài Nhon	Bình Định	KTDN
814	T15-0600	Nguyễn Thúy Nga	16/03/2006	Nữ	Tam Quan	Hoài Nhon	Bình Định	KTDN
815	T15-0601	Nguyễn Châu Mỹ Ngọc	01/07/2006	Nữ	Tam Quan Nam	Hoài Nhon	Bình Định	KTDN
816	T15-0602	Nguyễn Huỳnh Bảo Nhi	22/05/2006	Nữ	Tam Quan	Hoài Nhon	Bình Định	KTDN
817	T15-0603	Nguyễn Thị Ngọc Sương	13/01/2006	Nữ	Tam Quan	Hoài Nhon	Bình Định	KTDN
818	T15-0604	Lê Minh Tâm	20/11/2006	Nam	Tam Quan Bắc	Hoài Nhon	Bình Định	KTDN
819	T15-0605	Nguyễn Tây	06/07/2005	Nam	Tam Quan Bắc	Hoài Nhon	Bình Định	KTDN
820	T15-0606	Nguyễn Duy Thắm	13/12/2006	Nam	Tam Quan Nam	Hoài Nhon	Bình Định	KTDN
821	T15-0607	Huỳnh Xuân Thọ	08/11/2006	Nam	Tam Quan Nam	Hoài Nhon	Bình Định	KTDN
822	T15-0608	La Minh Tiện	15/12/2006	Nam	Tam Quan	Hoài Nhon	Bình Định	KTDN
823	T15-0609	Trần Tấn Tinh	05/07/2006	Nam	Tam Quan Bắc	Hoài Nhon	Bình Định	KTDN
824	T15-0610	Võ Huyền Trang	23/06/2006	Nữ	Hoài Hào	Hoài Nhon	Bình Định	KTDN
825	T15-0611	Huỳnh Minh Tuấn	21/11/2005	Nam	Tam Quan Bắc	Hoài Nhon	Bình Định	KTDN
826	T15-0612	Huỳnh Hà Uyên	28/12/2006	Nữ	Hoài Hào	Hoài Nhon	Bình Định	KTDN
827	T15-0613	Nguyễn Tấn Việt	12/09/2006	Nam	Tam Quan Nam	Hoài Nhon	Bình Định	KTDN
828	T15-0614	Nguyễn Thị Kim Vinh	20/07/2006	Nữ	Tam Quan	Hoài Nhon	Bình Định	KTDN
829	T15-0615	Phạm Thị Xuân	29/04/2006	Nữ	Tam Quan	Hoài Nhon	Bình Định	KTDN
830	T15-0616	Lê Phước An	08/06/2006	Nam	Bùi Thi Xuân	Quy Nhon	Bình Định	KTCBMA
831	T15-0617	Lê Tuấn Anh	12/07/2005	Nam	Trần Phú	Quy Nhon	Bình Định	KTCBMA
832	T15-0618	Phạm Cao Thành Danh	09/08/2006	Nam	Phước Thành	Tuy Phước	Bình Định	KTCBMA
833	T15-0619	Bùi Thị Xuân Diệu	06/03/2003	Nữ	Tây An	Tây Sơn	Bình Định	KTCBMA
834	T15-0620	Đặng Công Du	30/09/2002	Nam	Phước Quang	Tuy Phước	Bình Định	KTCBMA
835	T15-0621	Nguyễn Thái Dương	20/03/2006	Nam	Quang Trung	Quy Nhon	Bình Định	KTCBMA
836	T15-0622	Nguyễn Văn Duy	18/01/2003	Nam	Mỹ Thành	Phù Mỹ	Bình Định	KTCBMA
837	T15-0623	Hồ Gia Phước Duyên	10/07/2006	Nữ	Thị Nại	Quy Nhon	Bình Định	KTCBMA
838	T15-0624	Nguyễn Trần Hoài Giang	08/05/2006	Nam	Ân Hào Đông	Hoài Ân	Bình Định	KTCBMA
839	T15-0625	Trần Vũ Tâm Giao	04/05/2006	Nam	Trần Hưng Đạo	Quy Nhon	Bình Định	KTCBMA
840	T15-0626	Nguyễn Trung Hậu	08/11/2005	Nam	Cửu An 1	An Khê	Gia Lai	KTCBMA
841	T15-0627	Nguyễn Thị Như Huệ	23/01/2006	Nữ	Đống Đa	Quy Nhon	Bình Định	KTCBMA
842	T15-0628	Hà Nguyễn Quốc Hung	27/08/2006	Nam	Phước An	Tuy Phước	Bình Định	KTCBMA
843	T15-0629	Nguyễn Ngọc Huy	09/07/2006	Nam	Xã Nhon Hải	Quy Nhon	Bình Định	KTCBMA
844	T15-0630	Đoàn Phạm Nguyên Kha	08/12/2006	Nam	Phước Thành	Tuy Phước	Bình Định	KTCBMA
845	T15-0631	Nguyễn Tiến Khải	21/04/2006	Nam	Nhon Hưng	An Nhon	Bình Định	KTCBMA
846	T15-0632	Nguyễn Thị Ngọc Linh	29/12/2006	Nữ	Nhon An	An Nhon	Bình Định	KTCBMA
847	T15-0633	Bùi Thị Mỹ Linh	16/12/2005	Nữ	Nhon Hạnh	An Nhon	Bình Định	KTCBMA
848	T15-0634	Trần Thế Gia Lĩnh	25/05/2006	Nam	IajLoi	Ea Súp	Đắk Lắk	KTCBMA
849	T15-0635	Lê Đức Lợi	20/09/2006	Nam	Nhon Bình	Quy Nhon	Bình Định	KTCBMA
850	T15-0636	Lê Sỹ Luân	30/12/2006	Nam	Ân Tín	Hoài Ân	Bình Định	KTCBMA
851	T15-0637	Cù Thị Tuyết Mai	11/03/2003	Nữ	Bình Thành	Tây Sơn	Bình Định	KTCBMA
852	T15-0638	Huỳnh Trần Diễm Na	19/06/2006	Nữ	Đống Đa	Quy Nhon	Bình Định	KTCBMA
853	T15-0639	Nguyễn Thành Nhất	29/01/2006	Nam	Ngô Mây	Quy Nhon	Bình Định	KTCBMA
854	T15-0640	Võ Anh Nhật	24/09/2006	Nam	Tây Bình	Tây Sơn	Bình Định	KTCBMA

TT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ			NGHỀ
						Xã/Phường	Huyện/TP	Tỉnh	
855	T15-0641	Nguyễn Diệu	Ny	13/05/2006	Nữ	Thị Nại	Quy Nhơn	Bình Định	KTCBMA
856	T15-0642	Nguyễn Nguy Toàn	Phát	24/09/2005	Nam	Quang Trung	Quy Nhơn	Bình Định	KTCBMA
857	T15-0643	Bạch Thành	Phong	23/09/2006	Nam	Phước Thành	Tuy Phước	Bình Định	KTCBMA
858	T15-0644	Trần Văn	Phúc	28/07/2006	Nam	Lê Lợi	Quy Nhơn	Bình Định	KTCBMA
859	T15-0645	Nguyễn Minh	Quân	01/02/2006	Nam	Phước Thành	Tuy Phước	Bình Định	KTCBMA
860	T15-0646	Nguyễn Ngọc Hoàng	Quân	09/01/2006	Nam	Cát Tiến	Phù Cát	Bình Định	KTCBMA
861	T15-0647	Võ Cát	Quỳnh	30/04/2005	Nam	Phước Hiệp	Tuy Phước	Bình Định	KTCBMA
862	T15-0648	Đỗ Thanh	Sang	07/05/2006	Nam	Mỹ Thắng	Phù Mỹ	Bình Định	KTCBMA
863	T15-0649	Trần Nhất	Sinh	14/10/2006	Nam	Bùi Thị Xuân	Quy Nhơn	Bình Định	KTCBMA
864	T15-0650	Trần Nguyễn Ngọc	Tài	31/12/2006	Nam	Thị Nại	Quy Nhơn	Bình Định	KTCBMA
865	T15-0651	Đỗ Quốc	Thuận	28/04/2005	Nam	Cát Tiến	Phù Cát	Bình Định	KTCBMA
866	T15-0652	Nguyễn Hà Thanh	Thúy	23/09/2006	Nữ	Ghềnh Ráng	Quy Nhơn	Bình Định	KTCBMA
867	T15-0653	Nguyễn Văn	Tín	01/11/2005	Nam	Xã Nhơn Lý	Quy Nhơn	Bình Định	KTCBMA
868	T15-0654	Bùi Trần Anh	Toán	05/08/2006	Nam	Phước Thuận	Tuy Phước	Bình Định	KTCBMA
869	T15-0655	Nguyễn Bình	Triệu	28/10/2005	Nam	Phước Thắng	Tuy Phước	Bình Định	KTCBMA
870	T15-0656	Huỳnh Nguyễn Thanh	Tú	21/08/2006	Nam	Cửu An	An Khê	Gia Lai	KTCBMA
871	T15-0657	Nguyễn Hoàng	Tuấn	05/11/2006	Nam	Bùi Thị Xuân	Quy Nhơn	Bình Định	KTCBMA
872	T15-0658	Đoàn Thành	Tuyên	13/10/2006	Nam	Quang Trung	Quy Nhơn	Bình Định	KTCBMA
873	T15-0794	Võ Thị Anh	Thư	14/11/2002	Nữ	Mỹ Hiệp	Phù Mỹ	Bình Định	KTCBMA
874	T15-0797	Đỗ Phạm Đức	Thịnh	13/03/2006	Nam	Cát Khánh	Phù Cát	Bình Định	KTCBMA
875	T15-0659	Nguyễn Thị Thúy	Anh	15/09/2006	Nữ	Bình Nghi	Tây Sơn	Bình Định	KTCBMA
876	T15-0660	Đình Hoàng	Anh	17/07/2006	Nam	Bình Hòa	Tây Sơn	Bình Định	KTCBMA
877	T15-0661	Đặng Thị Ngọc	Bình	23/12/2006	Nữ	Bình Nghi	Tây Sơn	Bình Định	KTCBMA
878	T15-0662	Đoàn Thị Lệ	Chi	18/05/2006	Nữ	Bình Tường	Tây Sơn	Bình Định	KTCBMA
879	T15-0663	Nguyễn Thị Trúc	Đào	08/06/2006	Nữ	Phú Phong	Tây Sơn	Bình Định	KTCBMA
880	T15-0664	Nguyễn Ngọc Thanh	Diệu	28/10/2006	Nữ	Bình Nghi	Tây Sơn	Bình Định	KTCBMA
881	T15-0665	Trương Thúy	Hằng	12/05/2006	Nữ	Bình Tường	Tây Sơn	Bình Định	KTCBMA
882	T15-0666	Đặng Ngọc	Hiền	23/04/2006	Nam	Bình Thành	Tây Sơn	Bình Định	KTCBMA
883	T15-0667	Hồ Thanh	Hiếu	01/07/2006	Nam	Tây Phú	Tây Sơn	Bình Định	KTCBMA
884	T15-0668	Võ Quốc	Hòa	17/01/2006	Nam	Bình Nghi	Tây Sơn	Bình Định	KTCBMA
885	T15-0669	Nguyễn Hòa	Hợp	17/09/2005	Nam	Bình Thành	Tây Sơn	Bình Định	KTCBMA
886	T15-0670	Nguyễn Ngọc	Khoa	16/09/2006	Nam	Bình Nghi	Tây Sơn	Bình Định	KTCBMA
887	T15-0671	Phan Trần Anh	Kiệt	02/12/2006	Nam	Bình Tường	Tây Sơn	Bình Định	KTCBMA
888	T15-0672	Trần Thị	Liên	02/10/2005	Nữ	Bình Tường	Tây Sơn	Bình Định	KTCBMA
889	T15-0673	Nguyễn Thị Khánh	Linh	29/12/2006	Nữ	Bình Thành	Tây Sơn	Bình Định	KTCBMA
890	T15-0674	Nguyễn Thị Kiều	Linh	17/12/2004	Nữ	Tây Xuân	Tây Sơn	Bình Định	KTCBMA
891	T15-0675	Nguyễn Thành	Long	07/05/2005	Nam	Bình Hòa	Tây Sơn	Bình Định	KTCBMA
892	T15-0676	Võ Thị Kiều	Nga	20/09/2006	Nữ	Bình Nghi	Tây Sơn	Bình Định	KTCBMA
893	T15-0677	Trần Thị Thanh	Ngân	20/12/2006	Nữ	Bình Tường	Tây Sơn	Bình Định	KTCBMA
894	T15-0678	Ngô Yên	Ngọc	20/12/2006	Nữ	Tây Vinh	Tây Sơn	Bình Định	KTCBMA
895	T15-0679	Huỳnh Thanh	Nhã	11/12/2006	Nam	Phú Phong	Tây Sơn	Bình Định	KTCBMA
896	T15-0680	Đình Thị	Nhạc	05/09/2006	Nữ	Vĩnh An	Tây Sơn	Bình Định	KTCBMA
897	T15-0681	Trương Thanh	Nhân	01/03/2006	Nam	Bình Nghi	Tây Sơn	Bình Định	KTCBMA

TT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ			NGHỀ
						Xã/Phường	Huyện/TP	Tỉnh	
898	T15-0682	Hồ Thị Thanh	Thảo	28/10/2006	Nữ	Bình Thành	Tây Sơn	Bình Định	KTCBMA
899	T15-0683	Trần Quốc	Thịnh	09/10/2006	Nam	Bình Nghi	Tây Sơn	Bình Định	KTCBMA
900	T15-0684	Lê Văn	Tiến	01/01/2006	Nam	Phú Phong	Tây Sơn	Bình Định	KTCBMA
901	T15-0685	Võ Thị	Trâm	30/09/2006	Nữ	Bình Tường	Tây Sơn	Bình Định	KTCBMA
902	T15-0686	Võ Nguyễn Tuyết	Trinh	26/01/2006	Nữ	Bình Nghi	Tây Sơn	Bình Định	KTCBMA
903	T15-0687	Trương Trung	Trực	21/01/2006	Nam	Tây Vinh	Tây Sơn	Bình Định	KTCBMA
904	T15-0688	Lê Thanh	Tú	06/07/2006	Nam	Bình Thành	Tây Sơn	Bình Định	KTCBMA
905	T15-0899	Huỳnh Lê Gia	Bảo	27/10/2006	Nam	Quang Trung	Quy Nhơn	Bình Định	KTCBMA
906	T15-0900	Nguyễn Khánh	Duy	14/04/2006	Nam	Hải Cảng	Quy Nhơn	Bình Định	KTCBMA
907	T15-0901	Lê Thị Hoa	Hồng	24/11/2006	Nữ	Nhon Phú	Quy Nhơn	Bình Định	KTCBMA
908	T15-0902	Nguyễn Nhật	Hung	03/07/2006	Nam	Nhon Bình	Quy Nhơn	Bình Định	KTCBMA
909	T15-0903	Bùi Đình An	Khuong	07/05/2006	Nam	Quang Trung	Quy Nhơn	Bình Định	KTCBMA
910	T15-0904	Huỳnh Tuấn	Kiệt	12/08/2006	Nam	Xuân Hòa	Sông Cầu	Phú Yên	KTCBMA
911	T15-0905	Lê	Lời	27/04/2006	Nam	Quang Trung	Quy Nhơn	Bình Định	KTCBMA
912	T15-0906	Nguyễn Quý Hồng	Ngọc	12/09/2006	Nữ	Ea Hồ	Krông Năng	Đắk Lắk	KTCBMA
913	T15-0907	Nguyễn Hồ Thiện	Nhân	17/01/2006	Nam	Ghềnh Ráng	Quy Nhơn	Bình Định	KTCBMA
914	T15-0908	Huỳnh Đăng	Phong	12/06/2004	Nam	TT Vân Canh	Vân Canh	Bình Định	KTCBMA
915	T15-0909	Lê Xuân	Quốc	06/08/2006	Nam	Xuân Cảnh	Sông Cầu	Phú Yên	KTCBMA
916	T15-0910	Phan Bách	Thông	08/11/2006	Nam	Thị Nại	Quy Nhơn	Bình Định	KTCBMA
917	T15-0911	Nguyễn Thị Huyền	Trang	24/09/2006	Nữ	Lê Hồng Phong	Quy Nhơn	Bình Định	KTCBMA
918	T15-0912	Đỗ Trần Chí	Trung	03/01/2006	Nam	Bùi Thị Xuân	Quy Nhơn	Bình Định	KTCBMA
919	T15-0913	Trần Quang	Tuấn	06/08/2004	Nam	Lê Lợi	Quy Nhơn	Bình Định	KTCBMA
920	T15-0914	Mai Quỳnh Bảo	Uyên	25/10/2006	Nữ	Trần Hưng Đạo	Quy Nhơn	Bình Định	KTCBMA
921	T15-1251	Đoàn Thị Cẩm	Ly	20/10/2006	Nữ	Ghềnh Ráng	Quy Nhơn	Bình Định	KTCBMA
922	T15-1252	Lê Nguyễn Nhã	Thi	22/08/2005	Nữ	Trần Hưng Đạo	Quy Nhơn	Bình Định	KTCBMA
923	T15-1253	Đình Thị Huyền	Trang	06/07/2006	Nữ	Trần Phú	Quy Nhơn	Bình Định	KTCBMA
924	T15-1254	Huỳnh Hữu	Bằng	20/07/2006	Nam	Xuân Cảnh	Sông Cầu	Phú Yên	KTCBMA
925	T15-1255	Chu Văn	Hung	27/12/2004	Nam	Quang Trung	Quy Nhơn	Bình Định	KTCBMA
926	T15-1256	Trần Thị Ái	Ngọc	14/01/2006	Nữ	Nguyễn Văn Cừ	Quy Nhơn	Bình Định	KTCBMA
927	T15-1257	Trần Huỳnh Phương	Thanh	17/07/2006	Nữ	Phước Hiệp	Tuy Phước	Bình Định	KTCBMA
928	T15-1258	Huỳnh Nhật	Vi	25/04/2006	Nam	Quang Trung	Quy Nhơn	Bình Định	KTCBMA
929	T15-1259	Hồ Quốc	Toàn	12/05/2005	Nam	Lê Hồng Phong	Quy Nhơn	Bình Định	KTCBMA
930	T15-1260	Nguyễn Đặng Yên	Vy	27/10/2006	Nữ	Nhon Bình	Quy Nhơn	Bình Định	KTCBMA
931	T15-1125	Đình Văn	Huy	08/03/2006	Nam	Xã Nhơn Lý	Quy Nhơn	Bình Định	KTCBMA
932	T15-1126	Nguyễn Hoàng Trung	Hiếu	06/08/2006	Nam	Nhon Phú	Quy Nhơn	Bình Định	KTCBMA
933	T15-1127	Phạm Thị Thu	Bông	07/12/2006	Nữ	Xã Nhơn Hội	Quy Nhơn	Bình Định	KTCBMA
934	T15-1128	Huỳnh Anh	Duy	17/04/2006	Nam	Lê Hồng Phong	Quy Nhơn	Bình Định	KTCBMA
935	T15-1129	Nguyễn Triệu	Đại	08/12/2005	Nam	Bùi Thị Xuân	Quy Nhơn	Bình Định	KTCBMA
936	T15-1130	Trần Nhật	Đại	08/05/2006	Nam	Bùi Thị Xuân	Quy Nhơn	Bình Định	KTCBMA
937	T15-1131	Đào Quốc	Khánh	03/10/2006	Nam	Thị Nại	Quy Nhơn	Bình Định	KTCBMA
938	T15-1132	Phan Văn	Lập	12/05/2006	Nam	Nhon Bình	Quy Nhơn	Bình Định	KTCBMA
939	T15-1133	Trương Anh	Lung	02/06/2006	Nam	Hải Cảng	Quy Nhơn	Bình Định	KTCBMA
940	T15-1134	Huỳnh Thị Huyền	Ly	20/04/2006	Nữ	Đống Đa	Quy Nhơn	Bình Định	KTCBMA

TT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ			NGHỀ
						Xã/Phường	Huyện/TP	Tỉnh	
941	T15-1135	Vũ Hoàng	Nam	14/07/2006	Nam	Bùi Thi Xuân	Quy Nhơn	Bình Định	KTCBMA
942	T15-1136	Lê Nguyễn Quỳnh	Như	04/03/2006	Nữ	Nhơn Bình	Quy Nhơn	Bình Định	KTCBMA
943	T15-1137	Nguyễn Đình Trường	Thịnh	12/07/2006	Nam	Quang Trung	KonTum	Kon Tum	KTCBMA
944	T15-1138	Phạm Thị Thu	Thủy	11/07/2006	Nữ	Nhơn Phú	Quy Nhơn	Bình Định	KTCBMA
945	T15-1139	Phạm Lâm Anh	Thư	04/10/2006	Nữ	Tây Thuận	Tây Sơn	Bình Định	KTCBMA
946	T15-1140	Phạm Thanh	Thương	13/06/2006	Nữ	Ngô Mây	Quy Nhơn	Bình Định	KTCBMA
947	T15-1141	Quách Huyền	Trang	18/01/2006	Nữ	Quang Trung	Quy Nhơn	Bình Định	KTCBMA
948	T15-1142	Trần Minh Xuân	Trâm	09/02/2006	Nữ	Hải Cảng	Quy Nhơn	Bình Định	KTCBMA
949	T15-1143	Nguyễn Thị Tường	Vi	25/04/2006	Nữ	Xã Nhơn Hội	Quy Nhơn	Bình Định	KTCBMA
950	T15-1144	Lê Minh	Dung	09/09/2006	Nữ	Quang Trung	Quy Nhơn	Bình Định	KTCBMA
951	T15-1145	Trần Gia	Huy	13/05/2006	Nam	Quang Trung	Quy Nhơn	Bình Định	KTCBMA
952	T15-1146	Trần Minh	Huy	26/04/2006	Nam	Quang Trung	Quy Nhơn	Bình Định	KTCBMA
953	T15-1147	Nguyễn Dương Hoài	Linh	28/10/2006	Nữ	Quang Trung	Quy Nhơn	Bình Định	KTCBMA
954	T15-1148	Đặng Thảo	Ly	04/02/2006	Nữ	Quang Trung	Quy Nhơn	Bình Định	KTCBMA
955	T15-1149	Đặng Bảo	Nguyên	04/09/2006	Nữ	Trần Phú	Quy Nhơn	Bình Định	KTCBMA
956	T15-1150	Nguyễn Lê Quỳnh Ánh	Nguyệt	11/09/2006	Nữ	Nhơn Bình	Quy Nhơn	Bình Định	KTCBMA
957	T15-1151	Trịnh Trương Bảo	Nhi	16/12/2006	Nữ	Trần Phú	Quy Nhơn	Bình Định	KTCBMA
958	T15-1152	Lương Trần Thị Yến	Nhi	30/06/2006	Nam	Quang Trung	Quy Nhơn	Bình Định	KTCBMA
959	T15-1153	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	27/12/2006	Nữ	Quang Trung	Quy Nhơn	Bình Định	KTCBMA
960	T15-1154	Ngô Nhật	Băng	12/05/2006	Nữ	Xã Nhơn Lý	Quy Nhơn	Bình Định	KTCBMA
961	T15-1155	Đỗ Tùng	Duy	01/11/2005	Nam	Xã Nhơn Hội	Quy Nhơn	Bình Định	KTCBMA
962	T15-1156	Cao Thị Kỳ	Duyên	11/10/2006	Nữ	Trần Phú	Quy Nhơn	Bình Định	KTCBMA
963	T15-1157	Phạm Thị Thu	Hằng	21/08/2006	Nữ	Trần Phú	Quy Nhơn	Bình Định	KTCBMA
964	T15-1158	Nguyễn Thúy	Hoa	11/09/2006	Nữ	Hải Cảng	Quy Nhơn	Bình Định	KTCBMA
965	T15-1159	Nguyễn Tấn Khải	Hoàn	04/12/2006	Nam	Trần Quang Diệu	Quy Nhơn	Bình Định	KTCBMA
966	T15-1160	Hoàng Phương	Linh	24/07/2006	Nữ	Trần Phú	Quy Nhơn	Bình Định	KTCBMA
967	T15-1161	Đình	Lợi	17/11/2006	Nam	Đống Đa	Quy Nhơn	Bình Định	KTCBMA
968	T15-1162	Nguyễn Võ Hoàng	Lực	16/12/2004	Nam	Đống Đa	Quy Nhơn	Bình Định	KTCBMA
969	T15-1163	Nguyễn Văn	Nam	26/01/2005	Nam	Xã Nhơn Lý	Quy Nhơn	Bình Định	KTCBMA
970	T15-1164	Đào Bùi Như	Quỳnh	19/02/2006	Nữ	Quang Trung	Quy Nhơn	Bình Định	KTCBMA
971	T15-1165	Lê Nguyễn Quỳnh	Sâm	19/04/2006	Nữ	Hải Cảng	Quy Nhơn	Bình Định	KTCBMA
972	T15-1166	Nguyễn Quảng Trọng	Tuấn	05/11/2006	Nam	Xã Nhơn Lý	Quy Nhơn	Bình Định	KTCBMA
973	T15-1167	Mai Thu	Trang	22/08/2006	Nữ	Hải Cảng	Quy Nhơn	Bình Định	KTCBMA
974	T15-1168	Lê Xuân	Uyên	17/04/2006	Nữ	Đống Đa	Quy Nhơn	Bình Định	KTCBMA
975	T15-1169	Nguyễn Thanh	Vân	25/03/2006	Nữ	Quang Trung	Quy Nhơn	Bình Định	KTCBMA
976	T15-1170	Huỳnh Tường	Vi	27/02/2006	Nữ	Quang Trung	Quy Nhơn	Bình Định	KTCBMA
977	T15-1171	Đào Hà	Vy	23/03/2006	Nữ	Quang Trung	Quy Nhơn	Bình Định	KTCBMA
978	T15-1172	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	28/05/2006	Nữ	Quang Trung	Quy Nhơn	Bình Định	KTCBMA
979	T15-1173	Trương Thị	Quyên	02/06/2006	Nữ	Quang Trung	Quy Nhơn	Bình Định	KTCBMA
980	T15-1174	Hồ Thị Thi	Thi	28/03/2006	Nữ	Xã Nhơn Lý	Quy Nhơn	Bình Định	KTCBMA
981	T15-1175	Nguyễn Thị Bích	Vân	05/06/2006	Nữ	Quang Trung	Quy Nhơn	Bình Định	KTCBMA
982	T15-1176	Võ Ngọc Kiều	Vệ	05/12/2006	Nữ	Hải Cảng	Quy Nhơn	Bình Định	KTCBMA
983	T15-1177	Nguy Đặng Yến	Ny	30/10/2006	Nữ	Lê Lợi	Quy Nhơn	Bình Định	KTCBMA

TT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ			NGHỀ
						Xã/Phường	Huyện/TP	Tỉnh	
984	T15-1178	Nguyễn Minh	Tuấn	15/08/2004	Nam	Ngô Mây	Quy Nhơn	Bình Định	KTCBMA
985	T15-0689	Trần Lê Ngọc	Anh	14/10/2004	Nữ	Hoài Châu	Hoài Nhơn	Bình Định	NVNH
986	T15-0690	Lâm Mộng Các	Đài	23/06/2006	Nữ	Trần Quang Diệu	Quy Nhơn	Bình Định	NVNH
987	T15-0691	Nguyễn Hồ Xuân	Dự	10/01/2006	Nam	Hải Cảng	Quy Nhơn	Bình Định	NVNH
988	T15-0692	Dương Thị Mỹ	Dung	06/10/2006	Nữ	Cát Chánh	Phù Cát	Bình Định	NVNH
989	T15-0693	Mai Thị	Hằng	18/01/2006	Nữ	Tây Xuân	Tây Sơn	Bình Định	NVNH
990	T15-0694	Trần Võ Tấn	Phát	07/12/2006	Nam	Đống Đa	Quy Nhơn	Bình Định	NVNH
991	T15-0695	Lê Đại	Phát	30/05/2006	Nam	Ghềnh Ráng	Quy Nhơn	Bình Định	NVNH
992	T15-0696	Quảng Trần	Quốc	08/06/2006	Nam	Phước Thành	Tuy Phước	Bình Định	NVNH
993	T15-0697	Huỳnh Nguyễn Anh	Quốc	28/04/2000	Nam	Xã Nhơn Hải	Quy Nhơn	Bình Định	NVNH
994	T15-0698	Nguyễn Nhơn	Thành	12/04/2006	Nam	Trần Hưng Đạo	Quy Nhơn	Bình Định	NVNH
995	T15-0699	Lê Thị Mỹ	Thoa	06/03/2005	Nữ	TT Diêu Trì	Tuy Phước	Bình Định	NVNH
996	T15-0700	Nguyễn Hoài	Thu	26/10/2006	Nữ	Làng Mèo	Ia Grai	Gia Lai	NVNH
997	T15-0701	Tô Thị Thân	Thương	31/10/2005	Nữ	Phước Thắng	Tuy Phước	Bình Định	NVNH
998	T15-0702	Nguyễn Thị Như	Ý	13/05/2006	Nữ	Ngô Mây	Quy Nhơn	Bình Định	NVNH
999	T15-0917	Nguyễn Hà	Yên	22/04/2006	Nam	Cát Nhơn	Phù Cát	Bình Định	NVNH
1000	T15-0918	Nguyễn Trần Ngọc	Yến	05/09/2006	Nữ	Cát Tiến	Phù Cát	Bình Định	NVNH
1001	T15-0919	Nguyễn Bá	Tấn	23/08/2005	Nam	Cát Hưng	Phù Cát	Bình Định	NVNH
1002	T15-0920	Võ Nguyễn Yến	Vy	31/08/2006	Nữ	Cát Chánh	Phù Cát	Bình Định	NVNH
1003	T15-0921	Nguyễn An	Luận	24/10/2006	Nam	Cát Hưng	Phù Cát	Bình Định	NVNH
1004	T15-0922	Trần Xuân	Thành	28/04/2006	Nam	Cát Chánh	Phù Cát	Bình Định	NVNH
1005	T15-0923	Trương Quốc	Đạt	24/04/2005	Nam	Cát Tiến	Phù Cát	Bình Định	NVNH
1006	T15-0924	Nguyễn Trần Diễm	Phương	30/12/2006	Nam	Cát Tiến	Phù Cát	Bình Định	NVNH
1007	T15-0925	Hồ Thị Mỹ	Linh	16/04/2006	Nữ	Cát Hưng	Phù Cát	Bình Định	NVNH
1008	T15-0926	Đỗ Quốc	Thắng	30/05/2005	Nam	Cát Tiến	Phù Cát	Bình Định	NVNH
1009	T15-0927	Lê Anh	Thơ	20/07/2006	Nữ	Cát Chánh	Phù Cát	Bình Định	NVNH
1010	T15-0928	Trần Gia	Bảo	30/03/2006	Nam	Cát Chánh	Phù Cát	Bình Định	NVNH
1011	T15-0929	Đoàn Trọng	Nguyên	21/04/2006	Nam	Cát Chánh	Phù Cát	Bình Định	NVNH
1012	T15-0930	Huỳnh Nhật	Khoa	02/03/2006	Nam	Cát Tiến	Phù Cát	Bình Định	NVNH
1013	T15-0931	Trần Thiện	Hoàng	10/08/2006	Nam	Cát Tiến	Phù Cát	Bình Định	NVNH
1014	T15-0932	Nguyễn Quốc	Việt	25/10/2006	Nam	Cát Chánh	Phù Cát	Bình Định	NVNH
1015	T15-0933	Lương Châu Hoàng	Long	03/11/2006	Nam	Cát Tiến	Phù Cát	Bình Định	NVNH
1016	T15-0934	Nguyễn Hoàng	Lịch	27/04/2006	Nam	Cát Tiến	Phù Cát	Bình Định	NVNH
1017	T15-0935	Nguyễn Tấn	Thịnh	09/10/2006	Nam	Cát Chánh	Phù Cát	Bình Định	NVNH
1018	T15-0936	Trần Thanh	Trực	30/06/2006	Nam	Cát Tiến	Phù Cát	Bình Định	NVNH
1019	T15-0937	Nguyễn	Quân	21/09/2006	Nam	Cát Tiến	Phù Cát	Bình Định	NVNH
1020	T15-0938	Huỳnh Hoàng Trúc	Nhi	22/10/2005	Nữ	Cát Nhơn	Phù Cát	Bình Định	NVNH
1021	T15-0939	Nguyễn Văn	Thành	28/05/2006	Nam	Cát Thắng	Phù Cát	Bình Định	NVNH
1022	T15-0940	Nguyễn	Thảo	31/08/2006	Nam	Cát Hưng	Phù Cát	Bình Định	NVNH
1023	T15-0941	Trần Thế	Tài	02/11/2006	Nam	Cát Nhơn	Phù Cát	Bình Định	NVNH
1024	T15-0942	Nguyễn Thanh	Phúc	31/12/2006	Nam	Cát Nhơn	Phù Cát	Bình Định	NVNH
1025	T15-0943	Trương Hồng	Thanh	28/12/2005	Nam	Cát Thắng	Phù Cát	Bình Định	NVNH
1026	T15-0944	Huỳnh Nguyễn Yến	Nhi	18/06/2006	Nữ	Cát Chánh	Phù Cát	Bình Định	NVNH

TT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ			NGHỀ
						Xã/Phường	Huyện/TP	Tỉnh	
1027	T15-0945	Nguyễn	Nam	31/07/2006	Nam	Cát Hưng	Phù Cát	Bình Định	NVNH
1028	T15-0946	Trần Huỳnh	Tới	09/10/2006	Nam	Cát Tiến	Phù Cát	Bình Định	NVNH
1029	T15-0947	Đinh Ngọc Thùy	Trang	15/01/2006	Nữ	Cát Tiến	Phù Cát	Bình Định	NVNH
1030	T15-0948	Nguyễn Lê Ái	Diễm	16/04/2006	Nữ	Cát Tiến	Phù Cát	Bình Định	NVNH
1031	T15-0949	Nguyễn Ngọc	Long	06/03/2006	Nam	Cát Nhơn	Phù Cát	Bình Định	NVNH
1032	T15-0950	Trần Quang	Luân	25/12/2005	Nam	Cát Chánh	Phù Cát	Bình Định	NVNH
1033	T15-0951	Huỳnh Văn	Hung	17/11/2006	Nam	Cát Chánh	Phù Cát	Bình Định	NVNH
1034	T15-0952	Nguyễn Xuân	Hung	14/08/2006	Nam	Cát Hưng	Phù Cát	Bình Định	NVNH
1035	T15-0953	Võ Ngọc	Trực	12/09/2006	Nam	Cát Hải	Phù Cát	Bình Định	NVNH
1036	T15-0954	Nguyễn Thị Mỹ	Nguyệt	06/01/2006	Nữ	Cát Chánh	Phù Cát	Bình Định	NVNH
1037	T15-0955	Lê Trường	Thạch	12/09/2006	Nam	Cát Tiến	Phù Cát	Bình Định	NVNH
1038	T15-0956	Quách Anh	Tuấn	22/12/2006	Nam	Cát Tiến	Phù Cát	Bình Định	NVNH
1039	T15-0802	Huỳnh Văn	Công	03/05/2006	Nam	Mỹ Thành	Phù Mỹ	Bình Định	NVNH
1040	T15-0803	Võ Tiến	Dũng	30/01/2006	Nam	Mỹ An	Phù Mỹ	Bình Định	NVNH
1041	T15-0804	Lê Đình	Định	18/12/2006	Nam	Mỹ Thành	Phù Mỹ	Bình Định	NVNH
1042	T15-0805	Trần Văn	Đông	10/06/2006	Nam	Mỹ An	Phù Mỹ	Bình Định	NVNH
1043	T15-0806	Lê Văn	Hạnh	18/12/2006	Nam	Mỹ Thọ	Phù Mỹ	Bình Định	NVNH
1044	T15-0807	Võ Duy	Khánh	18/06/2006	Nam	Mỹ Thọ	Phù Mỹ	Bình Định	NVNH
1045	T15-0808	Trương Thị Ngọc	Lan	26/09/2006	Nữ	Mỹ Thọ	Phù Mỹ	Bình Định	NVNH
1046	T15-0809	Nguyễn Hữu	Lộc	01/06/2006	Nam	Mỹ Thọ	Phù Mỹ	Bình Định	NVNH
1047	T15-0810	Nguyễn Ngọc	Linh	05/04/2006	Nữ	Mỹ Thọ	Phù Mỹ	Bình Định	NVNH
1048	T15-0811	Đỗ Tấn	Mạnh	30/10/2006	Nam	Mỹ Thọ	Phù Mỹ	Bình Định	NVNH
1049	T15-0812	Đặng Hoàng	Minh	06/09/2006	Nam	Mỹ Thành	Phù Mỹ	Bình Định	NVNH
1050	T15-0813	Ngô Thị Tuyết	My	15/08/2006	Nữ	Mỹ Thọ	Phù Mỹ	Bình Định	NVNH
1051	T15-0814	Trần Thị Thúy	Ngân	03/02/2006	Nữ	Mỹ Thọ	Phù Mỹ	Bình Định	NVNH
1052	T15-0815	Trần Cao	Nguyên	10/09/2006	Nam	Mỹ Thọ	Phù Mỹ	Bình Định	NVNH
1053	T15-0816	Đinh Tấn	Phát	23/12/2006	Nam	Mỹ Thọ	Phù Mỹ	Bình Định	NVNH
1054	T15-0817	Nguyễn Trung	Phi	18/05/2006	Nam	Mỹ An	Phù Mỹ	Bình Định	NVNH
1055	T15-0818	Nguyễn Hoài	Phong	12/12/2006	Nam	Mỹ An	Phù Mỹ	Bình Định	NVNH
1056	T15-0819	Lê Nguyễn Thanh	Sang	12/03/2006	Nam	Mỹ An	Phù Mỹ	Bình Định	NVNH
1057	T15-0820	Đỗ Duy	Thái	13/10/2006	Nam	Mỹ Thành	Phù Mỹ	Bình Định	NVNH
1058	T15-0821	Trần Thị Kim	Thì	12/08/2006	Nữ	Mỹ An	Phù Mỹ	Bình Định	NVNH
1059	T15-0822	Đông Xuân	Thịnh	11/12/2006	Nam	Mỹ Thọ	Phù Mỹ	Bình Định	NVNH
1060	T15-0823	Nguyễn Văn	Thuận	14/10/2006	Nam	Mỹ Thọ	Phù Mỹ	Bình Định	NVNH
1061	T15-0824	Nguyễn Thị Anh	Thư	10/02/2006	Nam	Mỹ Thọ	Phù Mỹ	Bình Định	NVNH
1062	T15-0825	Phan Minh	Thức	08/09/2006	Nam	Mỹ Thành	Phù Mỹ	Bình Định	NVNH
1063	T15-0826	Võ Trung	Tín	05/12/2006	Nam	Mỹ Thọ	Phù Mỹ	Bình Định	NVNH
1064	T15-0827	Phạm Văn	Tình	20/06/2006	Nam	Mỹ An	Phù Mỹ	Bình Định	NVNH
1065	T15-0828	Nguyễn Văn	Trí	20/10/2006	Nam	Mỹ Thọ	Phù Mỹ	Bình Định	NVNH
1066	T15-0829	Trần Anh	Trường	15/12/2006	Nam	Mỹ Thọ	Phù Mỹ	Bình Định	NVNH
1067	T15-0830	Nguyễn Quang	Tùng	02/02/2006	Nam	Mỹ Thành	Phù Mỹ	Bình Định	NVNH
1068	T15-0831	Nguyễn Quốc	Việt	27/10/2006	Nam	Mỹ An	Phù Mỹ	Bình Định	NVNH
1069	T15-0832	Nguyễn Tấn	Vinh	01/11/2006	Nam	Mỹ Thọ	Phù Mỹ	Bình Định	NVNH

TT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ			NGHỀ
						Xã/Phường	Huyện/TP	Tỉnh	
1070	T15-0833	Đặng Hồ Thành	Luân	19/05/2006	Nam	Mỹ An	Phù Mỹ	Bình Định	NVNH
1071	T15-0980	Đặng Thị Ngọc	Hân	17/05/2006	Nữ	Nhơn An	An Nhơn	Bình Định	NVNH
1072	T15-0981	Đinh Nguyễn Xuân	Hoài	09/07/2006	Nam	Nhơn An	An Nhơn	Bình Định	NVNH
1073	T15-0982	Võ Phi	Hoàng	05/08/2006	Nam	Nhơn Thành	An Nhơn	Bình Định	NVNH
1074	T15-0983	Nguyễn Thị Ái	My	26/09/2006	Nữ	Nhơn Hạnh	An Nhơn	Bình Định	NVNH
1075	T15-0984	Trần Hữu	Phước	18/07/2006	Nam	Nhơn An	An Nhơn	Bình Định	NVNH
1076	T15-0985	Nguyễn Thanh	Thảo	30/11/2005	Nữ	Nhơn An	An Nhơn	Bình Định	NVNH
1077	T15-0986	Mai Thanh	Vũ	18/12/2006	Nam	Nhơn An	An Nhơn	Bình Định	NVNH
1078	T15-0987	Huỳnh Đào Anh	Vũ	18/03/2006	Nam	Nhơn An	An Nhơn	Bình Định	NVNH
1079	T15-0988	Tạ Lê Ái	Vy	01/11/2006	Nữ	Nhơn An	An Nhơn	Bình Định	NVNH
1080	T15-0989	Lâm Gia	Bảo	31/01/2006	Nam	Nhơn Hòa	An Nhơn	Bình Định	NVNH
1081	T15-0990	Nguyễn Đình	Công	19/11/2006	Nam	Nhơn Hòa	An Nhơn	Bình Định	NVNH
1082	T15-0991	Nguyễn Tiến	Đạt	15/05/2006	Nam	Đập Đá	An Nhơn	Bình Định	NVNH
1083	T15-0992	Lê Thị Bích	Diễm	26/01/2006	Nữ	Nhơn An	An Nhơn	Bình Định	NVNH
1084	T15-0993	Lý Thanh	Hòa	17/11/2006	Nam	Nhơn Hòa	An Nhơn	Bình Định	NVNH
1085	T15-0994	Hà Thị Mỹ	Hương	24/12/2006	Nữ	Nhơn Hòa	An Nhơn	Bình Định	NVNH
1086	T15-0995	Nguyễn Quốc	Sang	14/09/2006	Nam	Nhơn Hòa	An Nhơn	Bình Định	NVNH
1087	T15-0996	Nguyễn Thành	Sinh	30/06/2006	Nam	Nhơn Hòa	An Nhơn	Bình Định	NVNH
1088	T15-0997	Lê Công	Thành	18/06/2006	Nam	Nhơn Hòa	An Nhơn	Bình Định	NVNH
1089	T15-0998	Trần Ngọc Minh	Thư	16/12/2005	Nữ	Nhơn Thành	An Nhơn	Bình Định	NVNH
1090	T15-0999	Nguyễn Thùy	Trang	17/02/2006	Nữ	Nhơn Hậu	An Nhơn	Bình Định	NVNH
1091	T15-1000	Nguyễn Hồ	Triết	01/01/2006	Nam	Nhơn Hòa	An Nhơn	Bình Định	NVNH
1092	T15-0703	Nguyễn Tiến	Bảo	24/10/2006	Nam	Bình Nghi	Tây Sơn	Bình Định	CNTY
1093	T15-0704	Đào Kim	By	23/12/2006	Nam	Cát Hiệp	Phù Cát	Bình Định	CNTY
1094	T15-0705	Trần	Chinh	22/05/2004	Nam	Bình Thành	Tây Sơn	Bình Định	CNTY
1095	T15-0706	Trần Công	Dũ	16/10/2003	Nam	Vĩnh Hoà	Vĩnh Thạnh	Bình Định	CNTY
1096	T15-0707	Lê Đại	Dương	07/11/2006	Nam	Bình Tường	Tây Sơn	Bình Định	CNTY
1097	T15-0708	Nguyễn Văn	Duy	06/02/2000	Nam	Mỹ Trinh	Phù Mỹ	Bình Định	CNTY
1098	T15-0709	Lương Ngọc	Hà	04/02/2006	Nam	Bình Thành	Tây Sơn	Bình Định	CNTY
1099	T15-0710	Phan Thế	Hiển	21/04/2005	Nam	Nhơn Phúc	An Nhơn	Bình Định	CNTY
1100	T15-0711	Nguyễn Quý	Hung	14/6/1997	Nam	TT Phù Mỹ	Phù Mỹ	Bình Định	CNTY
1101	T15-0712	Huỳnh Việt	Hung	26/06/2002	Nam	Nhơn Hòa	An Nhơn	Bình Định	CNTY
1102	T15-0713	Trần Văn	Kha	10/03/1996	Nam	Song An	An Khê	Bình Định	CNTY
1103	T15-0714	Trần Ngọc	Mẫn	20/3/2003	Nam	Cát Lâm	Phù Cát	Bình Định	CNTY
1104	T15-0715	Hoàng Thị	Ngoan	01/07/1992	Nữ	Phước Lộc	Tuy Phước	Bình Định	CNTY
1105	T15-0716	Lê Đăng	Nguyên	06/08/2006	Nam	Cát Minh	Phù Cát	Bình Định	CNTY
1106	T15-0717	Nguyễn Phan Tiến	Phát	25/09/2004	Nam	Song An	An Khê	Gia Lai	CNTY
1107	T15-0718	Nguyễn Văn	Tấn	20/08/1998	Nam	Nhơn Phúc	An Nhơn	Bình Định	CNTY
1108	T15-0719	Phan Ngọc	Thạch	05/06/1991	Nam	Bình Thành	Tây Sơn	Bình Định	CNTY
1109	T15-0720	Phạm Văn	Thảo	11/06/2006	Nam	Bình Nghi	Tây Sơn	Bình Định	CNTY
1110	T15-0721	Đỗ Văn	Thuận	05/04/1983	Nam	Bình Thành	Tây Sơn	Bình Định	CNTY
1111	T15-0722	Tạ Thị Thanh	Thúy	08/12/1996	Nữ	Phú Phong	Tây Sơn	Bình Định	CNTY
1112	T15-0723	Bùi Văn	Toàn	04/01/2006	Nam	Nhơn Hưng	An Nhơn	Bình Định	CNTY

TT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ			NGHỀ
						Xã/Phường	Huyện/TP	Tỉnh	
1113	T15-0724	Nguyễn Đình	Triều	01/04/1998	Nam	Ân Nghĩa	Hoài Ân	Bình Định	CNTY
1114	T15-0725	Nguyễn Văn	Trọng	30/05/1996	Nam	Cát Lâm	Phù Cát	Bình Định	CNTY
1115	T15-1241	Hồ Thị Ái	Tình	11/01/2003	Nữ	Đăk Djřăng	Mang Yang	Gia lai	CNTY
1116	T15-0726	Nguyễn Lâm Hoài	An	27/04/2006	Nam	Hoài Hào	Hoài Nhơn	Bình Định	CNTY
1117	T15-0727	Nguyễn Quốc	Đạt	24/04/2006	Nam	Hoài Thanh Tây	Hoài Nhơn	Bình Định	CNTY
1118	T15-0728	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	16/10/2005	Nữ	Tam Quan Bắc	Hoài Nhơn	Bình Định	CNTY
1119	T15-0729	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	20/10/2006	Nữ	Tam Quan Bắc	Hoài Nhơn	Bình Định	CNTY
1120	T15-0730	Phạm Ngọc	Hiếu	26/09/2006	Nam	Hoài Thanh Tây	Hoài Nhơn	Bình Định	CNTY
1121	T15-0731	Ngô Thanh	Hoài	15/07/2006	Nam	Tam Quan	Hoài Nhơn	Bình Định	CNTY
1122	T15-0732	Nguyễn Minh	Hung	02/10/2006	Nam	Hoài Hào	Hoài Nhơn	Bình Định	CNTY
1123	T15-0734	Lê Hoàng	Huy	29/09/2006	Nam	Hoài Thanh Tây	Hoài Nhơn	Bình Định	CNTY
1124	T15-0735	Phạm Hồ Công	Khánh	08/10/2006	Nam	Hoài Hào	Hoài Nhơn	Bình Định	CNTY
1125	T15-0736	Võ Tuấn	Kiệt	11/06/2006	Nam	TT Tam Quan	Hoài Nhơn	Bình Định	CNTY
1126	T15-0737	Nguyễn Thị Mỹ	Luận	26/01/2006	Nữ	Tam Quan Bắc	Hoài Nhơn	Bình Định	CNTY
1127	T15-0738	Giã Thị Bích	Ngọc	26/06/2006	Nữ	Tam Quan Nam	Hoài Nhơn	Bình Định	CNTY
1128	T15-0739	Bùi Trương Trúc	Nhân	27/03/2006	Nữ	Tam Quan Bắc	Hoài Nhơn	Bình Định	CNTY
1129	T15-0740	Bùi Thị Yên	Nhi	10/08/2006	Nữ	Hoài Hào	Hoài Nhơn	Bình Định	CNTY
1130	T15-0741	Lê Thị Cẩm	Nhung	01/01/2006	Nữ	Hoài Thanh	Hoài Nhơn	Bình Định	CNTY
1131	T15-0742	Ngô Trần Ái	Phi	21/06/2006	Nữ	Tam Quan Bắc	Hoài Nhơn	Bình Định	CNTY
1132	T15-0743	Nguyễn Đức	Phong	08/10/2006	Nam	Hoài Thanh Tây	Hoài Nhơn	Bình Định	CNTY
1133	T15-0744	Trịnh Thanh	Phú	08/08/2005	Nam	Hoài Hào	Hoài Nhơn	Bình Định	CNTY
1134	T15-0745	Phan Công	Phú	14/03/2006	Nam	Hoài Thanh Tây	Hoài Nhơn	Bình Định	CNTY
1135	T15-0746	Trần Đức	Tâm	14/03/2006	Nam	Hoài Hào	Hoài Nhơn	Bình Định	CNTY
1136	T15-0747	Phạm Anh	Tân	28/10/2005	Nam	Tam Quan Bắc	Hoài Nhơn	Bình Định	CNTY
1137	T15-0748	Nguyễn Thanh	Tân	20/07/2005	Nam	TT Tam Quan	Hoài Nhơn	Bình Định	CNTY
1138	T15-0749	Nguyễn Văn	Thái	23/07/2006	Nam	Hoài Thanh Tây	Hoài Nhơn	Bình Định	CNTY
1139	T15-0750	Lê Thanh	Tín	13/10/2006	Nam	Hoài Thanh Tây	Hoài Nhơn	Bình Định	CNTY
1140	T15-0751	Võ Chí	Trường	18/04/2006	Nam	Hoài Thanh Tây	Hoài Nhơn	Bình Định	CNTY
1141	T15-0752	Hồ Anh	Vũ	29/09/2006	Nam	Hoài Thanh Tây	Hoài Nhơn	Bình Định	CNTY
1142	T15-0753	Phan Chính	Đức	04/07/2006	Nam	Ân Tường Tây	Hoài Ân	Bình Định	CNTY
1143	T15-0754	Huỳnh Văn	Hiếu	28/07/2005	Nam	Ân Đức	Hoài Ân	Bình Định	CNTY
1144	T15-0755	Huỳnh Tấn	Hiếu	12/11/2006	Nam	Ân Tín	Hoài Ân	Bình Định	CNTY
1145	T15-0756	Đặng Quốc	Huy	24/10/2006	Nam	Tăng Bạt Hồ	Hoài Ân	Bình Định	CNTY
1146	T15-0757	Nguyễn Tấn	Lực	17/04/2006	Nam	Ân Tín	Hoài Ân	Bình Định	CNTY
1147	T15-0758	Dương Phan Cẩm	Ly	20/11/2006	Nữ	Tăng Bạt Hồ	Hoài Ân	Bình Định	CNTY
1148	T15-0759	Trần Thị Tuyết	Mai	12/10/2006	Nữ	Hoài Đức	Hoài Ân	Bình Định	CNTY
1149	T15-0760	Nguyễn Lê Trà	My	10/04/2006	Nữ	Tăng Bạt Hồ	Hoài Ân	Bình Định	CNTY
1150	T15-0761	Đoàn Thị Thúy	Ngân	17/03/2006	Nữ	Ân Tường Đông	Hoài Ân	Bình Định	CNTY
1151	T15-0763	Phan Thị Ái	Nhi	06/09/2006	Nữ	Ân Phong	Hoài Ân	Bình Định	CNTY
1152	T15-0764	Nguyễn Thị Lan	Oanh	22/07/2004	Nữ	Tăng Bạt Hồ	Hoài Ân	Bình Định	CNTY
1153	T15-0765	Trần Ngọc	Phương	25/08/2006	Nam	Ân Nghĩa	Hoài Ân	Bình Định	CNTY
1154	T15-0766	Huỳnh Ngọc	Quỳnh	13/02/2006	Nữ	Ân Nghĩa	Hoài Ân	Bình Định	CNTY
1155	T15-0767	Ngô Thị Kim	Thi	14/04/2006	Nữ	Ân Tín	Hoài Ân	Bình Định	CNTY

TT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ			NGHỀ
						Xã/Phường	Huyện/TP	Tỉnh	
1156	T15-0768	Võ Thị Hoàng	Thương	01/09/2006	Nữ	Ân Tín	Hoài Ân	Bình Định	CNTY
1157	T15-0770	Nguyễn Quang	Trường	03/06/2006	Nam	TT Tăng Bạt Hổ	Hoài Ân	Bình Định	CNTY
1158	T15-0771	Nguyễn Bùi Cẩm	Tú	18/12/2006	Nữ	Ân Tín	Hoài Ân	Bình Định	CNTY
1159	T15-0772	Trần Thị Bích	Tuyền	06/12/2006	Nữ	Ân Thạnh	Hoài Ân	Bình Định	CNTY
1160	T15-0773	Dương Trần Yên	Vân	07/11/2006	Nữ	Tăng Bạt Hổ	Hoài Ân	Bình Định	CNTY
1161	T15-0774	Nguyễn Thị Tường	Vi	14/04/2006	Nam	Ân Đức	Hoài Ân	Bình Định	CNTY
1162	T15-0775	Trần Công	Viên	30/05/2006	Nam	Ân Phong	Hoài Ân	Bình Định	CNTY
1163	T15-0776	Nguyễn	Vin	27/07/2006	Nam	Ân Đức	Hoài Ân	Bình Định	CNTY
1164	T15-0777	Võ Nhất	Vũ	22/02/2006	Nam	Ân Phong	Hoài Ân	Bình Định	CNTY
1165	T15-0778	Trần Anh Hoàng	Vũ	20/11/2006	Nam	TT Tăng Bạt Hổ	Hoài Ân	Bình Định	CNTY
1166	T15-1273	Nguyễn Quốc	Trung	27/03/2006	Nam	Ân Nghĩa	Hoài Ân	Bình Định	CNTY
1167	T15-1274	Tạ Ngọc	Dũng	19/10/2006	Nam	Ân Nghĩa	Hoài Ân	Bình Định	CNTY
1168	T15-1275	Chế Thị	Xinh	23/11/2006	Nữ	Ân Tường Tây	Hoài Ân	Bình Định	CNTY
1169	T15-1276	Võ Phan Hoài	Hung	11/07/2005	Nam	Tăng Bạt Hổ	Hoài Ân	Bình Định	CNTY
1170	T15-1277	Lê Hoài	Linh	11/09/2005	Nam	Ân Tín	Hoài Ân	Bình Định	CNTY
1171	T15-0957	Thân Văn	Bảo	06/10/2006	Nam	Nhon Hạnh	An Nhơn	Bình Định	CNTY
1172	T15-0958	Đỗ Thành	Công	29/06/2006	Nam	Nhon Hưng	An Nhơn	Bình Định	CNTY
1173	T15-0959	Nguyễn Thành	Đại	19/10/2005	Nam	Nhon Hạnh	An Nhơn	Bình Định	CNTY
1174	T15-0960	Nguyễn Văn	Đồng	21/04/2006	Nam	Nhon Hưng	An Nhơn	Bình Định	CNTY
1175	T15-0961	Thái Duy	Hải	28/06/2006	Nam	Nhon Phong	An Nhơn	Bình Định	CNTY
1176	T15-0962	Đặng Ngọc	Hào	22/11/2006	Nam	Nhon Hạnh	An Nhơn	Bình Định	CNTY
1177	T15-0963	Cáp Gia	Hoàng	17/10/2006	Nam	Nhon Hạnh	An Nhơn	Bình Định	CNTY
1178	T15-0964	Lương Huỳnh Công	Huy	15/03/2006	Nam	Nhon Hạnh	An Nhơn	Bình Định	CNTY
1179	T15-0965	Võ Văn	Kha	02/08/2006	Nam	Nhon Hạnh	An Nhơn	Bình Định	CNTY
1180	T15-0966	Trần Bảo	Khang	12/10/2006	Nam	Nhon Hạnh	An Nhơn	Bình Định	CNTY
1181	T15-0967	Võ Ngọc	Linh	04/05/2006	Nam	Nhon Phong	An Nhơn	Bình Định	CNTY
1182	T15-0968	Diệp Xuân	Long	07/08/2006	Nam	Nhon Phong	An Nhơn	Bình Định	CNTY
1183	T15-0969	Đình Thành	Phước	05/11/2006	Nam	Nhon Hạnh	An Nhơn	Bình Định	CNTY
1184	T15-0970	Võ Đoàn Đình	Quân	05/10/2006	Nam	Nhon Hạnh	An Nhơn	Bình Định	CNTY
1185	T15-0971	Nguyễn Mạnh	Quang	27/01/2006	Nam	Nhon Hạnh	An Nhơn	Bình Định	CNTY
1186	T15-0972	Tô Tiến	Sĩ	08/05/2005	Nam	Nhon Hạnh	An Nhơn	Bình Định	CNTY
1187	T15-0973	Hồ Tấn	Tài	25/05/2006	Nam	Nhon Hạnh	An Nhơn	Bình Định	CNTY
1188	T15-0974	Tào Công	Thành	23/11/2006	Nam	Nhon Hạnh	An Nhơn	Bình Định	CNTY
1189	T15-0975	Đình Tiến	Thịnh	14/11/2005	Nam	Nhon Phong	An Nhơn	Bình Định	CNTY
1190	T15-0976	Nguyễn Ngọc	Tiến	26/10/2006	Nam	Nhon Hạnh	An Nhơn	Bình Định	CNTY
1191	T15-0977	Đặng Quốc	Toản	20/03/2006	Nam	Nhon Hạnh	An Nhơn	Bình Định	CNTY
1192	T15-0978	Huỳnh Anh	Vũ	22/07/2006	Nam	Nhon Hạnh	An Nhơn	Bình Định	CNTY
1193	T15-0979	Nguyễn Thanh	Ý	19/05/2006	Nam	Nhon Phong	An Nhơn	Bình Định	CNTY
1194	T15-0779	Nguyễn Đặng Phương	Uyên	16/07/2006	Nữ	Phước Thuận	Tuy Phước	Bình Định	Hội họa
1195	T15-0780	Huỳnh Quốc	Lâm	28/6/2004	Nam	Hoà Đức	Hoài Nhơn	Bình Định	Hội họa
1196	T15-0781	Bùi Minh	Kiệt	24/08/2006	Nam	Nhon Hậu	An Nhơn	Bình Định	Hội họa
1197	T15-0782	Võ Đại	Phát	24/10/2006	Nam	Đổng Đa	Quy Nhơn	Bình Định	Hội họa
1198	T15-0783	Phan Kim	Nhung	27/10/2006	Nữ	Nhon Bình	Quy Nhơn	Bình Định	Hội họa

TT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ			NGHỀ
						Xã/Phường	Huyện/TP	Tỉnh	
1199	T15-0784	Bùi Thành	Lập	10/03/2001	Nam	Nhon Phúc	An Nhon	Bình Định	Hội họa
1200	T15-0916	Nguyễn Lê Ngọc	Hân	08/09/2006	Nữ	Ngô Mây	Quy Nhon	Bình Định	Hội họa
1201	T15-0785	Lê Hà Thị Phi	Tiên	26/11/2006	Nữ	Nhon Bình	Quy Nhon	Bình Định	Organ
1202	T15-0786	Đình Chí	Trung	10/03/2004	Nam	Quang Trung	Quy Nhon	Bình Định	Organ
1203	T15-0787	Huỳnh Ngọc	Vĩ	05/3/2001	Nam	Cát Lâm	Phù Cát	Bình Định	Organ
1204	T15-1117	Lê Quốc	Đạt	27/04/2006	Nam	Xuân Hải	Sông Cầu	Phú Yên	Thanh nhạc
1205	T15-1118	Lê Kiều	Giang	31/12/2006	Nữ	Bùi Thi Xuân	Quy Nhon	Bình Định	Thanh nhạc
1206	T15-1119	Huỳnh Lê Nhật	Huyền	07/05/2005	Nữ	Ngô Mây	Quy Nhon	Bình Định	Thanh nhạc
1207	T15-1120	Thái Thị Thanh	Ngân	12/04/2006	Nữ	Trần Phú	Quy Nhon	Bình Định	Thanh nhạc
1208	T15-1121	Trần Nguyễn Thảo	Nguyên	11/12/2006	Nữ	Lê Hồng Phong	Quy Nhon	Bình Định	Thanh nhạc
1209	T15-1122	Bùi Thanh	Linh	10/10/2006	Nữ	Lê Hồng Phong	Quy Nhon	Bình Định	Thanh nhạc
1210	T15-1123	Phùng Quốc	Phong	04/07/2006	Nam	Xã Nhon Hội	Quy Nhon	Bình Định	Thanh nhạc
1211	T15-1124	Ngô Đặng San	San	18/10/2006	Nữ	Trần Quang Diệu	Quy Nhon	Bình Định	Thanh nhạc
1212	T15-0788	Phan Văn	Chí	29/05/1998	Nam	Ân Nghĩa	Hoài Ân	Bình Định	TT,BVTV
1213	T15-0789	Nguyễn Văn	Hoà	20/12/1973	Nam	Mỹ Châu	Phù Mỹ	Bình Định	TT,BVTV
1214	T15-0790	Đỗ Quốc	Nhật	12/04/1993	Nam	Mỹ Thắng	Phù Mỹ	Bình Định	TT,BVTV
1215	T15-0791	Nguyễn Bích	Thoa	10/09/1988	Nữ	P. Bình Định	An Nhon	Bình Định	TT,BVTV
1216	T15-0792	Võ Xuân	Tùng	16/04/2003	Nam	Mỹ Quang	Phù Mỹ	Bình Định	TT,BVTV
1217	T15-0793	Nguyễn Thị	Vi	06/09/1997	Nữ	Mỹ Đức	Phù Mỹ	Bình Định	TT,BVTV
1218	T15-0801	Ngô Thanh	Hoàng	08/08/1994	Nam	Tây An	Tây Sơn	Bình Định	TT,BVTV
1219	T15-1001	Lê Khải	Minh	24/08/2006	Nam	Nhon An	An Nhon	Bình Định	TT,BVTV
1220	T15-1002	Nguyễn Hoàng Hải	Đặng	01/01/2006	Nam	Nhon Hậu	An Nhon	Bình Định	TT,BVTV
1221	T15-1003	Lâm Xuân	Hiếu	02/08/2006	Nam	Nhon Hòa	An Nhon	Bình Định	TT,BVTV
1222	T15-1004	Trần Quốc	Hoàng	05/01/2006	Nam	Nhon Hậu	An Nhon	Bình Định	TT,BVTV
1223	T15-1005	Trần Quốc	Huy	05/01/2006	Nam	Nhon Hậu	An Nhon	Bình Định	TT,BVTV
1224	T15-1006	Phùng Gia	Huy	16/07/2006	Nam	Nhon Hậu	An Nhon	Bình Định	TT,BVTV
1225	T15-1007	Nguyễn Lê Quốc	Huy	01/07/2006	Nam	Nhon Hòa	An Nhon	Bình Định	TT,BVTV
1226	T15-1008	Nguyễn Gia	Khang	26/04/2006	Nam	Nhon Hưng	An Nhon	Bình Định	TT,BVTV
1227	T15-1009	Phạm Văn	Khánh	30/09/2005	Nam	Nhon Hậu	An Nhon	Bình Định	TT,BVTV
1228	T15-1010	Hồ Anh	Kiệt	14/10/2006	Nam	Nhon Hòa	An Nhon	Bình Định	TT,BVTV
1229	T15-1011	Trần Văn	Lực	15/04/2006	Nam	Nhon Hòa	An Nhon	Bình Định	TT,BVTV
1230	T15-1012	Trần Hoài	Nam	30/11/2005	Nam	Nhon Hậu	An Nhon	Bình Định	TT,BVTV
1231	T15-1013	Phan Trung	Nghị	20/03/2005	Nam	Nhon Hậu	An Nhon	Bình Định	TT,BVTV
1232	T15-1014	Phạm	Nghĩa	01/01/2006	Nam	Nhon Hòa	An Nhon	Bình Định	TT,BVTV
1233	T15-1015	Trần Lê	Nhân	23/04/2006	Nam	Nhon Hòa	An Nhon	Bình Định	TT,BVTV
1234	T15-1016	Đặng Hoàng	Nhật	08/05/2006	Nam	Nhon Hậu	An Nhon	Bình Định	TT,BVTV
1235	T15-1017	Lê Đức	Sang	12/03/2006	Nam	Nhon Hậu	An Nhon	Bình Định	TT,BVTV
1236	T15-1018	Lê Việt	Thanh	05/02/2006	Nam	Nhon Hậu	An Nhon	Bình Định	TT,BVTV
1237	T15-1019	Nguyễn Anh	Tuấn	01/09/2006	Nam	Nhon Hậu	An Nhon	Bình Định	TT,BVTV
1238	T15-1020	Lê Hoàng	Vương	03/08/2005	Nam	Nhon Hậu	An Nhon	Bình Định	TT,BVTV
1239	T15-0873	Nguyễn Hoài	Bảo	09/06/2006	Nam	Cát Trinh	Phù Cát	Bình Định	HDDL
1240	T15-0874	Nguyễn Quốc	Định	07/12/2006	Nữ	Cát Tấn	Phù Cát	Bình Định	HDDL
1241	T15-0875	Nguyễn Văn	Dương	16/05/2006	Nam	Cát Lâm	Phù Cát	Bình Định	HDDL

TT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ			NGHỀ
						Xã/Phường	Huyện/TP	Tỉnh	
1242	T15-0876	Thân Thu	Duyên	24/07/2006	Nam	TT Ngô Mây	Phù Cát	Bình Định	HDDL
1243	T15-0877	Nguyễn Thị Thu	Hà	05/7/2006	Nam	Cát Trinh	Phù Cát	Bình Định	HDDL
1244	T15-0878	Trần Lê Ngọc	Hân	13/07/2006	Nam	Cát Trinh	Phù Cát	Bình Định	HDDL
1245	T15-0879	Phạm Văn	Hậu	07/11/2006	Nam	Cát Lâm	Phù Cát	Bình Định	HDDL
1246	T15-0880	Hà Việt	Hùng	12/12/2006	Nam	Cát Hanh	Phù Cát	Bình Định	HDDL
1247	T15-0881	Nguyễn Văn	Linh	19/05/2006	Nam	Cát Hiệp	Phù Cát	Bình Định	HDDL
1248	T15-0882	Võ Thị Thu	Lợi	26/01/2006	Nam	Cát Tân	Phù Cát	Bình Định	HDDL
1249	T15-0883	Phạm Văn	Mừng	14/09/2006	Nam	Cát Hanh	Phù Cát	Bình Định	HDDL
1250	T15-0884	Hồ Văn	Năm	25/05/2006	Nam	Cát Trinh	Phù Cát	Bình Định	HDDL
1251	T15-0885	Huỳnh Thị	Như	25/07/2006	Nam	Cát Trinh	Phù Cát	Bình Định	HDDL
1252	T15-0886	Đỗ Nguyễn Quỳnh	Như	17/05/2005	Nam	TT Ngô Mây	Phù Cát	Bình Định	HDDL
1253	T15-0887	Dương Thanh	Quốc	20/04/2006	Nam	Cát Hanh	Phù Cát	Bình Định	HDDL
1254	T15-0888	Trần Anh	Quốc	12/07/2006	Nam	Cát Hanh	Phù Cát	Bình Định	HDDL
1255	T15-0889	Huỳnh Thị Tuyết	Sương	01/11/2006	Nam	Cát Trinh	Phù Cát	Bình Định	HDDL
1256	T15-0890	Huỳnh Thị Thu	Thắm	19/05/2006	Nam	Cát Trinh	Phù Cát	Bình Định	HDDL
1257	T15-1099	Nguyễn Duy	Mạnh	18/05/2006	Nam	Nhon Phú	Quy Nhơn	Bình Định	HDDL
1258	T15-1100	Nguyễn Thái	Sơn	10/08/2006	Nam	Nhon Bình	Quy Nhơn	Bình Định	HDDL
1259	T15-1101	Cao Phương	Linh	20/01/2006	Nữ	Quang Trung	Quy Nhơn	Bình Định	HDDL
1260	T15-1102	Trần Bảo	Toàn	09/11/2006	Nam	Hải Cảng	Quy Nhơn	Bình Định	HDDL
1261	T15-1103	Nguyễn Đình	Toàn	27/04/2005	Nam	Ngô Mây	Quy Nhơn	Bình Định	HDDL
1262	T15-1104	Lê Thị Thanh	Bình	02/05/2006	Nữ	Nhon Phú	Quy Nhơn	Bình Định	HDDL
1263	T15-1105	Võ Trần Min	Kin	08/06/2006	Nam	Đống Đa	Quy Nhơn	Bình Định	HDDL
1264	T15-1106	Võ Lê Cẩm	Linh	12/09/2006	Nữ	Bùi Thi Xuân	Quy Nhơn	Bình Định	HDDL
1265	T15-1107	Nguyễn Ngọc Thanh	Ngân	07/10/2006	Nữ	Trần Phú	Quy Nhơn	Bình Định	HDDL
1266	T15-1108	Thái Thị Diễm	Kiều	13/01/2006	Nữ	Quang Trung	Quy Nhơn	Bình Định	HDDL
1267	T15-1109	Nguyễn Đỗ Huy	Khánh	24/02/2006	Nam	Lê Hồng Phong	Quy Nhơn	Bình Định	HDDL
1268	T15-1110	Nguyễn Thị Bích	Ngân	25/07/2006	Nữ	Đống Đa	Quy Nhơn	Bình Định	HDDL
1269	T15-1111	Nguyễn Thị Yến	Nhi	27/12/2005	Nữ	Lê Hồng Phong	Quy Nhơn	Bình Định	HDDL
1270	T15-1112	Trần Huỳnh Tố	Như	04/06/2006	Nữ	Nhon Bình	Quy Nhơn	Bình Định	HDDL
1271	T15-1113	Nguyễn Thùy	Dương	10/04/2006	Nữ	Lê Hồng Phong	Quy Nhơn	Bình Định	HDDL
1272	T15-1114	Nguyễn Vũ Ngọc	Hòa	24/08/2006	Nam	Ngô Mây	Quy Nhơn	Bình Định	HDDL
1273	T15-1115	Bùi Ngọc	Nguyên	20/09/2006	Nam	Xã Nhơn Hội	Quy Nhơn	Bình Định	HDDL
1274	T15-1116	Nguyễn Huỳnh Thanh	Như	10/10/2006	Nữ	Đống Đa	Quy Nhơn	Bình Định	HDDL

Danh sách này có 1274 học sinh.

Trong đó:

Nam: 1062

Nữ: 212

Trong tỉnh: 1248 (Hộ khẩu Quy Nhơn: 342)

Ngoài tỉnh: 26

Nghề Cất gọt kim loại:

10

Nghề Chế tạo thiết bị cơ khí:

13

Nghề Hàn:

9

Nghề Điện công nghiệp:

84

Nghề Điện dân dụng:

68

Nghề Cơ điện tử:

31

TT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ			NGHỀ
					Xã/Phường	Huyện/TP	Tỉnh	
								Nghề Vận hành, sửa chữa thiết bị lạnh: 38
								Nghề Công nghệ Ô tô: 109
								Nghề Công nghệ thông tin: 128
								Nghề Điện tử công nghiệp: 43
								Nghề Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính: 232
								Nghề Kế toán doanh nghiệp: 64
								Nghề Kỹ thuật chế biến món ăn: 155
								Nghề Nghiệp vụ nhà hàng: 107
								Nghề Chăn nuôi thú y: 102
								Nghề Hội họa: 7
								Nghề Organ: 3
								Nghề Thanh nhạc: 8
								Nghề Trồng trọt và Bảo vệ thực vật: 27
								Nghề Hướng dẫn du lịch: 36

232

